

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web: <http://www.thongluan.org> □ Directeur de publication: Diệp Tường Bảo

Xã luận :

Đảng cộng sản gia tăng đàn áp

Ban lãnh đạo mới của Đảng Cộng Sản Việt Nam tuy cầm quyền chưa được một năm nhưng đã lộ ra chủ trương của nó.

Trong một cuộc phỏng vấn tháng 1-2002 với báo *Times*, tổng bí thư Nông Đức Mạnh đã khẳng định không chấp nhận đối lập. Lời tuyên bố này phù hợp với hành động của chính quyền cộng sản.

Một tuần sau khi ê kíp mới nhậm chức, Vũ Cao Quận bị bắt. Kế tiếp là những đàn áp thô bạo đối với tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo vẫn còn tiếp tục ; quân đội được đưa lên Tây Nguyên để đàn áp đồng bào sắc tộc thiểu số ; cuốn *Chuyện Kể Năm 2000* của Bùi Ngọc Tấn bị tịch thu và thiêu hủy ; linh mục Nguyễn Văn Lý bị xử 15 năm tù vì đòi tự do tôn giáo ; hòa thượng Thích Quảng Độ không được ra thăm hòa thượng Huyền Quang mà còn bị quản chế ; Hà Sĩ Phu bị bôi nhọ và bị quản chế ; hơn 20 người bị bắt giữ ngày 5-9 và bị thẩm vấn liên tục vì thành lập hội chống tham nhũng hưởng ứng lời kêu gọi chống tham nhũng của đảng và nhà nước ; rồi Trần Khuê bị quản chế, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Vũ Bình, Lê Chí Quang bị đấu tố tại khu phố.

Năm 2002 bắt đầu với quyết định đốt năm cuốn sách và xử lý bốn tác giả : Trần Khuê, Nguyễn Thanh Giang, Trần Độ, Vũ Cao Quận (khi bài này được viết thì chưa có gì xảy ra với các nhân vật này). Sau đó đến lượt Bùi Minh Quốc bị bắt giữ trong gần một tuần lễ rồi bị quản chế. Việc cắt điện thoại

cùng trở thành một tập quán. Riêng Phạm Quế Dương thì

phá kỷ lục : điện thoại di động bị cắt bỏ hai lần trong vòng một tuần lễ. Những "thư độc giả" bôi nhọ trí thức đối lập ngày càng nhiều trên báo chí của đảng và nhà nước.

Tất cả những người có khuynh hướng dân chủ trong nước đều cho biết nhà họ bị canh gác chặt chẽ từ đầu năm nay. Không khí đàn áp đang rất đột ngột. Những người có chút tên tuổi và được thế giới biết đến thì còn được nể nang đôi chút, nhưng những người khác thì bị đàn áp thẳng tay. Anh Nguyễn Khắc Toàn, một người rất ít được biết đến, đã bị giam giữ tại nhà giam B14 từ ngày 8-1-2001 chỉ vì gửi tin trên mạng internet về những đồng bào từ miền Nam rủ nhau ra Hà Nội khiếu kiện tập thể. Đây chỉ là một tóm tắt sơ lược.

Tình trạng này dĩ nhiên đặt ra hai câu hỏi : Tại sao có sự gia tăng đàn áp ? Phải làm gì ?

Phản ứng tự nhiên của một tập đoàn chia rẽ là cố gắng đoàn kết trước một kẻ thù chung. Kẻ thù chung mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã chọn là những người dân chủ. Khi Nông Đức Mạnh được đưa lên làm tổng bí thư, người ta đã lưỡng lự giữa hai giải thích : nhân vật mờ nhạt này có thể là một thỏa hiệp giữa các phe phái kinh chống nhau ; nhưng cũng có thể chỉ là giải pháp hữu chiến để sau đó xung đột lại tiếp tục. Càng ngày giả thuyết thứ hai càng được chứng nghiệm. Vụ đàn áp Hội chống tham nhũng của Phạm Quế Dương và Trần Khuê đã phải khựng lại vì gặp sự phản đối ngay từ trong nội bộ đảng, ở những cấp rất cao. Giải pháp nửa vời là Trần Khuê bị quản chế trong khi Phạm

Quế Dương chỉ bị gây phiền phức.

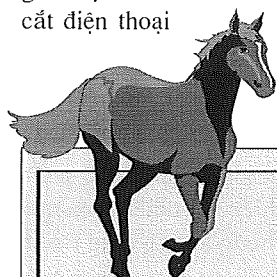
Đảng cộng sản đàn áp bởi vì nó đang lúng túng và lo sợ. Vụ nhượng đất của tổ tiên cho Trung Quốc nhất định là không ổn. Không giống như những vụ khác, nó sẽ không có giải đáp và sẽ không thể dịu xuống với thời gian. Sự phẫn nộ sẽ chỉ lên cao, lan rộng và xâm nhập vào cả nội bộ đảng với thời gian. Một bằng chứng về sự lo sợ của đảng cộng sản trong vụ này là cả hai người bị bắt rồi bị quản chế gần đây, Trần Khuê và Bùi Minh Quốc, đều đã lên vùng biên giới Việt-Trung quan sát và điều nghiên. Đảng cộng sản muốn ém nệm vụ này, nhưng chắc chắn sẽ thất bại.

Đảng cộng sản càng lo sợ vì đối lập dân chủ Việt Nam đang tập hợp lại. Những tiếng nói phản kháng cá nhân đang dần dần nhường chỗ cho những đấu tranh có phối hợp và có tổ chức. Những người dân chủ trong và ngoài nước đã nhận ra nhau và kết hợp với nhau.

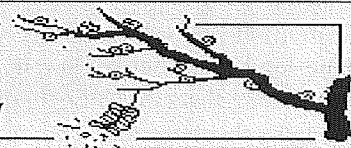
Để làm thất bại chính sách đàn áp mới này chúng ta cần kết hợp chặt chẽ và mạnh mẽ hơn nữa. Chính quyền cộng sản sẵn sàng đàn áp những tiếng nói cô đơn nhưng họ sẽ rất ngần ngại khi đụng đến những người mà họ biết là có hậu thuẫn mạnh.

Chúng ta đã tiến bộ khá nhiều trong năm qua. Thêm một bước tiến nữa có thể khiến đảng cộng sản nhận ra rằng đối thoại để tìm một giải pháp dân chủ hóa hợp tình hợp lý là lối thoát duy nhất cho họ. Tùy phản ứng của chúng ta đợt đàn áp này có thể là đợt đàn áp cuối cùng.

Thông Luận



Kính chúc quý độc giả
một năm Nhâm Ngọ an Khang và thịnh vượng



Những thay đổi trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ và cục diện thế giới sau biến cố 11-9

Nguyễn Mạnh Hùng

Có thể nói cuộc tấn công đồng loạt ngày 11 tháng 9 năm vừa qua của quân khủng bố vào trung tâm tài chính ở Nữu Ước và trung tâm quân sự ở Hoa Thịnh Đốn của siêu cường số một trên thế giới đánh dấu một biến cố quan trọng nhất trong năm đầu của thế kỷ 21. Biến cố này buộc Hoa Kỳ phải điều chỉnh sách ngoại giao đồng thời gây ra những thay đổi trong tương quan giữa các cường quốc và cục diện thế giới.

Chính sách ngoại giao của chính quyền Bush : ý định ban đầu

Trong suốt thời gian vận động tranh cử cho đến những ngày đầu tiên sau khi nhậm chức tổng thống, ứng cử viên George W. Bush và các cố vấn của ông đã đưa ra những lời tuyên bố tỏ ý muốn thi hành một chính sách ngoại giao mới, khác hẳn chính sách ngoại giao của chính quyền Clinton.

Chính sách ngoại giao của chính quyền Clinton, nhất là trong nhiệm kỳ đầu, chịu ảnh hưởng rất nhiều của trường phái chính trị "tân lý tưởng" nhấn mạnh đến nhân quyền, dân chủ hóa, hợp tác quốc tế, và hành động đa phương dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc. Khuynh hướng hành động đa phương này được thể hiện rõ rệt trong chính sách của Hoa Kỳ từ Somalia đến Haiti, và Iraq. Ngược lại, tổng thống Bush và đa số những người làm chính sách trong chính quyền Bush lại theo trường phái chính trị "thực tiễn" chú trọng đến tương quan quyền lực, đến quyền lợi quốc gia chứ không phải quyền lợi thế giới hay lý do nhân đạo, đến quyền lợi chiến lược hơn là quyền lợi kinh tế, và thích hành động đơn phương. Trong chiều hướng này, chính quyền Bush đã bất chấp dư luận, đơn phương rút ra khỏi nghị định thư Kyoto liên quan đến cam kết giảm tiến trình làm nóng địa cầu và hiệp ước hạn chế hỏa tiễn phòng thủ, chống hiệp ước thành lập Tòa án Hình sự Quốc tế, và tẩy chay không tham dự Hội nghị quốc tế chống kỳ thị chủng tộc.

Mục tiêu ngoại giao quan trọng nhất của chính quyền Clinton là "an ninh kinh tế", đặt trọng tâm hoạt động ngoại giao của Hoa Kỳ vào việc phát triển thương mại thế giới, thiết lập các khu mậu dịch tự do, và ký kết các hiệp định hợp tác thương mại song phương với các quốc gia khác. Mục tiêu hàng đầu của chính quyền Bush là "một nền quốc phòng vững mạnh" đặt trọng tâm vào việc thiết lập hệ thống hỏa tiễn phòng thủ chống lại các vũ khí có sức tiêu hủy hàng loạt. Trong diễn văn nhậm chức, tổng thống Bush cam kết sẽ xây dựng một "lực lượng quân sự vô địch" có khả năng đối phó với những đe dọa mới (1).

Nếu chính quyền Clinton chú trọng đến "địa lý kinh tế" thì chính quyền Bush lại quan tâm đến "địa lý chính trị". Chính quyền Bush không muốn can thiệp vào các khủng hoảng trên thế giới vì lý do nhân đạo, hay gửi quân ra ngoại quốc làm công tác "xây dựng định chế quốc gia" tại những vùng không có tầm chiến lược quan trọng, như Somalia, Bosnia, và Kosovo. Ở Á châu, chính quyền Bush coi Trung Quốc là một kẻ "cạnh tranh chiến lược" chứ không phải là một "cộng sự viên chiến lược" như dưới thời Clinton. Đối với Nga, chính quyền Bush quan niệm rằng Hoa Kỳ không thể làm gì nhiều để giúp Nga về phương diện kinh tế (2), tốt nhất là cứ để cho cơ chế thị trường tự do hoạt động, khác hẳn với quan điểm của chính quyền Clinton coi việc viện trợ giúp Nga phát triển kinh tế và dân chủ là "thử thách lớn nhất của thời đại chúng ta" (3). Ở Trung Đông, thay vì có những nỗ lực tích cực như thời Clinton, chính quyền mới tuyên bố sẽ giữ thái độ chờ đợi, chỉ giúp vào tiến trình thương thuyết khi nào chính quyền Do Thái và chính quyền Palestine thực sự muốn giải quyết tranh chấp giữa họ với nhau.

Biến cố 11-9 và những thay đổi trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ

Biến cố 11-9 làm đảo lộn tính toán

và dự định của chính quyền Bush. Trong những tháng đầu sau ngày 11-9, việc chống và tiêu diệt khủng bố trở thành ưu tiên số một trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ, chứ không phải là việc xây dựng hệ thống phòng thủ hỏa tiễn hay chuẩn bị đối phó với thế lực ngày càng lớn của Trung Quốc. Nhu cầu cấp thời là phát động một cuộc chiến tranh nhằm triệt hạ chính quyền Taliban và tổ chức al Qaeda mà Hoa Kỳ lên án là đã chủ mưu vụ khủng bố 11-9. Mọi chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ sau ngày 11-9 đều bị chi phối bởi nhu cầu này.

Để tránh luận thuyết của phe khủng bố tố cáo Hoa Kỳ phát động một cuộc thánh chiến chống Hồi giáo, hay một cuộc chiến tranh giữa văn minh Tây phương và văn minh Hồi giáo, Hoa Kỳ đã cố gắng thiết lập một liên minh toàn cầu chống khủng bố để bảo vệ nền "văn minh chung của nhân loại", và do đó phải gạt bỏ khuynh hướng hành động đơn phương. Mặc dù quân đội Hoa Kỳ đóng vai trò quan trọng nhất trong chiến tranh triệt hạ chế độ Taliban, chính quyền Bush đã vận động để cuộc chiến được thực hiện trong khuôn khổ các quyết nghị của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc. Cuộc thương thuyết để thành lập một chính quyền tạm thời của A Phú Hãn thay thế cho chế độ Taliban, và việc gửi "lực lượng bảo an quốc tế" đến duy trì trật tự ở A Phú Hãn cũng đều được thực hiện dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc. Lực lượng này không những chỉ gồm quân đội của các quốc gia thuộc khối Minh ước Phòng thủ Đại Tây Dương (NATO) mà còn có sự hiện diện của một số các quốc gia Hồi giáo và các quốc gia trước kia thuộc liên minh quân sự Warsaw.

Vì biến cố 11-9, chính quyền Bush đã đổi từ thái độ lạnh nhạt sang thái độ cộng tác chặt chẽ với Liên Hiệp Quốc. Quốc Hội Hoa Kỳ đã biểu quyết ngân khoản trả cho Liên Hiệp Quốc phần đóng góp còn thiếu mà nhiều năm qua Hoa Kỳ lừng khừng không chịu thanh toán vì bất mãn với tổ chức quốc tế này.

Để cô lập hóa chính quyền Taliban và các tổ chức khủng bố, đặc biệt là al Qaeda, với các quốc gia Hồi Giáo, Hoa Kỳ áp dụng chính sách "cây gậy và củ cà rốt". Cây gậy là "chủ thuyết Bush". Chủ thuyết này chủ trương phải tiêu diệt không những chỉ các phần tử khủng bố và tổ chức khủng bố, mà còn phải tiêu diệt cả các nhóm, các tổ chức, và các quốc gia dung dưỡng khủng bố. Củ cà rốt là cải thiện bang giao với các quốc gia Hồi giáo sẵn sàng cộng tác với Hoa Kỳ chống khủng bố, kể cả các quốc gia trước kia bị liệt vào danh sách các quốc gia dung dưỡng khủng bố, như Sudan, Yemen, Syria, và Libya. Điển hình là Hoa Kỳ đã bỏ chính sách cấm vận đối với Sudan và không phản đối, để Syria được bầu vào Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc.

Ngoài ra, vì biết rằng các quốc gia Ả Rập rất quan tâm đến cuộc tranh chấp ở Palestine và bất mãn đối với thái độ hiếu chiến của thủ tướng Do Thái Ariel Sharon, mà họ cho là một nguyên do chính tạo ra các phong trào Hồi giáo quá khích, chính quyền Bush đã phải bỏ chính sách bất can thiệp lúc đầu để làm áp lực thúc đẩy hai phe ngưng bắn và điều đình với nhau. Để lấy lòng phe Ả Rập và chứng tỏ Hoa Kỳ không thiên vị Do Thái, lần đầu tiên, tổng thống Bush đã lên tiếng nói đến nhu cầu phải có một "quốc gia Palestine". Ngoại trưởng Powell phải cử phụ tá đặc biệt, tướng Anthony Zinni, sang Trung Đông để làm xúc tác cho cuộc điều đình giữa Do Thái và chính quyền Palestine.

Ở Nam Á, thay đổi rõ rệt nhất là chính sách của Hoa Kỳ đối với chính quyền quân nhân Hồi Quốc, một chính quyền bị Hoa Kỳ cấm vận vì đã thử vũ khí nguyên tử và chiếm quyền qua hình thức đảo chính. Vì Hồi Quốc thân thiện với Taliban và ở vào vị trí quan trọng cho cuộc tấn công của Hoa Kỳ vào A Phú Hân, Hoa Kỳ đã đổi thái độ, từ thái độ thù nghịch chuyển sang chính sách hợp tác thân thiện, bỏ cấm vận và viện trợ kinh tế cho Hồi Quốc để đổi lấy sự hợp tác của quốc gia này chống lại chính quyền Taliban.

Ở Viễn Đông, bang giao giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc được cải thiện rõ rệt khi Trung Quốc, vì quyền lợi riêng, lên án hành động khủng bố ngày 11-9 và

ủng hộ hành động trả đũa của Hoa Kỳ đối với chính quyền Taliban. Người ta dường như quên hẳn tình trạng căng thẳng trong bang giao hai nước vì vụ đụng độ trên không hồi tháng 4 vừa qua và việc Hoa Kỳ bán vũ khí tối tân cho Đài Loan, và cũng không còn nhắc đến Trung Quốc như một kẻ cạnh tranh chiến lược của Hoa Kỳ nữa.

Cải thiện rõ rệt nhất là bang giao Nga-Mỹ. Lần đầu tiên, Nga không chống đối việc quân đội Mỹ dùng căn cứ ở Uzbekistan và Tajikistan, những quốc gia vốn thuộc vùng ảnh hưởng truyền thống của Nga, để hành quân sang A Phú Hân. Đối với Mỹ, vai trò của Nga trong chiến dịch chống khủng bố rất quan trọng, không những bởi vì Mỹ cần sử dụng lãnh thổ của các quốc gia vốn thuộc vùng ảnh hưởng của Nga mà còn vì Mỹ không muốn các vũ khí có khả năng tiêu hủy hàng loạt của Nga lọt vào tay các tổ chức khủng bố. Vì thế, thay vì cắt viện trợ cho Nga như dự tính, tổng thống Bush lại tuyên bố sẽ tăng viện trợ trong chương trình Nunn-Lugar, giúp Nga phế bỏ các vũ khí nguyên tử dư thừa và các vũ khí hóa học. Ngoài ra, khối NATO cũng rục rịch bàn đến việc cải tổ Hội Đồng Liên Hợp Thường Trực giữa NATO và Nga, để dành cho Nga một vai trò quan trọng hơn trong việc thảo luận và quyết định về các vấn đề an ninh ở Âu Châu (4).

Tất cả những thay đổi kể trên trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ để đáp ứng với nhu cầu triệt hạ nạn khủng bố tuy là những thay đổi quan trọng, nhưng không phải là thay đổi căn bản trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ.

Từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt và hiểm họa chiến tranh tận diệt giữa hai khối Nga và Mỹ lùi xa, các chiến lược gia Hoa Kỳ đã bắt đầu nghĩ đến cách đối phó với những mối đe dọa mới. Ngay từ thời Clinton, Hoa Kỳ đã nói đến hiểm họa của việc phổ biến vũ khí có khả năng tiêu hủy hàng loạt đến tay các "quốc gia đáng quan ngại", của nạn khủng bố quốc tế, xung đột chủng tộc, và nguy cơ rối loạn ở Nga. Chỉ một tháng sau khi nhậm chức, tháng 2-2001, tổng thống Bush ra lệnh cho Bộ Quốc Phòng tổng duyệt lại hệ thống quốc phòng của Hoa Kỳ. Dưới sự điều khiển

trực tiếp của Andrew W. Marshall, giám đốc Sở Ước Tính Chiến Lược thuộc Bộ Quốc Phòng, các chiến lược gia Hoa Kỳ đã đề xướng quan niệm "cách mạng quân sự". Theo quan niệm này, các nguy cơ chính cho Hoa Kỳ trong vài thập niên tới sẽ xuất phát từ các "quốc gia đáng quan ngại" có hỏa tiễn chứa đầu đạn nguyên tử, hóa học, hay vi trùng, và có khả năng phá hoại bằng máy vi tính. Do đó, quân đội Hoa Kỳ phải được cải tổ để có khả năng đối phó tức thời với những kẻ địch có thể tấn công vào Hoa Kỳ "từ mọi phía, và không báo trước". Tổng Trưởng Quốc Phòng Donald Rumsfeld nói đến các đe dọa không tương xứng, như hành động khủng bố, tấn công bằng hỏa tiễn, tấn công vào hệ thống vi tính của Hoa Kỳ (5). Viễn tượng của những đe dọa không tương xứng này là một trong nhiều lý do khiến chính quyền Bush cương quyết muốn thiết lập hệ thống phòng thủ hỏa tiễn, trước nhất là để chống lại sự mối đe dọa của các "quốc gia đáng quan ngại".

Nhu cầu điều chỉnh chính sách ngoại giao và vận động sự cộng tác quốc tế để triệt hạ chính quyền Taliban và tổ chức Al Qaeda không hề làm thay đổi sách lược quốc phòng căn bản này. Hoa Kỳ chỉ tạm hoãn việc thử hỏa tiễn phòng thủ khi tổng thống Nga Vladimir Putin gặp tổng thống George W. Bush ở trang trại Crawford, Texas. Sau khi Taliban bị đánh bại, Hoa Kỳ đã thông báo cho Nga biết quyết định của Hoa Kỳ rút khỏi hiệp ước hạn chế hỏa tiễn phòng thủ (ABM Treaty) ký với Nga từ năm 1972 để được rảnh tay thử và thiết lập hệ thống phòng thủ hỏa tiễn. Hoa Kỳ cũng không bỏ ý định bành trướng NATO để thu nhận các quốc gia trước kia vốn nằm trong phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô. Tuy bang giao giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc được cải thiện sau biến cố 11-9, nhưng các vấn đề có thể gây mâu thuẫn giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc - Đài Loan, vi phạm nhân quyền, việc Trung Quốc bán vũ khí chiến lược cho các "quốc gia đáng quan ngại" - vẫn còn đó, chưa có điều gì cho thấy chính quyền Bush thay đổi chính sách, coi Trung Quốc như một "cộng sự viên chiến lược".

Thay đổi trong cục diện thế giới

Biến cố 11-9 không những đã đưa đến một số thay đổi trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ mà còn ảnh hưởng đến tương quan giữa các cường quốc và cục diện thế giới.

Sự xuất hiện của chiến tranh du kích toàn cầu

Cuộc tấn công của quân khủng bố ở Nữu Ước và Hoa Thịnh Đốn ngày 11-9 đưa vào thế kỷ 21 một hình thức chiến tranh mới, sự toàn cầu hóa của chiến tranh du kích sử dụng các phương tiện của nền văn minh hậu kỹ nghệ "chống lại quyền lợi của Do Thái và Hoa Kỳ không những tại các quốc gia Hồi giáo mà còn tại khắp nơi trên thế giới" (6).

Biến cố 11-9 là cao điểm của chiến dịch khủng bố chống Hoa Kỳ bắt đầu từ vụ phá nổ Khobar Towers ở Saudi Arabia năm 1996, vụ đánh bom sứ quán Hoa Kỳ ở Nairobi, Kenya và Dar Es Salaam, Tanzania năm 1998, rồi đến vụ tấn công vào chiến hạm USS Cole ở Aden, Yemen năm 2000. Nhưng đây là lần đầu tiên chính lãnh thổ nội địa Hoa Kỳ bị tấn công, không phải bởi một cường quốc mà bởi một tổ chức phi quốc gia, trong một trận chiến "không có chiến trường, không có bãi đổ bộ". Trong loại chiến tranh du kích mới này, căn cứ địa an toàn của quân khủng bố sẽ không còn ở trong các quốc gia ổn định mà ở trong các quốc gia thiếu ổn định hay đang tan rã, như A Phú Hãn, Somalia, và Nam Dương.

Ngoài tổn thất nhân mạng, biến cố 11-9 còn tạo ra những thiệt hại lớn lao không những chỉ cho nền kinh tế Hoa Kỳ mà còn cho kinh tế của nhiều quốc gia khác, từ Âu sang Á. Về phương diện quân sự, biến cố 11-9 cho thấy bất cứ một quốc gia nào, một chế độ nào, và thường dân vô tội bất kể thuộc quốc tịch, chủng tộc, tôn giáo, chính kiến nào, ở bất cứ nơi nào trên thế giới cũng có thể trở thành nạn nhân của khủng bố được tổ chức trên căn bản toàn cầu. Biến cố 11-9 đưa thế giới vào một giai đoạn mới, đầy bất trắc, nó phơi bày tính cách dễ tổn thương của những nền kinh tế hậu kỹ nghệ, nói riêng, và nền kinh tế toàn cầu hóa, nói chung, cũng như của các chế độ dân chủ trước đe dọa của khủng bố quốc tế. Trong một khía cạnh nào đó, có thể nói nạn khủng bố là "mặt trái" của

hiện tượng toàn cầu hóa.

Vụ khủng bố 11-9 tuy được tổ chức tinh vi dựa vào các kỹ thuật tân tiến của kỹ nguyên tin học và gây ra những tác động tai hại lớn lao, nhưng nó mới chỉ sử dụng tới các phương tiện tấn công quy ước. Nó là hồi chuông báo động cho một viễn tượng kinh khiếp hơn nếu các tổ chức khủng bố nắm được trong tay vũ khí có khả năng tiêu hủy hàng loạt. Đó là lý do tại sao, khi thế kỷ mới bắt đầu, khủng bố quốc tế đã trở thành mối quan tâm chung của nhiều quốc gia trên thế giới. Vì thế, ngay từ ngày đầu tiên khi Hoa Kỳ phát động chiến dịch tấn công vào sào huyệt của quân khủng bố ở A Phú Hãn, hành động này đã được sự ủng hộ của 40 quốc gia từ Trung Đông qua Phi Châu tới Âu Châu và Á Châu. Ngoài ra, Hoa Kỳ cũng đã vận động được 55 quốc gia đồng ý phối hợp các hoạt động cảnh sát chống khủng bố và 142 quốc gia đồng ý phong tỏa nguồn tài trợ của các tổ chức khủng bố.

Sự thay đổi trong thái độ của thế giới đối với khủng bố

Tính cách quá khích của biến cố 11-9 và những tai hại nó gây ra còn đưa đến những thay đổi lớn trong thái độ và chính sách của nhiều quốc gia. Tại nhiều nơi trên thế giới, khủng bố không còn được gắn liền với hình ảnh của những chiến sĩ tranh đấu cho tự do và độc lập, mà bị coi như những phần tử quá khích nguy hiểm. Thủ tướng Pháp Lionel Jospin tuyên bố "*Quân khủng bố không đại diện cho một nền văn minh nào cả, lòng họ chỉ chứa đầy thù hận*", và "*cuộc tranh đấu chống khủng bố là nhiệm vụ cấp bách của các quốc gia dân chủ và sẽ phải trở thành nhiệm vụ cấp bách của tất cả mọi quốc gia*" (7). Một số quốc gia hay chế độ trước kia, vì lý do này hay lý do khác, đã làm ngơ nếu không nói là dung túng các nhóm khủng bố đặt căn cứ trong lãnh thổ của mình để hoạt động chống các quốc gia khác (như Hồi quốc, Sudan, Yemen, và chính quyền Palestine), nay đã quay ra đàn áp khủng bố. Khi quyết định dẹp các nhóm khủng bố Kashmir sau vụ nổ ở tòa nhà Quốc Hội Ấn Độ gây ra tình trạng căng thẳng giữa Ấn và Hồi, tổng thống Hồi quốc, tướng Pervez Musharraf, tuyên bố "*Tôi muốn tiệt trừ sự hiếu chiến, quá*

khích, và bắt dung khỏi xã hội Hồi quốc, và tôi... muốn loại bỏ mọi hình thức khủng bố ra khỏi lãnh thổ Hồi quốc" (8). Nhiều quốc gia trước kia thù nghịch với Hoa Kỳ và từng bị liệt kê trong danh sách các quốc gia "dung dưỡng khủng bố", hay các quốc gia "đáng quan ngại", như Syria, Lybia, Cuba, Bắc Triều Tiên, và Ba Tư, cũng có những hành động hoặc lên tiếng kết án hành động khủng bố.

Với chủ thuyết Bush, khái niệm "chủ quyền quốc gia" không còn có tính cách tuyệt đối nữa. Không một quốc gia nào có thể vi phạm dân nguyên tắc chủ quyền quốc gia để tránh một cuộc tấn công từ bên ngoài, nếu quốc gia ấy dung dưỡng hoặc cho phép các tổ chức khủng bố đặt căn cứ hoạt động ở trong lãnh thổ của mình.

Biến cố 11-9 làm tăng cường sự đoàn kết giữa các quốc gia Tây phương chống hiểm họa khủng bố. Lần đầu tiên kể từ khi thành lập, các thành viên NATO đã viện dẫn điều 5 của Hiệp Ước Phòng Thủ coi cuộc tấn công của khủng bố vào Hoa Kỳ như cuộc tấn công vào chính nước họ, và sốt sắng tham gia liên minh chống Taliban và al Qaeda. Từ bao năm nay, chỉ có chuyện Hoa Kỳ gửi quân sang giữ an ninh cho Âu Châu. Đây là lần đầu tiên các quốc gia Âu Châu gửi máy bay sang giúp tuần tiễu và bảo vệ vùng biển Hoa Kỳ.

Thụy Điển, một quốc gia có truyền thống khuynh tả và thường chỉ trích chính sách can thiệp của Hoa Kỳ, lần này lại ủng hộ chính sách trả đũa của Hoa Kỳ "một cách vô điều kiện". Thủ tướng Thụy Điển, ông Goran Peterson lên án hành động khủng bố ngày 11-9, coi nó như "*cuộc tấn công vào tất cả chúng ta*". Các lãnh tụ đối lập Thụy Điển cho rằng hiểm họa khủng bố, nhất là hiểm họa khủng bố có vũ khí tiêu hủy hàng loạt, đã làm "thay đổi hoàn toàn" nhu cầu quốc phòng của Thụy Điển (9).

Hai quốc gia Nhật và Đức, vì kinh nghiệm lịch sử đặc biệt và dư luận thế giới, vốn hết sức dè dặt trong vai trò quân sự của mình dù họ là các siêu cường kinh tế. Biến cố 11-9 đã tạo cơ hội cho Nhật và Đức tăng cường vai trò quân sự của họ bên ngoài khu vực địa dư giới hạn. Quốc Hội Nhật cho phép chính phủ gửi hải quân Nhật đến Ấn Độ Dương

để làm công tác tiếp vận và cứu trợ trong chiến dịch chống Taliban. Đây là lần đầu tiên quân đội Nhật được gửi ra bên ngoài eo biển Nhật Bản để hỗ trợ chiến tranh chứ không phải là để đóng vai bảo vệ an ninh dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc. Còn ở Đức, ngày 1-10, Thủ Tướng Đức Gerhard Schroeder tuyên bố trước Hạ Viện rằng thái độ dè dặt về vai trò quân sự của Đức trên thế giới từ khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt đã được "thay đổi một cách dứt khoát", và Đức sẵn sàng gửi quân đội ra ngoại quốc để "bảo vệ tự do và nhân quyền" (10). Trong chiều hướng đó, Đức gửi năm phi cơ thám thính AWACs sang giúp phòng vệ miền duyên hải Hoa Kỳ. Những thay đổi này trong chính sách của Nhật và Đức có thể là những chỉ dấu báo hiệu một sự thay đổi trong tương quan lực lượng trên thế giới và vai trò quân sự gia tăng của hai siêu cường kinh tế này.

Thế nhất siêu của Hoa Kỳ được củng cố và tăng cường

Sự sụp đổ của Liên Bang Xô Viết hồi đầu thập niên 90 kéo theo sự sụp đổ của thế lưỡng cực trên trường chính trị quốc tế. Trong thời hậu chiến tranh lạnh, Hoa Kỳ trở thành siêu cường trội yếu. Để hạn chế ảnh hưởng áp đảo này, một số cường quốc tìm cách tạo đối lực với Hoa Kỳ để chuyển thế nhất siêu thành thế đa cực. Ngay từ năm 1996, Nga và Trung Quốc đã cố tạo ra thế "hợp tác chiến lược" chống sự bành trướng của NATO (11), cố vô việc thiết lập một thế giới đa cực (12), và chống kế hoạch thiết lập hệ thống hỏa tiễn phòng thủ của Hoa Kỳ. Pháp gọi Hoa Kỳ là một siêu cường hiếu động và muốn biến Liên Hiệp Châu Âu thành một đối lực của Hoa Kỳ (13). Những gì xảy ra từ sau biến cố 11-9 cho thấy thế nhất siêu (siêu cường vô địch) của Hoa Kỳ đã được củng cố và tăng cường, không một quốc gia hay một khối quốc gia nào có khả năng làm đối lực với Hoa Kỳ (14).

Trong cuộc chiến đấu chống khủng bố, một đe dọa chung của nhiều quốc gia và nhiều chế độ trong thế kỷ mới, vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ là một vai trò không thể chối cãi. Chủ thuyết Bush, căn bản của chính sách chống khủng bố của Hoa Kỳ, được chấp nhận như sách lược chung chống khủng bố. Đại đa số

quốc gia trên thế giới, kể cả các quốc gia Hồi giáo quan trọng và các quốc gia từng có tên trong danh sách các quốc gia dung đường khủng bố, như Syria, Libya và Iran, đều lên tiếng phản đối hành động khủng bố ngày 11-9 và ủng hộ hành động trả đũa của Hoa Kỳ. Cuộc chiến ở A Phú Hãn tạo cơ hội cho Hoa Kỳ, lần đầu tiên, nói rộng tầm với tới Trung Á, thiết lập sự hiện diện quân sự của mình tại những quốc gia có nhiều tài nguyên thiên nhiên và tầm chiến lược đặc biệt nhưng từ trước không thuộc khu vực ảnh hưởng của Hoa Kỳ, như Uzbekistan, Tajikistan, và A Phú Hãn.

Trong cuộc chiến tranh ở A Phú Hãn, Hoa Kỳ đã sử dụng những vũ khí tối tân vượt xa các quốc gia khác. Những vũ khí mới này làm sai lệch các tính toán cũ về khả năng đề kháng và đánh bại Hoa Kỳ của quân du kích Taliban. Khác với dự đoán của nhiều người, chỉ trong vòng hai tháng Hoa Kỳ đã đè bẹp lực lượng Taliban mà chỉ gây những tổn thất sinh mạng tối thiểu cho quân đội Hoa Kỳ cũng như cho các thường dân A Phú Hãn. Chiến thắng nhanh chóng và rõ rệt này xác định sức mạnh vô địch của Hoa Kỳ, làm suy yếu huyền thoại chiến tranh du kích, và xóa tan hình ảnh "bất lực và hèn yếu" của Hoa Kỳ trước các phong trào quá khích mà Osama Bin Laden gán cho quốc gia này.

Thế ưu việt quân sự của Hoa Kỳ mà người ta đã chớm thấy trong cuộc chiến ở Kosovo năm 1999 lần này được minh chứng một cách rõ rệt hơn. Khi Nga sơ chỉ phản đối nhẹ nhàng quyết định rút khỏi hiệp ước hạn chế hỏa tiễn phòng thủ chiến lược của Hoa Kỳ, không chống đối việc NATO bành trướng về phía đông, và bỏ cuộc thi đua vô trang, Hoa Kỳ không có đối thủ nữa, ít nhất là trong một thời gian mà người ta có thể tiên đoán được.

Âu Châu đoạt lại vai trò trung tâm chính trị quốc tế

Trong những năm 80 và đầu 90 của thế kỷ trước, sự thành công kinh tế vượt bậc của những "con rồng", "con hổ" Á Châu đã khiến nhiều người vội và tiên đoán thế kỷ 21 sẽ là kỷ nguyên Thái Bình Dương (Pacific Century). Cuộc khủng hoảng tài chính Á Châu năm 1997-1998, suy trầm kinh tế kéo dài của

Nhật Bản, và sự bất lực của Hiệp Hội các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) trong việc tìm giải pháp cho những vấn đề an ninh khu vực, nhất là tranh chấp chủ quyền trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa làm người ta bớt tin tưởng vào tương lai chói lọi của Á Châu. Cùng lúc đó, Âu Châu dần dần đi ra khỏi suy trầm kinh tế, và nền kinh tế Hoa Kỳ tăng trưởng không ngừng trong thập niên cuối của thế kỷ 20. Người ta nói nhiều đến một nền "kinh tế mới" toàn cầu hóa dựa vào trí tuệ và tin học dẫn đầu bởi các quốc gia Tây phương.

Trong khi nền an ninh Á Châu bị đe dọa bởi hiểm họa chiến tranh nguyên tử giữa Ấn Độ và Hồi Quốc, và các quốc gia Á Châu còn đang lo ngại thế lực quân sự càng ngày càng lớn của Trung Quốc thì có nhiều triệu chứng cho thấy Âu Châu đang đi vào một kỷ nguyên hòa bình và thịnh vượng. Biến cố 11-9 củng cố thêm cho khuynh hướng ấy.

Phản ứng của Nga đối với biến cố 11-9 đã đem Nga lại gần với Hoa Kỳ và NATO. Khi không chống sự hiện diện quân sự của Hoa Kỳ ở Uzbekistan, Nga cho rằng "quan niệm phân vùng ảnh hưởng đã lỗi thời rồi", và khi chỉ phản ứng nhẹ nhàng trước quyết định rút khỏi hiệp ước hạn chế hỏa tiễn phòng thủ của Hoa Kỳ, Nga đã bỏ cuộc thi đua vô trang và mặc nhiên chấp nhận thế nhất siêu của Hoa Kỳ. Có nhiều chỉ dấu cho thấy Nga muốn nhân dịp này tìm cách cộng tác mật thiết hơn với NATO và phe Tây phương. Sau vụ khủng bố 11-9 Vladimir Putin là vị tổng thống Nga đầu tiên được đón tiếp ở Tổng Hành Dinh của NATO ở Brussels, ở đó hai bên đã đưa ra những hứa hẹn hợp tác. Putin tuyên bố nếu NATO thay đổi và trở thành một tổ chức chính trị thì Nga sẽ "xét lại lập trường của chúng tôi liên quan đến việc bành trướng NATO, nếu chúng tôi cảm thấy được tham dự vào tiến trình ấy". Thủ Tướng Bỉ Guy Verhofstadt, đại diện cho quốc gia đang giữ chức chủ tịch luân phiên của Liên Hiệp Âu Châu, đáp lời cho rằng cam kết hợp tác chống khủng bố của Nga là "một bước tiến lớn" đưa đến sự "cộng tác chiến lược" giữa Nga và Liên Hiệp Âu Châu (15). NATO cũng chuẩn bị sửa đổi cơ cấu để Nga có một vai trò đáng kể hơn trong minh ước đó.

Bước vào năm 2002, một mặt sự phát hành đồng Euro như bản vị tiền tệ chung của nhiều quốc gia Âu Châu, cố gắng phối hợp để đi tới một chính sách đối ngoại chung, và dự án viết một hiến pháp mới cho Liên Hiệp Âu Châu nâng mức độ hội nhập của Âu Châu lên một bình diện cao hơn. Mặt khác, chính sách mới của Nga và sự đáp ứng thích hợp của Tây phương có thể đưa đến sự hợp tác ngày một mật thiết hơn, làm dễ dàng tiến trình bành trướng NATO sang phía Đông với triển vọng trong tương lai Nga sẽ không còn là kẻ đứng ngoài mà còn là một thành phần khẳng khít của Liên Hiệp Âu Châu. Trong trường hợp đó, "vị thế của Nga đối với Âu Châu", một vấn đề nhức nhối của các chiến lược gia từ nhiều thế kỷ qua, coi như được giải quyết. Giao dịch hòa bình càng ngày càng gia tăng giữa Hoa Kỳ, Nga, và Liên Hiệp Âu Châu sẽ biến một nửa thế giới gồm những quốc gia giàu có và tân tiến nhất thành một vùng hòa bình, ổn định và thịnh vượng. Lúc ấy, thế giới Tây phương sẽ bỏ lại đằng sau quá khứ đầy tranh chấp thể hiện qua hai cuộc Thế Chiến gây bao nhiêu thảm hại và chiến tranh lạnh với viễn tượng tận diệt qua chiến tranh nguyên tử, và lần đầu tiên thực hiện được giấc mơ tạo lập được một khu vực Đại Tây Dương an ninh và ổn định. Nỗ lực đi đến mục tiêu này cho phép người ta tiên đoán, dù thế giới Hồi giáo sẽ là một thử thách cho chính sách ngoại giao Hoa Kỳ và chính trị quốc tế trong những năm tới, những phát triển ngoại mục và quan trọng sẽ xảy ra ở Âu Châu, và Âu Châu sẽ tái lập được địa vị của mình như trung tâm của chính trị quốc tế.

Sự lo ngại của Trung Quốc

Các nhà nghiên cứu chính trị quốc tế chia các cường quốc trên thế giới thành hai loại : các cường quốc nguyên trạng và các cường quốc chống nguyên trạng ; nếu không được thỏa mãn hay bị kiềm chế, các cường quốc chống nguyên trạng thường là mầm mống gây ra chiến tranh và những thay đổi lớn trong tương quan quyền lực thế giới. Trong tiến trình cộng tác và xích lại gần nhau giữa các cường quốc qua biến cố 11-9, Trung Quốc là quốc gia đứng ngoài. Trong khi tất cả các cường quốc Âu Châu kể cả

Nga sốt sắng ủng hộ Hoa Kỳ, Trung Quốc tuy cũng lên tiếng chỉ trích hành động khủng bố ngày 11-9 và ủng hộ hành động trả đũa của Hoa Kỳ, nhưng đây chỉ là một sự ủng hộ dè dặt (16). Trong khi tổng thống Nga quan niệm rằng nguy cơ khủng bố buộc Nga phải xích gần lại khối Tây phương và "xét lại" chính sách chống sự bành trướng của NATO sang các quốc gia vốn thuộc vùng ảnh hưởng của Nga, các chuyên viên quân sự Trung Quốc lại cho rằng không nên chỉ chú tâm đến việc chống khủng bố mà còn phải cảnh giác trước "chiến lược độc bá thế giới của Hoa Kỳ", và sự "thâm nhập quân sự sâu vào Trung Á" của Mỹ và NATO "phá vỡ hơn nữa sự cân bằng quân sự toàn cầu" (17). Mối quan tâm này có thể khiến Trung Quốc phải tìm cách tăng cường sức mạnh quân sự và thế lực của mình để giữ vững sự cân bằng quân sự toàn cầu. Trong khung cảnh ấy, nếu các quốc gia Tây phương vì thấy khó khăn hay không cần thiết mà chỉ dồn nỗ lực vào việc xây dựng cho riêng mình một khu vực an ninh ở vùng Đại Tây Dương, và lơ là trước những biến động ở các nơi khác, thì đó không phải là điều đáng mừng cho các quốc gia nhỏ ở Đông Nam Á.

Nguyễn Mạnh Hùng

09-01-2002

Chú thích :

1. Trong bài diễn văn nhận chức, tổng thống George W. Bush tuyên bố : *"We will build our defense beyond challenge, let weakness invites challenge. We will confront weapons of mass destruction, so that a new century is spared new horrors"*.

2. Trả lời phỏng vấn của cố vấn an ninh Condoleeza Rice, *The Washington Post*, February 20, 2001.

3. Lời tuyên bố của ngoại trưởng Warren Christopher ngày 25-3- 1993.

4. Nga phản nản rằng Hội Đồng Liên Hợp Thường Trực để phối hợp hành động giữa 19 thành viên NATO và Nga, được gọi là hội đồng "19 cộng 1", trên thực tế đã hoạt động như hội đồng "19 chống 1" làm Nga luôn luôn cảm thấy bị gạt ra ngoài. Muốn có sự hợp tác chân thành và đóng góp thực sự của Nga thì cần cải tổ để cơ cấu đó trở thành cơ cấu chung của toàn thể 20 quốc gia trong đó có Nga.

5. Hồi tháng 7-2001, hai tháng trước biến cố 11-9, tổng trưởng quốc phòng Hoa Kỳ Donald Rumsfeld đã tuyên bố với báo chí rằng *"Rất ít có triển vọng là chúng ta bị tấn công trên biển vì sức mạnh của hải quân ta, và... chẳng có nước nào qua mặt được chúng ta ở trên không. Vì thế, nguy cơ của chúng ta là những đe dọa không tương xứng, như hành động khủng bố, tấn công bằng hỏa tiễn, và tấn công vào hệ thống máy vi tính điện tử của chúng ta"*. (*The Washington Post*, July 25, 2001).

6. Lời tuyên bố của Ahmad Ibrahim al-Naggar, lãnh tụ tổ chức Thánh Chiến Hồi Giáo ở Ai Cập, năm 1999, trước khi bị kết án tử hình (*The Washington Post*, October 7, 2001).

7. *Libération*, 4 Octobre, 2001.

8. *The Washington Post*, January 1, 2002.

9. *The Economist*, October 13, 2001.

10. *The Washington Post*, October 11, 2001.

11. Tuyên cáo chung Nga-Hoa, tháng 4, 1996.

12. Tuyên cáo chung Nga-Hoa, tháng 4, 1997.

13. Tuyên ngôn Dushanbe, tháng 7, 2000 của năm quốc gia thuộc Diễn Đàn Thượng Hải (Shanghai Forum or Shanghai Five). Diễn Đàn Thượng Hải được thành lập năm 1966 qua hiệp ước Thượng Hải giữa Nga, Trung Quốc, Kazakhstan, Kyrgyzstan, và Tajikistan, nhằm mục đích chính là tăng cường an ninh biên giới giữa các quốc gia kết ước.

14. Theo Paul Kennedy (*The Age of Terror : America and the World After September 11*, edited by Strobe Talbott and Nayan Chanda, in Basic Books, 2001), ngân sách quốc phòng năm 2000 của Hoa Kỳ lớn bằng ngân sách quốc phòng của tất cả 9 cường quốc kế tiếp cộng lại.

15. *The Washington Post*, October 4, 2001.

16. Ngoại trưởng Trung Quốc tuyên bố : *"Trung Quốc chống khủng bố nhưng cuộc tấn công Hoa Kỳ tại A Phú Hân phải được thực hiện một cách cẩn thận, tránh gây tổn hại cho thường dân"* (*The Washington Post*, October 9, 2001).

17. *"An Ninh Quốc Tế Đứng Trước Nhiều Thử Thách"*, tạp chí *Liễu Vọng*, số 49- 2001.

Tình trạng nhân quyền tại Việt Nam

LTS: Trong chuyến viếng thăm mới đây nhằm tìm hiểu sự thực ở Việt Nam, một cố vấn trưởng trong Ủy ban Bang giao Quốc tế Hạ viện Hoa Kỳ (xin tạm giấu tên) đã gặp được bác sĩ Nguyễn Đan Quế ngày 20-1-2002. Hai người đã trao đổi về tình hình nhân quyền tại Việt Nam. Chúng tôi lược dịch dưới đây (nguyên bản bằng tiếng Anh) nội dung bài viết về mà bác sĩ Quế đã đưa cho ông ta khi trao đổi.

Chúng tôi mong muốn Quốc hội Hoa Kỳ quan tâm đến những ưu tư của chúng tôi về tình trạng nhân quyền tại Việt Nam dưới đây.

Tự do thông tin

1. Sự trao đổi tin tức giữa hai nước không được thực hiện một cách tự do và theo cả hai chiều. Hiện tại, qua các đường dây công cộng và tư nhân, Việt Nam đã chuyển một số lượng lớn sách báo, băng thu hình, báo chí, băng cassettes và nhiều hàng hóa khác vào Hoa Kỳ nhưng Việt Nam lại không cho phép quyền tự do này để phía Mỹ có thể chuyển những mặt hàng như trên vào Việt Nam. Những kiểm soát này cần được xóa bỏ.

2. Cần chấm dứt việc gây nhiễu chương trình tiếng Việt của đài phát thanh A châu Tự do (Radio Free Asia).

3. Những người dân chủ phải được quyền in và phân phát những bài viết của mình; quyền sử dụng một cách bình thường các phương tiện thông tin và quyền quan hệ với báo chí nước ngoài mà không bị sự kiểm soát của công an.

Mới đây, ngày 15-1-2002, chính quyền Việt Nam đã ra lệnh tịch thu tất cả các tác phẩm của giáo sư Nguyễn Thanh Giang, tướng Trần Độ, học giả Trần Khuê và ông Vũ Cao Quận. Cùng ngày, một người đối lập khác, ông Bùi Minh Quốc đã bị bắt tại Hà Nội với 300 tài liệu trên người và bị quản thúc tại gia trong vòng hai năm tại thành phố Đà Lạt thuộc tỉnh Lâm Đồng. Trong và ngoài nước hiện nay đang có những phản ứng rất mạnh mẽ ở khắp nơi để phản đối những phương pháp của bạo quyền và để đòi hỏi tự do ngôn luận và báo chí.

Tự do tôn giáo

1. Chính quyền Việt Nam phải thực thi những nguyên tắc của Liên hiệp quốc về tự do tôn giáo bằng cách trả tự do cho những tù nhân đang bị giam cầm vì tín ngưỡng của họ và trả lại đầy đủ

quyền công dân, tài sản, quyền cư ngụ của họ.

2. Chính quyền Hà Nội phải ngưng đàn áp tôn giáo và ngưng sử dụng các giáo hội "quốc doanh", do chính phủ lập ra, để gây khó khăn và lung đoạn các tôn giáo khác như Phật giáo, Tin lành, Công giáo, Cao Đài và Hòa Hảo.

3. Chúng tôi mong mỗi sự chú tâm của Quốc hội Hoa Kỳ về vụ án linh mục Tadeo Nguyễn Văn Lý. Ngày 19-10-2001, chính quyền Hà Nội, qua một phiên tòa kín, đã xử án linh mục Lý 15 năm tù và 5 năm quản thúc sau khi mãn án. Linh mục Lý đã không được quyền có luật sư bảo vệ mình một cách hợp pháp trước tòa và cũng không có quyền tự bào chữa. Chúng tôi trân trọng yêu cầu Quốc hội Hoa Kỳ đặt vấn đề này với chính quyền Việt Nam và yêu cầu họ trả tự do ngay tức khắc cho linh mục Lý.

Tự do chính trị

1. Quốc hội và Bộ ngoại giao Hoa Kỳ nên dùng mọi cơ hội để bày tỏ sự ủng hộ của Hoa Kỳ cho một hệ thống chính trị cởi mở hơn tại Việt Nam. Một cách cụ thể, chính phủ Việt Nam phải đặt ra lịch trình cho một cuộc bầu cử tự do và đúng đắn để nhân dân Việt Nam có quyền bày tỏ nguyện vọng của mình đối với tương lai chính trị của đất nước.

2. Điều 4 Hiến pháp của Việt Nam là cản trở chính về mặt chính trị, điều khoản này cho đảng cộng sản quyền tối cao. Một điểm quan trọng khác của bộ máy đàn áp là nghị định 31/CP, cho công an quyền quản chế bất cứ ai, từ 6 đến 12 tháng mà không cần tòa án xét xử vì lý do an ninh quốc gia. Phải xóa bỏ điều 4 Hiến pháp và nghị định 31/CP thì Việt Nam mới có thể tiến tới một chế độ pháp trị.

3. Chính quyền Việt Nam phải chấm dứt đàn áp các lãnh tụ tôn giáo và đối lập chính trị như giáo sư Nguyễn Đình Huy, hiện nay vẫn còn bị tù, các thượng tọa Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ,

tướng Trần Độ, giáo sư Nguyễn Thanh Giang, các ông Hà Sĩ Phu, Mai Thái Linh, Bùi Minh Quốc, giáo sư Trần Khuê, bà Nguyễn Thị Thanh Mai, các ông Phạm Quế Dương, Tiêu Dao Bảo Cự, Vũ Cao Quận, luật sư Lê Chí Quang... tất cả các vị đó thường phải chịu đựng nhiều hình thức đàn áp như hăm dọa, nhùng nhịu, theo dõi, quản thúc. Chúng tôi rất mong các dân biểu Hoa Kỳ đặt vấn đề này với chính phủ Việt Nam và đòi hỏi họ ngưng các biện pháp đàn áp lạm quyền này.

Vấn đề các sắc tộc tại Việt Nam

Chúng tôi quan niệm rằng tất cả các sắc tộc đều là thành viên của gia đình Việt Nam vì vậy phải được đối xử bình đẳng, không được kỳ thị chủng tộc. Chúng tôi cực lực lên án và phản đối chính sách nhằm tiêu diệt và đồng hóa các sắc tộc của chính phủ Việt Nam. Ngày 16-10-2001, bảy thành viên của các sắc tộc tỉnh Đắc Lắc và Gia Lai đã bị kết án tù từ hai đến bảy năm. Chúng tôi xin nhắc lại là từ tháng 2-2001 chính phủ Việt Nam đã đặt vùng Cao nguyên Trung phần dưới sự cai quản của quân đội với những đợt càn quét thô bạo, chiếm đất, đàn áp tôn giáo và buộc một số làng sắc tộc phải di tản khỏi nơi cư trú của tổ tiên họ... Một số người thuộc các sắc tộc đã may mắn trốn được sang Campuchia, một số khác đã bị tù.

Hiệp ước thương mại song phương và dự luật về Nhân quyền tại Việt Nam

Chúng tôi ủng hộ tích cực Hiệp ước thương mại song phương và tin tưởng rằng nó sẽ góp phần làm xã hội Việt Nam thành cởi mở hơn nếu nhân quyền đi đôi với thương mại. Mặt khác, vì chính phủ cộng sản Việt Nam luôn luôn có xu hướng vi phạm các hiệp định mà họ ký kết, chúng tôi nghĩ rằng nên có một hệ thống để theo dõi việc thi hành Hiệp ước. Hiệp ước này đã được quốc hội hai bên thông qua và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 10-12-2001.

Ngoài ra chúng tôi thành thực hy vọng rằng trong tương lai gần Thượng viện Hoa Kỳ sẽ tán thành dự luật về Nhân quyền tại Việt Nam (HR 2833) đã được Hạ viện Hoa Kỳ thông qua ngày 6-9-2001.

Bác sĩ Nguyễn Đan Quế

Phải thay đổi ?

Nguyễn Gia Kiểng

Tựa đề của bài này tự nó đã mâu thuẫn. Đã nói *phải* có thay đổi sao lại còn dấu chấm hỏi ? Nhưng có những điều *phải* có vì không có không được, *phải* đến vì tình hình đã chín muồi mà vẫn không xảy ra. Mâu thuẫn là ở chính tình trạng của đất nước.

Trước hết là "phải" theo nghĩa một nhu cầu phải thỏa mãn nếu không thì nguy to

Ban lãnh đạo mới của Đảng Cộng Sản Việt Nam cầm quyền từ tháng 4 năm ngoái đã chứng tỏ nó không muốn và cũng không thể đổi mới. Chẳng ai đặt hy vọng vào ông Nông Đức Mạnh nhưng ít nhất người ta cùng nghĩ rằng ông ấy là một người hiền lành. Một công chức về lâm sản, một đại biểu quốc hội, rồi chủ tịch quốc hội bù nhìn. Không xuất sắc thực đấy nhưng cũng không hung dữ. Với ông Mạnh, người ta tin rằng đàn áp sẽ giảm. Sự thực đã trái hẳn. Cúp điện thoại, đầu tở tại khu phố, hỏi cung, quản chế, bắt giam, đốt sách không hề giảm mà còn gia tăng nhanh. Những phản đối liên tục được các tổ chức quốc tế đưa ra. Việt Nam bị lên án trong năm 2001 hơn là trong năm 2000 dưới thời Lê Khả Phiêu và năm 2002 sẽ còn bị lên án hơn nữa. Hiệp ước thương mại Việt-Mỹ sẽ không có hiệu lực mà người ta chờ đợi. Muốn hội nhập vào với thế giới để vươn lên thì phải thay đổi chế độ, và phải thay đổi nhanh chóng trong thời đại này thời gian là tất cả.

Cũng cần phải thay đổi nhanh chóng vì chúng ta đang bị chính thay thời gian thách thức. Quá nửa dân số của chúng ta hiện nay dưới 25 tuổi. Đó vừa là một ưu điểm vừa là một đe dọa. Ưu điểm là với một quần chúng trẻ như vậy, chúng ta đang có và sắp có một nguồn nhân lực rất lớn để vươn lên. Đe dọa là nếu chúng ta không lợi dụng được cơ hội này để vươn lên thì trong vòng một thế hệ nữa phúc sẽ biến thành họa : chúng ta sẽ có quá nhiều người già và sẽ không thể cố gắng được nữa. Trong vòng 30 năm nữa

những thanh niên 25 tuổi hôm nay, phần lớn chưa có việc làm, sẽ là những người sắp về hưu. Tình hình sẽ đảo ngược một cách cực kỳ nguy hiểm. Một ngày qua đi trong sự trì trệ là một bước tiến tới tai họa. Phải có thay đổi và phải thay đổi rất nhanh chóng. Đảng nào thì chúng ta cùng sẽ là một dân tộc khá già trong vòng một thế hệ nữa. Phải phát triển nhanh chóng, ít nhất ở mức 10% năm. Nhưng làm thế nào để phát triển ? Kinh nghiệm của một nửa thế kỷ qua đã đưa đến một kết luận dứt khoát : tự do và dân chủ là những điều kiện không thể thiếu. Phải thay đổi chế độ để có dân chủ.

Phải thay đổi chế độ nhanh chóng vì chế độ này đã quá phân rã. Tuy vẫn còn giữ được bạo lực để đàn áp những người dân chủ nhưng nó không còn thực sự cai trị được đất nước nữa. Giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội đều đã sụp đổ hay gần như sụp đổ. Xi ke, ma túy lan tràn như chưa bao giờ thấy và còn đang tiếp tục gia tăng. Các băng đảng xã hội đen hoành hành như trong một xã hội không còn luật pháp. Vụ Năm Cam mới đây là một chỉ dấu báo động. Chính quyền đã phải điều động một toán công an đặc nhiệm vào Sài Gòn để thanh toán bọn này vì chúng được chính công an Sài Gòn bao che. Dính líu vào vụ này là nhiều cấp lãnh đạo quan trọng, kể cả trong bộ chính trị. Đất nước cần khẩn cấp một chính quyền đúng nghĩa.

Càng phải thay đổi chính quyền mau chóng vì nếu không nhiều tai họa khó tưởng tượng sẽ có thể xảy ra. Lần đầu tiên trong lịch sử, một chính quyền không bị ngoại xâm đã tự nguyện ký thỏa ước nhượng đất đai và vùng biển cho ngoại bang. Sự kiện này càng đáng kinh ngạc vì nó chỉ là quyết định của một vài người. Dân chúng không hề được biết đến nội dung các thỏa ước này, ngay cả các cán bộ cao cấp trong nhà nước và đảng cộng sản cũng không được biết tới, kể cả đa số các bộ trưởng

và ủy viên trung ương đảng. Cũng chưa hết, quốc hội bù nhìn đã thông qua một cách vội và mà không được biết nội dung và cũng không thảo luận ngày 30-12-1999 trước khi ra về liên hoan mừng năm mới ! Đổi lại với những mất mát to lớn, rất có thể là vĩnh viễn, này là những quyền lợi nào ? Cho ai ? Chính quyền này đã tòi tẹt đến nỗi nó đem dâng cả đất nước của ông cha để lại. Nếu không bị đảo thải nhanh chóng, nó còn có thể làm nhiều hành động không ngờ khác như chính thức nhìn nhận chủ quyền của Trung Quốc trên các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, nhìn nhận đồng Nhân Dân Tệ như là đồng tiền được lưu hành chính thức tại Việt Nam, v.v.

Sau đó là "phải" hiểu theo nghĩa một điều dĩ nhiên phải đến vì đã chín muồi

Chính quyền này đã mất hết nội dung. Nó vẫn có thể ra lệnh, ra luật nhưng không còn ai tuân thủ. Nó có thể bắt giam, bỏ tù, xử bắn, nhưng không còn ai kính trọng nó và nghe theo nó. Nó có thể ký vô số thỏa hiệp hợp tác kinh tế với nước ngoài nhưng nó không còn điều động được sinh lực quốc gia để thực hiện. Trên thực tế nó đã mất ngay cả hai độc quyền của mọi nhà nước thường dùng để định nghĩa một nhà nước : độc quyền thu thuế và độc quyền bạo lực. Người dân hôm nay nộp thuế cho tham nhũng nhiều hơn cho nhà nước, họ cũng sợ trộm cướp và các băng đảng xã hội đen hơn sợ công an.

Chế độ này đã đi đến mức độ phân rã tương đương với các chính quyền Trịnh-Nguyễn vào cuối thế kỷ 18 : nó vẫn có thể rất bạo ngược đối với người dân nhưng về mặt chính trị nó chỉ còn là một hư cấu. Một biến cố nhỏ có thể làm nó sụp đổ.

Xã hội Việt Nam đã thay đổi và ngày càng bị dao động. Cuộc cách mạng truyền thông đã đến Việt Nam và đem lại cho người dân những phương tiện truyền thông tối tân mà họ chưa bao giờ có và cũng không có ngay tại các nước tân tiến cách đây một thập niên : computer, máy in cá nhân, internet, email, điện thoại di động. Mâu thuẫn gay gắt trong xã hội Việt Nam là các phương tiện truyền thông tối tân rất lan

trần nhưng truyền thông lại bị cấm. Mâu thuẫn này không thể tiếp tục được. Vì vô ý thức đảng cộng sản đã làm một sai lầm khổng lồ là chống lại truyền thông thay vì chấp nhận nó như một nền tảng của thời đại mới và chấp nhận những nhượng bộ cần thiết để phù hợp với nó mà tồn tại. Việt Nam cũng phải sống với thời đại của mình như mọi nước khác. Hiện tượng toàn cầu hóa đã tràn đến mọi nước, không gì ngăn cản được nó. Cấm sách báo, nó sẽ đem bằng hình ảnh và âm thanh qua radio, tivi, CD và cassette. Cấm thư từ và điện thoại, nó sẽ đến bằng email. Nó cũng có thể đến bằng Coca Cola, nhạc Rap, quần Jean, giày Nike. Đẳng nào nó cũng sẽ đến được và thay đổi cuộc sống, con người, cách suy nghĩ và ứng xử; rồi cuối cùng đào thải một cách tàn nhẫn những kẻ đã chống lại nó.

Tại Việt Nam, nó gặp một môi trường đặc biệt thuận lợi: một lớp người trẻ đã chiếm đa số tuyệt đối và ngày càng đông thêm. Những thanh thiếu niên này lớn lên không mang một mặc cảm nào. Mọi tuyên truyền về cách mạng, việt gian, phản động đều không có một tác dụng nào đối với họ. Không những thế, họ còn có mặc cảm là nạn nhân của một chính quyền bất xứng. Bất mãn đang tiến gần đến giới hạn bùng nổ. Tuổi trẻ Việt Nam ngày nay biết có những cuộc sống tự do và sung mãn hơn ở thế giới bên ngoài trong khi chung quanh họ chỉ là bế tắc. Sự bế tắc đã khiến họ mơ ước được rời Việt Nam để sống một cuộc sống khác. Nhưng đại đa số biết là không thể thực hiện được và đã chọn sống trong tưởng tượng. Nhạc, rượu, thuốc lá, cà phê, và cả ma túy, là những phương tiện vận tải đưa họ chạy trốn thực tại và đi vào mộng ảo. Giới hạn bùng nổ sẽ đến vào lúc mộng tưởng đủ mạnh để tự vật chất hóa, nghĩa là khi họ thấy không thể tiếp tục chạy trốn thực tại mà phải thay đổi thực tại để bắt thực tại thể hiện ước mơ đã thành quá cụ thể.

Không xa. Một lượng thanh niên quá lớn bao giờ cũng báo hiệu một chấn động lớn, trong bất cứ xã hội nào. Chỉ những chế độ biết thích nghi một cách rất nhanh chóng mới tồn tại được. Đây là một qui luật chính trị và xã hội rất ít ngoại lệ. Cuộc cách mạng Pháp 1789 đã có nhờ một đợt sinh đẻ mạnh trước đó.

Những người gây ra cuộc chấn động mùa hè 1968 tại Châu Âu đã sinh ra trong đợt baby boom sau Thế Chiến II. Tại Liên Xô đợt baby boom đã đến trễ hơn gần hai thập niên do sự áp đặt các chế độ cộng sản và bức tường Berlin sụp đổ năm 1989. Tại Việt Nam đợt sinh đẻ mạnh có thể coi là bắt đầu với thập niên 1980, sau khi sự kinh hoàng do việc thống nhất đất nước dưới chế độ chuyên chính đã dịu xuống.

Sức mạnh đối đời cũng đã dần dần hình thành. Tại hải ngoại, những phần nộ và căm thù đã nhường chỗ cho ý chí dân chủ hóa đất nước, các tổ chức kháng chiến và kêu gọi kháng chiến nhường chỗ cho những kết hợp dân chủ. Phần nộ vẫn còn và còn mạnh, nhưng là một phần nộ tích cực, không còn là phần nộ trong sự căm thù trộn lẫn với ghê sợ mà là phần nộ trước sự tồi đố, đi cùng với quyết tâm làm lại đất nước và đưa đất nước đi lên.

Trong nước sự chống đối dần dần thành tổ chức. Dân rủ nhau đi khiếu kiện tập thể. Những người dân chủ tìm đến với nhau, bênh vực nhau, ký chung với nhau những kháng thư và những tuyên ngôn đòi dân chủ. Trong và ngoài nước phối hợp chặt chẽ. Trong là tiền phương, ngoài là hậu phương an toàn. Những bộ phận rời của một động cơ đang được ráp lại.

Và một yếu tố quan trọng khác. Đại đa số những người lãnh đạo trong guồng máy đảng và nhà nước hiện nay ở lứa tuổi 50. Tuyệt đại đa số các cán bộ chỉ huy ở lứa tuổi 40. Những người này hiểu rằng họ còn sống 30 hoặc 40 năm nữa trong khi chế độ này không hy vọng gì tồn tại được quá một thập niên. Tương lai của họ như vậy không thể có trong chế độ này, mà với một chế độ khác. Họ sẽ phải hoặc chủ động hoặc tham gia cuộc vận động dân chủ. Một khi ý thức này thành hình nó sẽ tức khắc làm nổ tung chế độ.

Ngay trong tình trạng hiện nay, cảm đố đối với một đại tá, hay một thiếu tướng, 40 tuổi, để đi vào lịch sử bằng một cuộc đảo chính cũng có thể đã là rất lớn, và ngày càng khả thi vì chế độ ngày càng không kiểm soát được tình thế.

Nhưng...

Một cảnh mà cả thế giới đều thấy sau vụ khủng bố ngày 11 tháng 9 tại New York là các nhà tâm lý và các bác sĩ tâm thần được điều tới tại chỗ để săn sóc và trấn an dân chúng có mặt gần khu World Trade Center. Họ bị chấn động thần kinh mạnh vì đã chứng kiến những cảnh hãi hùng. Những người bị bắt làm con tin trong vài tuần lễ sau khi được giải thoát cũng được điều trị về tâm thần trước khi trở lại cuộc sống bình thường. Trí não con người rất dễ bị giao động, tâm lý chúng ta có rất nhiều nguy cơ bị trở thành bất bình thường. Người Việt Nam chúng ta có lẽ ít ý thức được như vậy.

Nhưng chúng ta cũng là người như mọi "sinh vật người" thôi. Chúng ta đã chịu 30 năm chiến tranh, bom đạn, khủng bố; biết bao nhiêu là mất mát và nước mắt; biết bao nhiêu là đày đọa, lo âu, kinh hoàng. Chúng ta bị chấn động nhiều lần lớn hơn những người bị coi là có tai biến thần kinh.

Cách suy nghĩ và hành động của chúng ta chắc chắn là không bình thường. Vì vậy có những sự kiện hầu như hiển nhiên bắt buộc phải đến lại không đến. Ngược lại cũng có những sự kiện trên nguyên tắc không thể xảy ra mà vẫn xảy ra. Trong bối cảnh tâm lý tập thể này một nhận định chính trị - và hơn thế nữa, một tiên liệu chính trị - bình thường, nghĩa là không kể đến tình trạng bất bình thường của dân tộc ta rất có thể bị thực tế phủ nhận. Tất cả những cái phải đến nói trên vẫn có thể không đến.

Điều rất bất bình thường là một đảng cầm quyền tồi đố như đảng cộng sản, đã thất bại trên tất cả mọi phương diện và trong tất cả mọi địa hạt, đem dâng cả đất đai của cha ông để lại cho ngoại bang mà vẫn không gặp một chống đối nào đáng kể. Nhưng đó là một sự thực.

Điều còn bất bình thường hơn nữa là hầu như ai cũng thù ghét chế độ này mà, sau 26 năm dưới chế độ độc tài toàn trị, chúng ta vẫn chưa có nổi một tổ chức đối lập dân chủ có tầm vóc. Nhưng đó cũng là một sự thực.

Chúng ta đã mất mát rất nhiều do những thảm kịch mà chúng ta đã và đang phải chịu đựng, nhưng mất mát lớn nhất có lẽ là khả năng suy luận bình

Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam : vụ bê bối về biên giới

LTS : L'Express, tuần báo lớn ở Pháp trong số sáng thứ Năm 24-1-2002, trang 34, đã đăng bài của phóng viên Sylvaine Pasquier, nhan đề : "Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam : vụ bê bối về biên giới", đề cập đến việc chính quyền Hà Nội đã nhượng hàng ngàn kilômét vuông đất đai cho Trung Quốc, qua hai hiệp ước mà nội dung vẫn còn bí mật.

◊ (tiếp theo trang 9)

thường. Chúng ta có thể có hàng trăm lý do để không tham gia một tổ chức đấu tranh nào hay để rời bỏ một tổ chức mà chúng ta đã tham gia, nhưng có một lý do để chúng ta phải tham gia hoặc tiếp tục tham gia là nếu không có tổ chức chúng ta sẽ không thay đổi được chế độ này. Lý do đó phải đủ, phải nặng hơn tất cả trăm nghìn lý do khác cộng lại. Dầu vậy, chúng ta vẫn lý luận loanh quanh và ẩn nấp sau đủ thứ lý do để né tránh sự dẫn thân thực sự, nghĩa là đóng góp hình thành một lực lượng dân chủ có tổ chức và tầm vóc. Chúng ta đã mất khả năng lý luận một cách đơn giản hay chúng ta thiếu ý chí và quyết tâm ?

Chế độ này không mạnh, nó vẫn đứng được chỉ vì chúng ta quá yếu, và chúng ta quá yếu vì chúng ta không có tổ chức. Chế độ này cũng không quyết tâm, nó xác xược chỉ vì chúng ta nhu nhược, và chúng ta nhu nhược vì chúng ta bất lực. Chúng ta vẫn chỉ là một đám đông cô đơn, dù rất bất mãn.

Đất nước vẫn còn chờ đợi một biến chuyển tâm lý đột phá đủ mạnh để khiến một số đông người lấy quyết định nhập cuộc một cách quả quyết. Thiếu biến chuyển tâm lý này thì dù có bao nhiêu yếu tố thuận lợi cho thay đổi, chế độ này vẫn còn đó và Việt Nam vẫn bế tắc. Ngược lại, nếu tạo được biến chuyển đó thì thay đổi có thể đến rất nhanh chóng. Tình hình đã chín mùi và cả một khối tuổi trẻ đang chờ để được động viên.

Nguyễn Gia Kiểng

Bài báo mở đầu : "Mặc cả bỉ ổi, phản bội tội đỉnh (*Marchandage odieuse - haute trahison*), - sự giận dữ của công luận đang dâng lên ở Việt Nam đối với những người lãnh đạo cộng sản bị lên án là đã bán nhượng những mảng đất đai cho Trung Quốc. Sự giận dữ từ những nhân vật phản kháng đang lan vào nội bộ đảng, bộ máy tuyên truyền không sao dập tắt nổi. Lý do của làn sóng nổi giận là hai bản hiệp định Việt - Trung, phân định ranh giới trên bộ và trong vịnh Bắc Bộ, được ký cuối năm 1999 và 2000".

Bài báo viết : "Ngày 20-12 vừa qua, nhật báo *Nhân Dân*, cơ quan chính thức của Đảng Cộng sản Việt Nam, báo tin lễ đặt cột mốc đầu tiên sẽ diễn ra tại Móng Cái ở Đông Bắc Hà Nội. Trước đó, các văn kiện chính thức không hề nói gì đến nội dung của hiệp định. Đó là một đề tài cấm kỵ, chứng tỏ đã có những sự nhượng bộ cần che giấu.

Sự nhượng bộ ấy lên đến mức nào ? Ở trong nước, dư luận ước tính là có đến chừng 900 kilômét vuông đất đai có thể đã bị mất. Nhà báo Bùi Tín, nguyên phó tổng biên tập báo *Nhân Dân*, cho chúng tôi biết như vậy. Một số nhà đối lập ở trong nước cho biết mốc biên giới "số không" từ thời Pháp thuộc ở "Cửa Nam Quan" trong tỉnh Lạng Sơn đã bị di chuyển từ 4 đến 5 kilômét vào nội địa Việt Nam".

Bài báo viết tiếp : "Ở trong vịnh Bắc Bộ, một vùng nhiều tài nguyên hải sản và dầu khí, có ý nghĩa chiến lược, Hà Nội đã để mất 10.000 km², thậm chí gấp đôi. Theo hiệp ước Patenôtre hồi 1885, Trung Quốc được chia 38% diện tích của toàn vịnh, thì nay họ chiếm đến 47% ! Còn việc tranh chấp quần đảo Hoàng Sa mà Trung Quốc chiếm năm 1974 và quần đảo Trường Sa mà Trung Quốc chiếm năm 1988 - một vấn đề gai góc giữa hai nước - đã bị gác lại do chưa có giải pháp".

Bài báo đã nhắc đến thư ngỏ của cụ Đỗ Viết Sơn chất vấn những người lãnh

đạo đảng về vấn đề hệ trọng này, cũng như việc nhà luật học trẻ Lê Chí Quang đã truyền đi trên hệ thống internet vấn đề mờ ám quanh hai bản hiệp định để báo động với dư luận trong và ngoài nước.

Bài báo cũng nhắc đến kiến nghị của 26 nhân vật tiêu biểu và kể tên : tướng Trần Độ, nhà khoa học Nguyễn Thanh Giang, ông Hoàng Minh Chính, tướng Nguyễn Ngọc Diệp... đã yêu cầu quốc hội không thông qua các hiệp định nói trên.

Thế nhưng việc thông qua đã được thực hiện từ tháng 6-2001 như Hà Nội đã đưa tin ra nước ngoài ! Khi tin đặt cột mốc được công bố, các nhà đối lập liền khẩn cấp yêu cầu đảng và nhà nước phải giải thích công khai cho toàn dân.

Bài báo nhận xét : "Dư luận cho rằng trong khi Việt Nam nhượng bộ trước sức ép của nước láng giềng lớn ở phía Bắc thì Việt Nam cũng lại cường ép nước láng giềng Cam-bốt và xâm lấn đất của họ".

Bài báo đặt vấn đề : "Trong sự tranh chấp lịch sử giữa Việt Nam và Trung Quốc, vấn đề rồi sẽ tiến triển và giải quyết ra sao ? Chỉ biết rằng tình hình hiện đang đứng trước một khả năng bùng nổ. Sự giận dữ đang hướng tới Bộ Chính Trị của đảng cộng sản, là tổ chức có quyền lực tối cao hiện nay, bị ngày càng đông đảo công dân lên án. Dù cho ông Lê Khả Phiêu, nguyên tổng bí thư, người bị chỉ mặt đã khuất phục Trung Quốc, đã bị mất chức, thì vấn đề vẫn còn y nguyên".

Bài báo, dựa theo lời phát biểu của ông Bùi Tín, phân tích rằng : "Đó là vì các nhà lãnh đạo bảo thủ nhất đang cầm quyền vẫn coi các vị đàn anh cùng chung ý thức hệ ở Bắc Kinh là những đồng minh thân thiết nhất, là chỗ dựa duy nhất có thể giúp cho họ duy trì quyền lực".

Bài báo kết luận : "Từ Hà Nội, một số quan chức ngoại giao tham dự cuộc đàm phán với Trung Quốc tiết lộ rằng họ "đã bị sức ép ghê gớm" của những nhà lãnh đạo thân Trung Quốc. Bức tường im lặng của chính quyền cộng sản đang rạn nứt. Cả nước bàn tán về mối nhục quốc gia. Những dấu hiệu báo trước một cuộc khủng hoảng chính trị".

Sylvaine Pasquier

Việt Nam, một con bệnh nan y ?

Bửu Sao

Việt Nam là một con bệnh nan y, ông Hà Sĩ Phu cho biết (1) ! Nhưng tại sao lại nan y ? ông không nói. Một trường hợp nan y giả định là khi mọi vị thuốc dùng để chữa một bộ phận trong cơ thể lại có khả năng gây dị ứng nơi một bộ phận khác khiến con bệnh có thể bị thiệt mạng vì thuốc chữa chứ không vì bệnh. Rất có thể tình trạng nan y của con bệnh Việt Nam nằm ở giả định này. Dưới con mắt của ông Hà Sĩ Phu, Đảng là thầy thuốc duy nhất để chữa con bệnh Việt Nam. Song khi người mắc bệnh lại chính là ông thầy thuốc thì con bệnh trở thành nan y thật : nan y bởi vì không làm sao tách hẳn được hai bộ phận của cơ thể để chữa trị. Đảng là nhà nước, và đồng thời Đảng cũng là nhân dân nữa, thế mới "kết". Nếu thầy thuốc dùng thang thuốc chữa trị con bệnh Việt Nam thì thang thuốc lại sẽ gây dị ứng cho thầy thuốc và thầy thuốc có thể phải chết đi để con bệnh Việt Nam được cứu sống. Đây là nghịch lý của con bệnh nan y Việt Nam mà ông Hà Sĩ Phu muốn nói.

Vậy câu hỏi được đặt ra là tại sao mà thầy thuốc phải chết đi để con bệnh Việt Nam được cứu sống ? Ở đây, ông Hà Sĩ Phu cũng chỉ nói quanh, vì nếu nói thẳng thì chạm nọc, nay ông đã bị dồn vào chân tường rồi, không còn lối thoát nữa. Thật ra câu chuyện như thế này : thầy thuốc là Đảng và con bệnh cũng là Đảng, và căn bệnh là điều 4 hiến pháp Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đây là một vấn đề lớn của lương tâm, nếu đặt giả thuyết là Đảng có lương tâm. Mà ai bảo Đảng không có lương tâm ? Đảng có lương tâm lắm chứ !

Nhưng để được sống, và được sống sung mãn, Đảng đã lần lượt cải tạo những tiếng nói của lương tâm Đảng, rồi khi cải tạo không được, Đảng phải đưa những tiếng nói lương tâm ấy ra khỏi Đảng, rồi Đảng chen hẳn những tiếng nói lương tâm đó lại, nếu cùng không được thì bèn đưa chúng ra "tòa án nhân dân" của Đảng, kêu án lấy lệ để bỏ tù chúng, viện lẽ là phương hại đến an ninh quốc gia, mà quốc gia là Đảng, chỉ có Đảng ! Nhưng ai có thể bịt miệng

được tiếng nói của lương tâm ? Nay những tiếng nói lương tâm bị cô lập tại Lâm Đồng, Kỳ Đồng, ngay trong cơ sở A22 thuộc Bộ Công an Nhân dân. Song càng cô lập lương tâm thì lương tâm lại càng bất Đảng phải đối diện, đối diện trước dư luận thế giới. Và đây là tiếng nói của lương tâm phát thanh từ Việt Nam.

Từ ngày khối cộng sản quốc tế sụp đổ, Đảng vẫn còn cố thủ sau chủ thuyết Mác Lê và cái gọi là tư tưởng Hồ Chí Minh làm bình phong, ông Hà Sĩ Phu gọi đấy là tầng thứ nhất, hoặc là phòng tuyến thứ nhất. Song trên bình diện quốc tế, từ năm 1990 phòng tuyến này đã bị đập tan nát. Trong hiện thực, nay cộng sản Việt Nam đã rút xuống phòng tuyến thứ hai và cố thủ sau điều 4 hiến pháp dựa vào một hệ thống đàn áp ngày càng thăng cấp, từ thô bạo đến hung bạo, rồi đến tàn bạo với các lực lượng quân đội nhân dân, và công an nhân dân, vì mọi cơ cấu của nhà nước thuộc nhân dân, và nhân dân chỉ là Đảng. Vấn đề nan y của con bệnh Việt Nam nằm ở chỗ đó. Nhân dân muốn nói gì thì cứ việc nói đi trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, nhưng chạm đến Đảng tức là chạm nọc, là chết ! Nhất là chạm đến điều 4 hiến pháp, vì đấy là chạm đến an ninh quốc gia, mà quốc gia là Đảng, xin hãy nhớ ! Xin mọi người đừng quên rằng vai trò thống trị của Đảng đã được hiến định bằng điều 4 hiến pháp, để trở thành hiệp pháp trên đầu nhân dân. Có nhiều kẻ cả tin rằng không một chế độ độc tài nào có thể sống lâu được khi người dân không còn sợ nó nữa ; nay người dân đã bắt đầu nói thẳng nói thật, thì tất nhiên Đảng phải bị lâm vào tình trạng khốn đốn để rồi phải rút xuống phòng tuyến thứ ba. Và các kẻ ấy ngồi đợi tình trạng khốn đốn của Đảng xảy ra.

Tại đây nên đặt câu hỏi : Đảng còn có thể tồn tại bao lâu ở phòng tuyến thứ hai này, và có thể tồn tại trong những điều kiện nào ? Có bốn nhân tố giúp ta tính được thời gian cố thủ của Đảng trong phòng tuyến này:

Nhân tố thứ nhất : Tuy rằng, với

cuộc chuyển hóa thần tốc toàn cầu trong các lĩnh vực sinh hoạt kinh tế, văn hóa, chính trị, lực lượng đàn áp của Đảng hầu như ngày càng yếu dần đi, nhưng yếu dần đi không phải vì cường lực của quần chúng, mặc dù với sự bành trướng thần tốc của siêu kỹ thuật điện toán mọi người đã sáng mắt ra để nhìn nhận mọi hư thực của huyền thoại tuyên truyền cộng sản. Nhưng trước sự đàn áp thô bạo của lực lượng công an, người dân kể như hoàn toàn khuất phục. Một bạn trẻ trong nước nói: Phải, đấu tranh, nhưng đấu tranh rồi tránh đâu ? (2). Có người nói : cộng sản Việt Nam là một cục đất sét đang lêu bêu trên dòng suối, rồi chày kíp tự nó sẽ tan rã, chúng ta cứ việc ngồi đợi. Thật ra, bản tính khiếp nhược, vị kỷ, đốn hèn của dân Việt, hệ quả của 80 năm nô lệ ngoại bang và 56 năm nô lệ bản địa khiến vị thuốc thần hiệu không thể được đem dùng ngay bây giờ để gây được hiệu ứng. Dân chúng tuy sáng mắt ra nhưng vẫn không dám ngo ngoe, đành tin vào số mệnh đã được an bài.

Nhân tố thứ hai có thể giúp đỡ không ít cộng sản Việt Nam cố thủ ở phòng tuyến thứ hai này là nay gần ba tỷ Mỹ kim mỗi năm người Việt hải ngoại đổ vào thị trường Việt Nam mà hệ quả là nuôi sống Đảng : Đây vốn là một chuyện chẳng đáng đứng : ai mà nên được niềm trắc ẩn trước sự nghèo đói của các bà con mình trong nước ? Mặt khác lại còn có kẻ thừa cơ nước đục thả câu, mưu cầu lợi lộc cho bản thân và gia đình, rồi sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi ! Gởi tiền về giúp bà con, gởi tiền về đầu tư với Đảng, rốt cuộc chỉ là giúp Đảng tạo ra một cuộc sống xa hoa giả tạo tại các thành phố để làm bình phong che lấp sự nghèo đói nơi thôn dã.

Một Việt kiều, áo gấm về làng, khi trở về Mỹ cũng đã tuyên bố trước mặt bà quan : ở Việt Nam, bây giờ dân chúng sống thoải mái lắm ! Ông này đâu thấy rằng ngót 70% dân số còn lại phải chịu bao khổ nhục hồng Đảng có phương tiện giải quyết mọi vướng mắc trong cuộc sống của Đảng ? Chuyện này xảy ra quá tầm mắt, sống mũi của các ông Việt kiều yêu nước. Như vậy làm sao đòi phế bỏ được điều 4 hiến pháp ? Theo ông Hà Sĩ Phu, những sự kiện này đã có thể giúp Đảng trụ trong phòng tuyến thứ hai này tính cùng đến 70 chục năm tới

nửa mà chưa dứt nọc được đâu !

Nhân tố thứ ba : Cuộc diễn biến hòa bình đang tiếp diễn tại Việt Nam được siêu cường Cờ Hoa tổ chức và tính toán rất kỹ : nhịp độ diễn biến vừa đủ để họ còn có thời gian thảo luận với Trung Quốc về các vấn đề chia chác ảnh hưởng, quyền lực, và quyền lợi kinh tế trên toàn cõi Á Đông. Trong cuộc tranh giành ảnh hưởng này Đảng trở thành một con chốt đáng kể, càng đáng kể hơn vì Đảng xem quốc gia Việt Nam là của riêng mình, nếu cần nhượng bao nhiêu đất đi cho đại huynh phương Bắc để ngài được thoải mái tiếp chuyện với đối tác thì đàn em đây vẫn cứ thoải mái dâng lên cho được việc.

Nhân tố thứ tư : Nhịp độ của cuộc diễn biến hòa bình cũng được Đảng theo sát nút, tất cả theo bài học của các cuộc diễn biến tại cựu Liên bang Xô viết và Đông Âu cách mười năm trước đây. Chuyện khẩn trương là nhanh chóng tư bản hóa các cơ sở hiện Đảng đang nắm gọn trong tay, nhanh chóng tổ chức các căn cứ hậu cần tại hải ngoại thuộc các bè nhóm trong Đảng, nhanh chóng chuyển tiền gọi vào các ngân hàng quốc tế. Đảng đã an bài kế rút êm ro trước sự nhòm ngó và hầu như là với sự toa rập, đồng mưu của các thế lực tư bản quốc tế mà phần đông thuộc các "xã hội xám".

Nay tập đoàn Đảng và Nhà nước tự nhận là đã hoàn toàn biến chất, không cần giấu giếm gì nữa. Đảng đã sẵn sàng bỏ Đảng để cứu lấy tập đoàn, ông Hà Sĩ Phu nói. Đảng sẵn sàng tự lột xác, thêm vào đó còn muốn đề nghị đổi quốc hiệu Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa thành nước Cộng hòa Việt Nam, như thế để bề đánh lận con đen với người Việt hải ngoại mà phần lớn là đám người cơ hội, phần còn lại là những con cừu non đã được thuần hóa thành những công cụ ngoan ngoãn, ông Nguyễn Xuân Tụ nói. Trong khi Đảng còn nắm vững trong tay điều 4 hiến pháp làm cơ sở cho vai trò thống trị của mình, liệu người Việt hải ngoại có thể non dạ đến mức chủ trương hòa giải hòa hợp với cộng sản Việt Nam chăng ? Nói một cách khác, liệu có phải lúc này là đúng lúc đặt vấn đề hòa giải hòa hợp với cộng sản Việt Nam không ?

Ở đây ông Hà Sĩ Phu có lời cảnh giác những anh chị em dân chủ, những người hiếu động đã bị Đảng lợi dụng trong

trăm ngàn kể, trong khi đó những anh chị em dân chủ lại quá tin ở vương đạo của trí tuệ và lương tri nên trở thành những con mồi ngờ nghệch hết chỗ nói. Ông Hà Sĩ Phu còn nói nhiều hơn nữa, nhưng thôi, không nên phang nặng quá làm anh chị em thất đảm, như vậy là tạm đủ.

Một phương thuốc linh nghiệm phải luôn luôn đề ra là đập mạnh và đập thẳng vào cái nọc gây căn bệnh là điều 4 hiệp pháp. Khi cái nọc này đã được dứt thì, đấy sẽ là lẽ tất nhiên, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ rút xuống tầng 3, tức là phòng tuyến thứ ba, và lúc này là đúng lúc (the right time) mà con triều dân chủ sẽ hoàn thành cuộc cách mạng của nó như tại Liên Bang Xô Viết và Đông Âu cách đây hơn 10 năm (3).

Thật ra vai trò của người Việt hải ngoại không phải là nhảy vào đàn múa rối với Đảng, mà phải cố vận dụng trí tuệ để đặt đúng mọi vấn đề trước công luận. Còn việc giải quyết hay không một phần là do tình thế đưa đẩy. Mọi tư nhân, mọi phe nhóm, mọi quốc gia, nay đều đang bị sung vào ban hợp tấu mang nhãn hiệu Toàn Cầu Hóa Dân Chủ mà nhạc trưởng là bác Sam của chúng ta. Không một phe nhóm nào có thể tự cho mình nắm vững mọi vấn đề và hội đủ mọi điều kiện để tự mình giải quyết. Đây cũng là một vấn đề lớn, nên dành cho một cuộc hội luận về sau.

BỮU SAO

1. Xin xem Trần Bình Nam, *Bệnh nan y của đất nước Việt Nam dưới con mắt của T.S. Nguyễn Xuân Tụ*.

2. Xem Bưu Sao, 2001 : *Hai Con Nhện Trên Mạng Lưới*, trang 157.

3. Xin xem ghi chú số 1.

Giới thiệu báo mới

Đàn Chim Việt

Nguyệt san thông tin, văn nghệ, bình luận, xuất bản tại Ba Lan
Bìa màu, giấy láng, trình bày trang nhã, 32 trang khổ A4. Phát hành mỗi năm 12 số, giá 35 USD.
Liên lạc : Đàn Chim Việt,
str. Bukowiecka 92/15,
03-893 Warsaw,
E-mail : chimviet@poczta.wp.pl
ĐT : 00 48 67 89 550 xin số 109
Fax : 00 48 67 89 943

TỔ CHỨC PHỤC HUNG VIỆT NAM

Hội Thảo Chính Trị

**"Công Cuộc Vận Động
Hủy Bỏ
Điều 4 Hiến Pháp"**

tổ chức tại :

Hội Trường Thánh Đường
Paroisse St Hyppolyte
27 Avenue de Choisy
75013 Paris

vào lúc :

**14 giờ
Thứ Bảy,
ngày 9 tháng 3 năm 2002**

CHƯƠNG TRÌNH

14:00 - Tiếp đón quan khách
14:30 - Nghi thức khai mạc

14:35 - Lời chào mừng của
Ban Tổ Chức

14:45 - Thuyết trình đề tài :
*"Tổ Chức Phục Hưng
Việt Nam và công cuộc
đấu tranh cho Tự Do
Dân Chủ"*

15:15 - Thuyết trình đề tài :
*"Đấu tranh và làm áp lực
đòi Đảng Cộng Sản Việt
Nam bỏ Điều 4 Hiến Pháp"*

16:00 - Phân trao đổi ý kiến

17:30 - Lời cảm tạ của Ban Tổ Chức
Bế Mạc

Thông báo này thay thế thư mời.
(vào cửa tự do)

Mọi chi tiết, xin liên lạc với :
Ông Trần Minh Răn
Điện thoại : 01.41.71.12.11

Xây dựng tự do dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam

Nguyễn Hữu Thống

Từ sau cuộc Cách mạng Tam dân Chủ nghĩa, các nhà lãnh đạo quốc dân đề ra ba mục tiêu phục quốc là : dân tộc độc lập, dân quyền tự do, và dân sinh hạnh phúc.

I. Về mục tiêu tranh thủ độc lập

Từ sau Thế chiến thứ hai, tất cả các đế quốc Tây phương như Mỹ, Anh, Pháp, Hòa Lan, đã lần lượt giải thể để trả độc lập cho các thuộc địa Á châu :

- Độc lập năm 1946 : Phi Luật Tân (thuộc Hoa Kỳ), Syrie và Liban (thuộc Pháp).

- Độc lập năm 1947 : Ấn Độ và Đại Hài (thuộc Anh)

- Độc lập năm 1948 : Miến Điện, Tích Lan và Palestine (thuộc Anh)

- Độc lập năm 1949 : Việt Nam, Cao Miên và Ai Lao (thuộc Pháp) và Nam Dương (thuộc Hòa Lan).

Như vậy từ 1949 tại Á Châu, chế độ đế quốc đã thực sự cáo chung, để nhường chỗ cho kỷ nguyên liên hiệp. Cùng trong năm 1949, tại Điện Élysée Paris, tổng thống Pháp Vincent Auriol đã ký ba hiệp ước để trả độc lập cho ba nước Đông Dương :

1. Ngày 8-3-1949 ký Hiệp Định Élysée với quốc trưởng Bảo Đại để trả độc lập cho Việt Nam.

2. Bốn tháng sau, tháng 7, 1949 ký hiệp ước với quốc vương Sisavangvong để trả độc lập cho Ai Lao.

3. Và cùng bốn tháng sau đó, tháng 11-1949, ký hiệp ước với quốc vương Sihanouk để trả độc lập cho Cao Miên.

Như vậy bằng đấu tranh chính trị và ngoại giao, ba nước Đông Dương đã giành được độc lập năm 1949 chiếu công pháp quốc tế.

Tuy nhiên Đảng Cộng sản Đông Dương đã phủ nhận nền độc lập này, vì hiệp định Élysée không cho họ được độc quyền lãnh đạo quốc gia. Và họ tiếp tục phát động chiến tranh vô trang trong suốt 40 năm (từ 1949 đến 1989) để cướp chính quyền và bành trướng chủ nghĩa bá quyền.

Kết quả là ba triệu thanh niên nam

nữ Việt Nam đã phải hy sinh thân sống và hai triệu người Căm Bốt đã bị phe Khmer Đỏ tàn sát. Và trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Đảng Cộng sản không có công giành độc lập mà còn phải chịu trách nhiệm về cái chết của năm triệu người tại Đông Dương.

II. Về mục tiêu thực thi dân chủ

Đảng Cộng sản hứa hẹn sẽ thiết lập một chế độ dân chủ gấp triệu lần các chế độ dân chủ Tây phương. Đó chỉ là một luận điệu tuyên truyền. Trên thực tế họ chỉ thiết lập một chế độ độc tài đảng trị và giành độc quyền lãnh đạo cho Đảng Cộng sản. Họ đã vi phạm thô bạo tất cả các quyền căn bản của người dân như quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Kết quả là ngày nay Việt Nam đứng chót trong bậc thang dân chủ trên thế giới, kém cả Căm Bốt. Vì tại quốc gia này cũng có ba đảng : Đảng Nhân dân của Hunsen, Đảng Bảo hoàng của Ranarridh và Đảng Quốc gia của Rainsy. Trong cuộc tuyển cử mới đây Đảng Nhân dân của Hunsen chỉ được 43% số phiếu, trong khi Đảng Bảo hoàng và Đảng Quốc gia chia nhau trên 50% số phiếu. Và Việt Nam ngày nay là nước phản dân chủ nhất trên thế giới, kém cả Căm Bốt và ngang với Bắc Hàn. Vì vậy chúng ta phải phối hợp đấu tranh để thay thế chế độ độc tài đảng trị bằng chế độ dân chủ pháp trị.

Ba đặc tính của dân chủ pháp trị là :

1. Thượng tôn luật pháp : đất nước được cai trị bởi pháp luật thay vì bởi đảng (pháp trị thay thế cho đảng trị).

2. Chế độ đa đảng hay lưỡng đảng để thay thế chế độ độc đảng và độc quyền lãnh đạo.

3. Tam quyền phân lập : các cơ quan hành pháp, lập pháp và tư pháp phối hợp để thực thi chính sách quốc gia, nhưng được độc lập để kiểm soát và chế tài lẫn nhau. Do đó quốc hội có quyền bất tín nhiệm chính phủ và truất phế tổng thống nếu người này phạm tội phản quốc, tham nhũng hay các trọng tội khác.

Quốc hội và báo chí có quyền điều tra, chất vấn và tố giác chính phủ về những sai lầm, tham nhũng hay lạm quyền. Tòa án có quyền truy tố và kết án các nhân viên chính quyền phạm pháp. Và cử tri là người trọng tài tối hậu, có quyền lật đổ các chính phủ độc tài, tham nhũng hay bất lực bằng cách sử dụng lá phiếu trong những cuộc tổng tuyển cử tự do và công bằng.

III. Về mục tiêu mưu cầu hạnh phúc

Song hành với dân chủ pháp trị, chúng ta sẽ thiết lập kinh tế thị trường để thay thế kinh tế quốc doanh.

Ngày nay Đảng Cộng sản đã tập trung tất cả các tài sản quốc gia trong tay nhà nước trong chính sách tập sản hóa. Họ đã chiếm đoạt các tài sản quốc gia bằng di công vi tư, biển thủ công quỹ, hối mại quyền thế v.v...

Độc tài để ra tham nhũng và bất lực. Tham nhũng vì thiếu kiểm soát và chế tài ; bất lực do sự dung dưỡng các phần tử thiếu khả năng, thiếu tư cách, vô học và vô hạnh. Họ đã thẳng tay vơ vét cho đầy túi tham để mặc đồng bào trong cảnh lầm than đói khổ. Và Việt Nam ngày nay là một trong mười nước nghèo đói nhất trên thế giới, lợi tức bình quân mỗi đầu người chưa được 1 USD một ngày. Trong khi đó tại Thái Lan là 10 USD, tại Mã Lai là 15 USD và tại Tân Gia Ba là 50 USD. Đặc biệt là tại Congo, một thuộc địa cũ của Pháp, lợi tức bình quân mỗi đầu người cũng gấp ba lần Việt Nam.

Cùng vì vậy chúng ta phải dẹp bỏ kinh tế quốc doanh để xây dựng kinh tế thị trường. Chúng ta có đủ điều kiện để phát triển kinh tế thị trường vì đất nước ta có những tài nguyên thiên nhiên phong phú. Việt Nam có vị trí thuận lợi vì nằm trên ngã tư đường của Đông Nam Á. Dân tộc Việt Nam lại thông minh, hiếu học, khéo tay và chịu khó. Riêng tại hải ngoại, chúng ta đã đào tạo được hàng chục ngàn chuyên viên kinh tế để sẵn sàng trở về tái thiết quốc gia khi điều kiện cho phép. Khi đó chúng ta

sẽ nhận được sự yểm trợ của quốc tế, đặc biệt là của các nước có duyên nợ với chúng ta như Pháp, Nhật Bản và Hoa Kỳ. Và chỉ trong một vài thập niên, chúng ta sẽ phát triển kinh tế quốc gia để đem lại ấm no hạnh phúc cho đồng bào.

IV. Phát huy văn hóa dân tộc và nhân bản

Song song với việc thiết lập dân chủ pháp trị và kinh tế thị trường, chúng ta sẽ phát huy nền văn hóa dân tộc và nhân bản. Chính trị, kinh tế và văn hóa phải được phát triển đồng đều để đem lại thế quân bình chân vạc hay thế vững chắc của kiềng ba chân :

*Dù ai nói Đông nói Tây
Thì ta vẫn vững như cây giữa rừng,
Dù ai nói ngã nói nghiêng
Thì ta vẫn vững như kiềng ba chân.*

Về mặt giáo dục, tại bậc tiểu học, chúng ta sẽ giảng dạy cho các em từ lớp đồng ấu, những tình cảm tự nhiên của đạo làm người như tình gia đình, tình thầy trò, tình bạn bè, tình họ hàng, tình lối xóm, tình yêu quê hương, yêu đất nước, yêu dân tộc, yêu nhân loại, yêu thiên nhiên, yêu súc vật.

Đến bậc trung học, chúng ta sẽ giảng dạy cho các học sinh về quyền lợi và nghĩa vụ công dân, đặc biệt nhấn mạnh đến quyền con người và quyền công dân. Từ bao thiên niên kỷ nay người ta chỉ nhắc đến bốn phạm, đến nghĩa vụ, nhưng không nói đến quyền con người và quyền công dân. Đề xướng nhân quyền và dân quyền để nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, cho người dân đứng lên làm chủ xã hội, cho con người được phát triển toàn diện...

Đến bậc đại học, chúng ta sẽ giảng dạy cho các sinh viên về Luật Quốc tế Nhân quyền vì luật này còn quan trọng hơn cả Luật Hiến pháp. Luật Quốc tế Nhân quyền có tác dụng đem lại tự do hạnh phúc cho người dân, hòa bình hữu nghị cho các quốc gia dân tộc và xây dựng một thế giới "đại hòa" trên ba căn bản : bình đẳng, hợp tác và hữu nghị. Đây là giấc mơ ngàn đời của nhân loại theo đó "người trong bốn biển đều là anh chị em".

Đồng thời với việc phát huy văn hóa

dân tộc và nhân bản, chúng ta còn phải phục hồi những lý tưởng truyền thống của dân tộc như tinh thần đại đồng, tinh thần nhân bản, tinh thần dân chủ, tinh thần hiếu hòa và tinh thần bao dung. Chúng ta cũng phải đề xướng những giá trị tinh thần của đạo Nho như Lễ Nghĩa Trung Tín cho người dân, và Lễ Nghĩa Liêm Sỉ cho người lãnh đạo. Có văn hóa lễ nghĩa, xã hội mới có văn hiến, có kỷ cương và luật pháp. Có thành tín mới có đoàn kết và thân ái. Bọn bè có chữ tín mới có thể giao du bền lâu. Trong việc kinh doanh, buôn bán, kết ước phải có chữ tín mới có ổn cố. Muốn thành lập công ty, hùn vốn lập hội để xây dựng kinh tế thị trường cũng phải có chữ tín.

Đối với người lãnh đạo, chúng ta phải đặt nặng vấn đề danh dự và trách nhiệm, buộc họ phải tu thân trước khi trị quốc. Đặc biệt là phải có lễ nghĩa liêm sỉ để không quan liêu, không lạm quyền, không tham nhũng và không hủ hóa. Có liêm sỉ thì khi sai lầm, khi lạm quyền, khi tham nhũng mới biết xấu hổ, biết sám hối, biết sửa sai, và biết rút lui. Và nếu họ ngoan cố không chịu rút lui, chúng ta sẽ có sự kiểm soát và chế tài của quốc hội, báo chí, tòa án và cử tri để buộc họ phải rút lui.

Đó là sự áp dụng của đạo học Đông phương và kỹ thuật tam quyền phân lập Tây phương

Năm con rồng kinh tế tại Á Châu Thái Bình Dương : Nhật Bản, Đài Loan, Đại Hàn, Tân Gia Ba và Hồng Kông (trước kia), là những nước phát triển nhất về kinh tế và dân chủ nhất về chính trị. Tại đây những giá trị tinh thần của đạo Nho vẫn được duy trì.

Theo cụ Phan Bội Châu, xây dựng một quốc gia cũng giống như xây cất một căn nhà. Phải lấy đạo học làm nền móng và khoa học kỹ thuật làm kiến trúc. Không có nền móng không xây được nhà, không có kiến trúc không cất được nhà. Đạo học Đông phương và khoa học Tây phương chẳng những không tương phản mà còn tương thành.

Với dân chủ pháp trị, kinh tế thị trường, văn hóa dân tộc và nhân bản, chúng ta sẽ xây dựng được một nước Việt Nam văn hiến, dân chủ và phát triển với dân giàu, nước mạnh và xã hội văn minh.

Luật sư **Nguyễn Hữu Thống**

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)

Tại Pháp

Giá báo một năm: 33 Euros

Ngân phiếu xin đề

VIETNAM FRATERNITE

(xin dùng đề Thông Luận)

và gửi về địa chỉ

THÔNG LUẬN

7 allée Bouleau Carreau

77 600 Bussy Saint Georges,

FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:

Nguyễn Thanh Lương

Habsburgerallee 104

60385 Frankfurt aM.

Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn

(33 Euros) vào trương mục:

Frankfurt Volksbank e G

THANH LUONG, NGUYEN

Konto-Nr : 00 77 70 82 94

Bankleitzahl : 50 19 00 00

Bạn đọc tại Hòa Lan có thể liên lạc và góp ý kiến với Thông Luận qua địa chỉ:

Trần Bá Thành, Braamlanden 76

7542 CJ Enschede

Giá báo một năm: 33 Euros, xin chuyển vào trương mục của hội:

Giro nr 6234112

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada có thể liên lạc và góp ý kiến với Thông Luận qua địa chỉ:

Thong Luan, P.O. Box 7592

Fremont, CA 94537 - 7592

e-mail: qml@juno.com

hoặc hopthu@thongluan.org

Khi thanh toán tiền mua báo

(40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:

Mrs Quan-My-Lan

Bạn đọc tại Úc có thể liên lạc và góp ý kiến với đại diện Thông Luận qua địa chỉ:

Sơn Dương, 36 Clarence Street,

Condell Park, NSW 2200.

Giá báo một năm : 60 AUD.

Khi thanh toán tiền mua báo

bằng ngân phiếu xin đề tên:

"Thu S. Duong" (bao TL)

**'Hãy yêu cái điều người ta khuyên cáo anh,
chứ không phải cái điều mà người ta tán tụng anh'**

Nguyễn Thanh Giang

Vừa qua hệ thống báo chí của Đảng, đặc biệt là báo *Quân Đội Nhân Dân* và báo *Nhân Dân* mở chiến dịch rầm rộ đã kích mạnh vào cái gọi là những phần tử cơ hội chính trị, phụ họa với các thế lực phản động bên ngoài, chống Đảng, chống Nhà nước. Đọc một số đầu trong loạt bài đó, tôi đã thấy cần phát biểu ý kiến để trao đổi. Hiềm một nỗi, đúng lúc ấy tôi phải vào bệnh viện để chịu một phẫu thuật nhỏ. Tôi bị phì đại tuyến tiền liệt. Bệnh viện Việt-Xô chỉ định tôi phải mổ từ cách đây hơn một năm. Tuy nhiên, cứ mười người biết chuyện này thì có đến tám người ra sức khuyên ngăn tôi tìm mọi cách tránh phẫu thuật. Đành rằng mổ tiền liệt tuyến chỉ là dạng phẫu thuật đơn giản, nhưng cái mà mọi người lo lắng là ở chỗ sợ rằng người ta có thể lợi dụng ca phẫu thuật này để sát hại hoặc biến tôi thành người tàn phế. Nhiều người chạy hết thuốc này đến thuốc khác cho tôi. Đến khi tôi quyết định đi mổ, anh em còn khẩn khoản nhắc nhở tôi phải có kế hoạch đánh lạc hướng để bảo đảm bí mật ngày giờ và nơi mổ.

Những lo ngại và toan tính quá thận trọng này vượt quá sức tưởng tượng của tôi và gia đình. Thậm chí nó đến mức kỳ lạ. Dầu sao hiện tượng này chính là sự biểu hiện trạng thái bệnh hoạn quái gở của một xã hội. Người ta luôn luôn bị tự khủng bố mình bằng nỗi ám ảnh khủng khiếp về mối nghi ngờ đối với cái chết của vợ chồng nhà văn Lưu Quang Vũ, của các tướng Nguyễn Bình, Hoàng văn Thái, Lê Trọng Tấn... Người từng tham gia chính trường trong chế độ ta càng lâu, người từng giữ những chức vụ càng cao, nỗi ám ảnh càng nặng nề khủng khiếp hơn!

Đến nay, nhờ trời Phật phù hộ, nhờ lòng thương yêu quý mến hết sức tha thiết của anh chị em, tôi đã có thể ngồi viết và càng thấy không thể nào không viết những dòng này.

Dầu đề bài viết là lời khuyên của Boileau: "*Aimez qu'on vous conseille et non pas qu'on vous loue*". Tiêu Hà cũng từng nói: "*Trung ngôn nghịch nhĩ*

lợi ư hành. Lương dược khổ khẩu lợi ư bệnh" (Lời thẳng trái tai thường được việc. Thuốc hay đắng miệng khỏi cơn đau). Vậy nhưng, nhiều người lãnh đạo Đảng ta thường không học những điều ấy và không thích nghe như vậy!

Loạt bài phản kích vừa qua chắc chắn được viết theo lệnh truyền, hay nói bằng ngôn ngữ chính trị, theo sự chỉ đạo của hệ thống lãnh đạo tư tưởng- văn hóa của Đảng. Nhiều vị tầm cỡ đã phải ra quân: các phó tổng biên tập báo lớn, mấy trung tướng, thiếu tướng, tiến sĩ, phó giáo sư... Một số nhà văn quân đội kỳ cựu có hàm tướng tá cũng bị vận động phải góp lời. Trong đó, nhà thơ Vũ Cao khả dĩ nêu được mấy ý kiến chừng mực: "*Biết bao nhiêu bước đường tưởng như không vượt qua được vậy mà dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã nỗ lực vượt qua. Lý do chính là mỗi lần gặp những thách thức mới, Đảng đều trao đổi, lắng nghe, bàn bạc, coi trọng mọi ý kiến của người trong Đảng và người ngoài Đảng... Càng qua khó khăn chúng ta càng hiểu dân chủ là cơ sở của sức mạnh lãnh đạo của Đảng. Nhưng hãy coi chừng, có lúc chế độ dân chủ bị sa sút, hoặc có lệch lạc thì lập tức có ảnh hưởng đến hiệu quả của sự lãnh đạo*" (Báo *Quân Đội Nhân Dân* số ra ngày 1-1001).

Những ý kiến này phản ánh đúng thực tế và đáng được trân trọng nhưng nghe ra hơi có vẻ lạc lõng so với toàn cảnh và tuồng như không đáp ứng đúng yêu cầu của người đặt bài cho lắm. Cái toàn cảnh ở đây phải là những đầu đề hùng hực tính chiến đấu: "*Mưu đồ gì đằng sau chiêu bài "Đi tìm đường phát triển cho đất nước" ?*", "*Những mạch ngầm đen tối*", "*Đâu là thực chất "con đường dân chủ" và "hạt giống tự do" ?*" v.v.

Thế rồi, họ thả cửa lăng mạ, mặt sát, kết tội. Nào là "*một số ít phần tử cơ hội, bất mãn, một số cán bộ đảng viên thoái hóa, biến chất về tư tưởng chính trị*"; nào là "*những phán xét hần học của nhóm người mượn danh nghĩa 'đi tìm*

đường phát triển cho đất nước' nhằm những ý đồ đen tối"; nào là "*không cho họ vu cáo là chúng ta 'tung niệm một quyền lực đã lung lay', và 'tung hô lừa dối' ... Họ cao giọng, vênh râu, vung gậy, choạng chân, khuyệnh tay như những ông tướng Quảng Lạc oai phong. Nhưng, nhìn kỹ không thấy ở họ cái sức mạnh của trí tuệ, của lý lẽ mà chỉ thấy họ đang được lỗ nhố núp sau sự bảo trợ quyền uy của những người ra lệnh cùng với tua tủa súng gươm và bạo tàn cùm kẹp của chuyên chính vô sản.*

Họ định bảo ai cơ hội? Làm sao còn có thể cơ hội và cơ hội để làm gì nữa khi cụ Lê Giản đã ngoài 90, các cụ Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Ngô Thức đã ngoài 80, tướng Trần Độ đã xấp xỉ 80, các ông Nguyễn Văn Đào, Trần Nhật Độ, Phạm Hồng Sơn, Trần Đại Sơn, Đỗ Việt Sơn, Sơn Tùng, Phạm Vũ Sơn, Trần Dũng Tiến, Trần Bá, Lê Hồng Hà, Phạm Ngọc Uyển, Phạm Quế Dương, Vũ Cao Quận, Vũ Minh Ngọc, Đoàn Nhân Đạo, Đông Nam Hải... đều đã ngoài thất tuần. Sinh thời các ông Nguyễn Văn Trấn, Hoàng Hữu Nhân..., lúc bị coi là "đối tượng", cùng trên dưới 80. Tất cả đều là đảng viên cộng sản, đa số xấp xỉ 60, người ít nhất cùng trên 40 tuổi đảng.

Họ dám quy kết những ai là bất mãn trong khi phẩm chất của tất cả đều đã được xác định bằng quá trình tôi luyện trong lò lửa cách mạng đặng đặng ba bốn chục, thậm chí năm sáu chục năm. Hơn thế nữa, nhiều người còn là những bậc tiền bối đã từng tham gia nhen nhóm lên lò lửa cách mạng này. Ở đây, nếu phải chăng có sự bất mãn nào đó thật thì người ta cũng không nên càn ngang đổ vấy mà phải nghiêm túc truy vấn xem người bất mãn đáng trách hay kẻ gây ra bất mãn có trọng tội.

Viết những dòng này, có thể tôi đã tỏ ra không điềm đạm lắm. Nhưng lẽ đời, làm sao không gay gắt được khi phải đối mặt với bọn người vênh vang ý thế, cậy quyền mặc sức xác xược, hỗn láo với cả những người đáng bậc thầy và tuổi tác ở

hàng cha chú họ. Dã thế, họ còn xảo quyết suy bụng ta ra bụng người, ngâm máu phun vào cả những bậc khả kính.

Chính là họ, người này chỉ vì muốn được len vào Trung ương, kẻ kia muốn thêm một "hộ" trên quân hàm, gã nọ bõm hơn thì chỉ vì mấy đồng nhuận bút ! Còn những người mà họ quy là cơ hội, khi phát biểu ý kiến, khi trình bày tư tưởng của mình đều không những không được một đồng nhuận bút mà còn phải trích từ khoản lương hưu còm cõi để phôtô, để tán phát... để đón nhận sự trừ dập không chỉ bản thân mà cả con cái, thậm chí bị tù đày hay hãm hại lên lút, dã man, đê tiện.

Gần đây, khi nhận được bản tiểu luận "*Đảng cộng sản và dân chủ ở Việt Nam*" của tướng Trần Độ, tôi thật sự kinh ngạc. Ông chính là thép đã tôi, là phi thường, là anh hùng thời đại. Mấy người kia hãy tưởng tượng xem, khi họ đến tuổi 80, thần hoặc nếu trời cho họ còn sức khỏe bình thường và nếu Đảng bơm cho họ dăm bảy chục triệu theo cái kiểu để làm đề tài thì liệu họ còn có thể viết nổi mấy chục trang như thế không ? Đảng này Trần Độ, do tù đày hết Sơn La đến Hỏa Lò, do năm gai nếm mật suốt các chiến trường Đông Bắc rồi Tây Nguyên với bao nhiêu bệnh tật, lại vừa bị ngã què năm liệt giường. Nhiều người khẳng định rằng ông không thể tự viết mà chỉ có thể nêu ý kiến cho người khác viết hộ. Sự thật thì chính ông, chính ông đã quần quai viết. Có lúc cố ngồi tựa được lên, có khi phải nằm ngửa mà viết.

So với những loạt bài của những người như Trần Độ thì các bài viết kiểu đánh thuê chỉ là những trang giấy vô hồn. Chúng không thuyết phục nổi ai mà thường khi còn phản tác dụng. Sao lại đại dốt dẫn lại những câu như thế này lên mặt báo làm gì : "*Đảng cộng sản lãnh đạo đã tạo ra và hình thành một xã hội đối lừa, lãnh đạo đối lừa, làm ăn giả dối, bằng cấp giả dối, đến gia đình cùng lừa dối, lễ hội lừa dối, tung hô lừa dối, hứa hẹn lừa dối...*" (bài "*Đi tìm hay phủ định con đường phát triển ?*" của thiếu tướng, phó giáo sư Bùi Phan Kỳ trên *Quân đội Nhân dân* ra ngày 26-10-2001).

Những câu như vậy nếu được đọc bằng riêng lương tâm mỗi người, không sợ bị dò xét, đánh giá, trừ dập thì chắc

chắn 90% đồng tình ; bởi vì nó phản ánh rất đúng thực tế. Thế hệ già từng sống qua hai chế độ, thế hệ trẻ từng có dịp kinh qua các nước tư bản, ai mà không thấy xã hội ta ngày nay có những mặt còn tồi tệ hơn trước Cách mạng tháng Tám và nói chung, nhiều khuyết tật hơn các nước tư bản hiện đại rất nhiều. Người lao động bị bóc lột nặng nề hơn (trong một bài viết cách đây ít năm, tôi đã phân tích người lao động ở nước ta ngày nay phải gánh chịu hai phương thức bóc lột tệ hại : bóc lột vô lương tâm - do tham nhũng ; bóc lột vô trách nhiệm - do phải nuôi béo một tầng tầng lớp lớp vô số ban bộ của Đảng, của Chính phủ, của các đoàn thể. Hậu quả biểu hiện ách bóc lột tàn tệ là giá thành sản phẩm của ta thường cao hơn trong khi lương người lao động lại thấp hẳn so với các nước khác).

Về mặt xã hội, thử hỏi, có tệ nạn nào xã hội trước có mà xã hội này không có. Chắc chắn không. Chẳng những thế hầu như các tệ nạn càng trở nên trầm trọng hơn và, nhiều tệ nạn trước không có, nay lại nảy sinh thêm. Quan tham ô lại nhiều hơn, (phổ biến hơn, ăn bẩn hơn) ; kẻ quyền chức cậy thế ức hiếp dân trắng trợn hơn, tinh vi hơn ; cờ gian, bạc lận muôn màu muôn vẻ hơn ; không chỉ có bàn đèn thuốc phiện, mà chích choác, hút hít lan vào cả học đường ; trẻ em bị đẩy ra lề đường lang thang, vật vờ đông hơn ; đi điếm như nhuốc hơn, không chỉ làm đi ở trong nước mà còn phải ra bán trơn cho nước ngoài để nuôi miệng ; nhân tình bạc bẽo hơn ; con người sống với nhau ít chân thành hơn (vì Đảng nói một đằng, làm một nẻo, vì trong hội trường, cán bộ nói với nhau khác ở chốn riêng tư nên người dân cũng phải nói cái điều mình không nghĩ và nghĩ cái điều mình không nói), án oan trầm trọng hơn, án sai nhiều không chỉ do trình độ quan tòa chưa cao mà còn do ăn của đút ; buôn lậu, trốn thuế đông hơn (vì định ninh rằng cán bộ to lừa dối to, cán bộ nhỏ lừa dối nhỏ nên người dân không dại gì mà không buôn gian, không khai man thuế khi có điều kiện) ; danh tước giả hiệu được chủ trương chính sách của Đảng bảo trợ (trường hợp như học hàm phó giáo sư của trung tướng Nguyễn Đình Ước hoàn toàn không hiếm), học giả, bằng thật trở nên phổ

biến.

(Điều này có tiền lệ ngay từ thời thực thi chính sách bỏ túc công nông. Xin nêu một ví dụ cụ thể : để được nộp đơn thi vào đại học, người viết bài này đã phải cấp sách đến trường từ năm lên 6 tuổi và mài đũng quần trên ghế học sinh suốt 14 năm, từ lớp sáu lên lớp năm, lớp tư, lớp ba, lớp nhì đệ nhất, rồi lớp nhì đệ nhị, hết lớp nhất phải đỗ *primaire* mới được leo tiếp đệ nhất, đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, rồi lại lớp tám, lớp chín, lớp mười ; vậy mà nhiều ông đồng niên nhập trường muộn hơn ba, bốn năm, học hành đúp lên đúp xuống thế mà vào bỏ túc công nông thắm thoát đầu đó đã thấy thành kỳ sư, cử nhân rồi).

Cho nên việc thiếu tướng phó giáo sư Bùi Phan Kỳ trích tiếp câu sau đây lại càng là một sự đại dốt vì nó có tác dụng gợi cho người ta có dịp suy ngẫm để chiêm nghiệm tính đúng đắn không thể chối cãi của nó : "*Thế là ta đập tan một cái xấu xa và lại phải chấp nhận một cái xấu xa mới giống như hoặc tệ hơn tất cả những cái xấu xa mà ta từng chửi rủa, căm thù. Nghĩa là, đời sống chính trị và cuộc sống tinh thần, vật chất của nhân dân ta chỉ bằng hoặc thua thời vong quốc nọ*". Sợ bài viết quá dài nên tôi chỉ xin điểm qua một bài, của tác giả Bùi Phan Kỳ, vì ông vừa có chức tước, vừa có học hàm cao.

Như trên đã thấy, tác giả không những không khôn khéo khi trích dẫn đối phương mà còn hớ hênh khi đưa ra các tư liệu.

Muốn ca ngợi chủ nghĩa xã hội và đánh chủ nghĩa tư bản mà tác giả lại dẫn ra : "*Các nước công nghiệp phát triển với khoảng 1,2 tỷ người (khoảng ngót 1/5 dân số thế giới), chiếm 86% thu nhập quốc nội toàn thế giới, kiểm soát 80% thị trường xuất khẩu, sử dụng 74% số đường điện thoại, chiếm 93% số người sử dụng internet, tiêu thụ 80% sản phẩm làm ra, trong khi 80% dân số thế giới tiêu thụ 14%... Những thống kê mới nhất về dân tộc học cho biết 20% dân số toàn cầu đạt trình độ phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật rất cao, 78% còn ở trình độ nghèo khổ, 2% còn rất lạc hậu*".

Đưa dẫn liệu như vậy chỉ càng làm cho người đọc thêm thán phục chủ nghĩa tư bản hùng mạnh quá, sản xuất nhiều của cải cho xã hội quá (ngay trong bài

này, có chỗ tác giả đã viết "*Chủ nghĩa tư bản đã đưa lại hàng núi của cải, tiện nghi...*"); trong khi chủ nghĩa xã hội thật là vô tích sự vì đã ra đời trên 80 năm mà không những không tự vượt qua nghèo khổ mà cũng chẳng đóng góp gì cho xóa đói giảm nghèo và giảm sự chênh lệch mức sống ở phạm vi toàn thế giới.

Tâm tư tưởng của ông cũng tỏ ra rất thấp khi viết: "*Chủ nghĩa xã hội đâu phải là mớ rau, ai mua lúc nào cũng được, mà phải qua đấu tranh sống chết, mất còn*"; "*Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân làm cách mạng, có thành tích thì nói rõ để cùng dân tộc tiến lên, có sai thì sửa, còn trao lại chính quyền cho "phái đối lập" thì không bao giờ*".

Ờ hay, sao lại ví chủ nghĩa xã hội chỉ hơn mớ rau? Mà sao lại phải đi mua nó, thậm chí phải đánh nhau tan tác mới giành được nó? Nếu nó thuộc phạm trù tất yếu của lịch sử thì nó cứ thế mà cuốn hút toàn nhân loại vào, các dân tộc cứ thế mà tự nguyện tiếp thu nó. Không ai đặt vấn đề đi mua người yêu và cũng không ai nên xé quần xé áo, cắt mũi cắt tai con người để đạt tới tình yêu cả.

Cũng chắc chắn đất nước này, dân tộc này không phải mớ rau để rồi nếu không phải là Tàu, là Pháp, là Nhật thì là cộng sản hay Đối lập cộng sản mua lấy, giành lấy để rồi khi đã mua được, giành được thì có quyền khư khư, không trao lại cho ai. Đặt vấn đề như vậy là bộc lộ tư tưởng cay cú, ăn thua, buồn bán rất hư hờn đối với tổ quốc mình, nhân dân mình. Lê ra trước đây ta cũng đã không nên đặt vấn đề cướp lấy chính quyền từ tay ai cả. Chế độ ấy nó thối nát, nó làm khổ, làm nhục dân ta thì ta là nhân dân, từ nhân dân đi tiên phong lật đổ nó đi xây dựng chế độ khác, lập nên chính quyền khác.

Tâm tư tưởng hết sức thấp kém còn được bộc lộ khi tác giả viết: "*Được biết những người trong nhóm họ hàng thẳng vẫn linh lương thật, ở nhà thật, ăn cơm thật, dùng tiện nghi thật, giấy bút thật để mật sát chế độ là lừa dối. Chỉ riêng cái việc họ vẫn được hưởng mọi phúc lợi của người công dân lương thiện cũng đủ chứng minh cho sự vu cáo trắng trợn của họ*".

Sao lại hiểu đồng lương và các chế độ một người được hưởng là ơn mưa móc của một tập đoàn hay một cá nhân

nào ban phát cho người đó. Hiểu như vậy thì làm sao không lộn tiết lên khi thấy một người được hưởng chế độ trung tướng như Trần Độ mà lại không biết nỗ lực ca ngợi chế độ, ca ngợi Đảng gấp vài bốn lần một thiếu tướng như ông Bùi Phan Kỳ. Hiểu như vậy thì cũng dễ đi đến chỗ sẽ bất mãn không đúng khi thấy mình cứ ca ngợi Đảng nhiều hơn, hay hơn mà chưa thấy Đảng tăng lương, thăng chức nhanh cho mình.

Thế còn, cái ông nào đó vẫn còn "được linh lương thật, ở nhà thật, ăn cơm thật... hưởng mọi phúc lợi của người công dân lương thiện..." thì tất ông ấy phải là người lương thiện hoặc trên lương thiện chứ sao lại bảo là ông ấy mật sát chế độ, vu cáo trắng trợn? Ông ấy vu cáo trắng trợn, mật sát chế độ mà vẫn cứ được ưu tiên, ưu đãi cao hơn thiếu tướng Bùi Phan Kỳ thì chẳng hóa Đảng, Chính phủ lẩn lộn trắng đen à? Hay Đảng và Chính phủ vẫn còn biết sợ cái lẽ phải, cái trí tuệ của ông ấy?

Phó giáo sư Bùi Phan Kỳ còn tỏ ra rất không sáng suốt và phi thực tế khi nhận định: "*Đến như Liên Xô có chủ nghĩa xã hội đã 70 năm mà không cảnh giác với các thế lực phản cách mạng cũng mất chế độ*".

Nếu biết tổng hợp và phân tích khách quan và khoa học tất phải thấy một chế độ xã hội như thế mà không sụp đổ thì mới trái lẽ đời. Chế độ ấy phải sụp đổ thì đất nước Liên Xô mới thoát xác để được hồi sinh trong một tương lai khác mà hôm nay người ta thấy nó đang dần dần hiện hữu.

Làm sao có thể tồn tại một chế độ xã hội luôn tuyên bố giải phóng triệt để sức sản xuất để tạo năng suất lao động vượt trội hẳn xã hội tư bản nhưng thực tế lại Kim hàm nghiêm trọng sức sản xuất mà biểu hiện là tỷ lệ tăng trưởng kinh tế giảm 1% bình quân trong mỗi kế hoạch 5 năm. Nhân dân Liên Xô là người chịu thiệt thòi nhất do hậu quả nền kinh tế trì trệ của đất nước mình. Khoảng cách chênh lệch giữa nhân dân Liên Xô và nhân dân Tây Âu ngày càng lớn. Tổng giá trị quốc nội bình quân đầu người của Liên Xô năm 1990 khoảng 5000-6000 USD, thua xa Đức (22 320 USD), Phần Lan (26 040), Thụy Điển (23 660), Na Uy (23 120). Trong những năm thập kỷ 80, tổng giá trị thành phẩm công nghiệp

xuất khẩu của nước này không bằng Singapore. Một năm trước khi Liên Xô tan rã, tổng kim ngạch xuất khẩu của Liên Xô là 104,18 tỷ USD, chỉ chiếm 3,1% tổng kim ngạch xuất khẩu thế giới, còn kém kim ngạch xuất khẩu cùng năm của nước Bỉ (118 tỷ USD).

Do muốn tạo ưu thế quân sự áp đảo Mỹ, Liên Xô dồn hết sức lực cho cuộc chạy đua vũ trang. Sức mạnh tổng hợp quốc gia của Liên Xô khi mạnh nhất chỉ bằng 1/3 Mỹ, nhưng quy mô sản xuất vũ khí lại tương đương, thậm chí vượt Mỹ. Do đó, Liên Xô bị rơi vào cảnh khó khăn không thể tự cung tự cấp lương thực, thực phẩm; không đủ nhà ở và khí đốt để sưởi... Là một nước có khả năng sản xuất vũ khí mũi nhọn nhưng nhân dân phải xếp hàng dài để mua tất nylon, quần áo giầy dép, đồ điện gia đình nhập khẩu. Một nước có khả năng sản xuất loại rada hàng đầu trên thế giới và có thể tiến hành chiến tranh điện tử nhưng lại không sản xuất được tivi màu và các dàn âm thanh chất lượng cao.

Tóm lại, đây là một chế độ chính trị không chú tâm chăm lo đời sống con người mà chỉ mưu toan bảo vệ chế độ chính trị bằng súng đạn.

Viện sĩ Sakharov - cha đẻ bom khinh khí Liên Xô, người từng được tặng thưởng huân chương Lenin, chỉ vì phản đối chính sách chạy đua vũ trang điên cuồng, bất hợp lý mà dần dần bị đẩy thành "bất đồng chính kiến", bị quy là "chống Đảng, phản quốc"!

Trong nhiều nguyên nhân dẫn Liên Xô đến sụp đổ, chắc chắn có cả nguyên nhân cuối cùng này. Việt Nam hãy đừng đi theo vết xe khôn khổ đó.

Chúng ta đã đẻ ra hơn 600 trăm tờ báo, cùng với hàng trăm đài phát thanh truyền hình rồi uốn lưỡi, nắn giọng cho tất cả đều phải véo von, riu rít tán dương. Thế rồi, Đảng, cùng với đủ loại quan chức cứ thế được tề mề, hoan hỷ trong tưng ca ngất trời. Bộ máy chuyên chính vô sản hết sức tuyệt vời, cả trong tư tưởng - văn hóa lẫn trong hình sự - xã hội. Do vậy, cứ yên tâm đi, sẽ không thể có bạo loạn, lật đổ; sẽ không thể lực nào lay chuyển nổi chính quyền này. Có chăng, hãy coi chừng thể liệt kháng HIV do tự tiêm chích quá nhiều liều kích thích mạnh của sự tung hô.

Ước gì ta có được một vị lãnh tụ nói

được như Putin nhân chuyến viếng thăm Washington mới rồi : "Chúng tôi thành thực biết ơn những nhà đối lập như Sakharov trước đây".

Ước gì chúng ta có được một lãnh tụ có tư chất như vị thủ tướng nước tư bản Singapore Gochokton. Hãy nghe ông trả lời phỏng vấn tờ *Tuần san Châu Á* : "... Nhưng, chỉ mức cao của binh quân đầu người thôi chưa đủ. Để trở thành một quốc gia phát triển, chúng tôi phải đi vào chiều sâu. Cái chúng tôi thiếu là một quần chúng biết phê phán. Họ đã để chúng tôi duy trì sự phồn vinh không hoàn toàn phù hợp với đời sống kinh tế thế giới".

Ước gì tuổi trẻ nước ta đừng cam tâm "ngủ trong giường chiếu hẹp" để "giấc mơ con đề nát cuộc đời con". Ước gì trí thức nước ta đừng đành lòng úp mặt vào miếng cơm dù là ngon, manh áo dù là đẹp ; đừng quá vô tâm với vận mệnh đất nước, với đời sống của nhân dân, với hôm nay và tương lai các thế hệ mai sau.

Triều đại nào rồi cũng qua đi, người ta có thể không còn nhớ ông vua này, bà chúa kia nhưng gương mặt những Nguyễn Trãi, Chu Văn An, Nguyễn Trường Tộ... cứ mãi còn ngời sáng trong lung linh trời sao đất nước.

Hà Nội 1 tháng 1 năm 2002

Nguyễn Thanh Giang

Nhà A13 P9 - Tập thể Phòng không Hòa Mục, Phường Trung Hòa - Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Quả Đất - Quê Hương

Nguyên tác : *Terre-Patrie*, Edgar Morin và Anne Brigitte Kern, Ed. du Seuil, 1993.

Bản dịch của Nguyễn Hồi Thủ. Sách dày 300 trang, khổ A5, bìa cứng do nhà xuất bản Chân Mây Cuối Trời.

Một tác phẩm nói về các vấn đề nhân loại trong thời đại toàn cầu.

Một tài liệu quan trọng cần có trong tủ sách gia đình.

Giá bán: 15 Euros (đã kể cước phí gửi, ngoài Âu Châu thêm 5 Euros). Chi phiếu xin đề: Mme Nguyễn và gửi về: 106 avenue Jean Jaurès, 94110 Arcueil, France.

E-mail: nht1@aol.com.

Còn đâu Mục Nam Quan ?

P.T.T.

LTS : Ban biên tập Thông Luận vừa nhận được một bài của một thân hữu Thông Luận, hiện đang sinh sống trong nước, dưới hình thức thư gửi cho một người tên Huỳnh ở hải ngoại, tố cáo ban lãnh đạo đảng cộng sản đã nhượng đất cho Trung Quốc và điếm mất những gương mặt tham nhũng ở các cấp cao. Để tránh bị phiền nhiễu bởi chính quyền cộng sản, tác giả đã lấy bí danh P.T.T. Tít bài do tòa soạn đặt. Sau đây là nguyên văn.

Kính gửi anh Huỳnh !

Nhận được thư anh đã lâu, nhưng hôm nay, tôi mới có dịp biên thư thăm anh, mong anh thông cảm. Tháng trước chúng tôi có việc bận phải về quê. Công việc vừa xong, tôi vội viết thư trả lời anh đây. Trước hết, nhân dịp năm mới, xin chúc anh cùng gia quyến được an khang thịnh vượng, và đạt mọi mong ước trong cuộc sống.

Anh thân mến !

Chắc anh xa quê hương đã lâu ngày, mà chưa có dịp về thăm nhà, nên không hiểu rõ tình hình bên này, và nhất là những bản khoản của anh về Hiệp định biên giới Việt-Trung. Vậy tôi xin kể qua cho anh nghe chút ít về dư luận xã hội ta những tháng gần đây, có liên quan đến đại hội Đảng và Hiệp định biên giới.

Anh còn nhớ không, trong *Bình Ngô Đại Cáo* ghi rõ : "...Nhu nước Đại Việt ta từ trước, vốn xưng nền văn hiến đã lâu. Cội bờ sông núi đã riêng, phong tục Bắc-Nam cũng khác. Trãi Triệu, Đinh, Lý, Trần nối đời dựng nước, cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên đều chủ một phương. Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau, mà hào kiệt không bao giờ thiếu...".

Lịch sử chúng ta, hơn mười thế kỷ Việt Nam đã chìm đắm trong nô lệ của bọn phong kiến Phương Bắc. Nhưng, với năng lực phi thường dân tộc ta vẫn giữ được nguyên vẹn bản sắc, rồi vùng lên lật đổ ách thống trị của Phương Bắc. Từ năm 939, Việt Nam đem xương máu quyết giữ nền độc lập : đánh Tống, diệt

Nguyên, đuổi Minh, phá Mãn. Dân tộc Việt Nam tuy nhỏ bé nhưng hàng chục lần tranh hùng với anh khổng lồ Trung Hoa mà không lần nào thất bại. Trải qua bao nhiêu phong ba bão táp, chủ yếu do giặc Phương Bắc gây nên, con thuyền Việt Nam vẫn hiên ngang lướt qua sóng to gió lớn, dân tộc Việt Nam vẫn kiên trì sự sống còn của mình và tiến về phía trước, cố gắng cùng với các dân tộc luôn luôn có mặt trên vũ đài lịch sử.

Nhưng tất cả chỉ là những hoài niệm về những di vãng xa xưa của một trang sử hào hùng. Tất cả chỉ còn là quá khứ.

Tấn bi kịch đau thương của dân tộc Việt Nam đang bước sang một trang đen tối kể từ khi các vị thái thượng hoàng là Đỗ Mười, cùng Lê Đức Anh, giạt dây cho Lê Khả Phiêu (lúc đó còn là tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam) đàm phán "bán nước" cho cộng sản Trung Quốc.

Sự việc xảy ra vào tháng 10-1999. Lê Khả Phiêu có một chuyến đi bí mật sang Trung Quốc mà không thông qua Ban tổ chức. Trong chuyến đi đó, họ đàm phán những gì với nhau thì ta không được biết. Chỉ biết rằng sau chuyến đi trên, Hiệp định biên giới được ký ngày 30-12-1999. Nghe nói trong kỳ họp Quốc hội lần VI khóa X, lúc đưa vấn đề biên giới trên bộ ra để quốc hội thông qua, thì không một đài, báo, cùng không một đại biểu dự khuyết nào được tham dự. Và cũng vào thời điểm đó một năm sau (năm 2000), chính quyền Hà Nội "bán" nốt một phần Vịnh Bắc Bộ. Theo Hiệp ước vịnh Bắc Bộ được thực dân Pháp, đại diện cho Việt Nam, ký với triều đình nhà Thanh năm 1895, lấy kinh tuyến 108°3'13" làm đường ranh giới phân chia vịnh Bắc Bộ, thì Việt Nam hưởng 64% và Trung Quốc được 36%. Không hiểu cộng sản Trung Quốc đồ ngon đồ ngọt như thế nào, hay là họ đã nắm được gót chân A-Sin của anh cộng sản Việt Nam đang ở vào thế yếu trước trào lưu dân chủ trên thế giới mà cần mong sự bảo trợ, nên đã nhân nhượng cho Trung Quốc quá nhiều, để mong sự

sự bảo kê của cộng sản Trung Quốc. Sau khi Trung Quốc đã cắt đi những phần nhiều dầu mỏ và khí đốt gần bán đảo Lôi Châu, phần còn lại chia theo tỷ lệ Việt Nam 53%, Trung Quốc 47%. Tổng cộng ta mất hơn 10% diện tích trong vịnh Bắc Bộ, và khoảng trên 700 km2 đất liền trên bộ.

Vào tháng 7-2001, ông Vũ Minh Ngọc có đưa bài viết "Đối thoại tháng 6-2001" của cử nhân luật Lê Chí Quang cho Lê Khả Phiêu xem, ông Phiêu dầy nẩy lên mà bảo rằng: "*Thôi chết tôi rồi, không phải tôi ký, mà là ông Trần Đức Lương ký...*". Mà suy cho cùng thì ông Trần Đức Lương mới có đủ tư cách pháp lý trong việc thông qua những hiệp định bán nước trên, và cùng cùng một guồng máy trên.

Từ lúc hai Hiệp định trên chưa thông qua, nhiều tiếng nói dùng cảm trong nước đã lên án chính quyền Hà Nội trong hai Hiệp định trên nhưng tất cả chỉ là những ngọn cỏ yếu ớt trước sức nặng bạo hành và không thể kiềm chế được của con ngựa thành Troie độc đảng. Đã vậy mà ông Lê Công Phụng, thứ trưởng Bộ Ngoại giao, người tham gia đàm phán từ đầu tới cuối trong những hiệp định trên, còn rống lên trên *Tạp chí Cộng Sản* số 7-2001 là: "*Ta được lợi hơn Trung Quốc*". (Từ rống không được dùng cho loài người, nhưng đối với những kẻ vong quốc như Lê Công Phụng thì tôi e rằng nó còn quá nhẹ, tôi xin được đổi tên ông ta là Lê Cung Phụng vì ông đã cung phụng bố Tàu của ông).

Hôm 28-12-2001, nhìn bộ mặt nham nhở và hàm răng trắng nhớn của ông Cung Phụng nói nói, cười cười trên tivi khi chúng kiến lễ đóng cột mốc số 1369 đầu tiên của Hiệp định bán nước này, lòng tôi như nghẹn lại. Không cảm được nước mắt, tôi đã lấy một nén nhang thắp trên bàn thờ và khóc cho một dân tộc anh hùng đang bị những kẻ vô liêm sỉ bán đứng. Tôi ước sao mình biến thành tráng sĩ Kinh Kha vác gươm ra đi chém bọn Tần Đồ xâm lược, chỉ tiếc rằng chân yếu tay mềm nên bất lực, nghẹn ngào mà đứng nhìn.

Cộng sản trước đây là những người vô thần, thì nay họ lại mê tín đến mức coi số 1369 là con số linh thiêng có tổng là 9 sẽ báo hiệu một quan hệ tốt lành. Thực chất sự mê tín này là của những kẻ

thiếu hiểu biết, của những kẻ lưu manh, máu me cờ bạc, ba cây, đồ đen. Con số $1+3+6+9=19$, họ cho rằng là 9. Nhưng theo thuật chiêm tinh và bốc độn của người Trung Hoa chỉ lấy từ số 1 đến số 9, nên còn phải cộng đến khi nào được con số dưới 10 mới thôi. Tức là $1+9=10$; $1+0=1$. Số 1 mới là số chính xác. 1369 sẽ có tổng số là 1, và số 1 có phải sẽ báo hiệu một triều đại cộng sản sắp suy tàn.

Thôi rồi đất mẹ Việt Nam ơi! Còn đâu thác Bản Giốc cảnh đẹp đã đi vào niềm tự hào của Cao Bằng. Còn đâu suối Phi Khanh, nơi Nguyễn Trãi gạt lệ tiễn biệt cha, và rồi ít lâu sau đó chôn vào Thanh Hóa tụ hội cùng nghĩa quân Lam Sơn phục hận: "đánh một trận sạch không kình ngạc; đánh trận nữa tan tác chim muông". Còn đâu Mực Nam Quan đã đi vào câu ca "nước Việt Nam ta liền một dải; từ Mực Nam Quan đến mũi Cà Mau"? Còn đâu ả Chi Lăng, núi Mã Yên nơi "ngày mười tám tại Chi Lăng, Liễu Thăng thua kẻ; ngày hai mươi tại Mã Yên, Liễu Thăng rơi đầu"...

Tất cả chỉ còn là di vãng, chỉ còn trên sách vở, khi những tên lưu manh đội lốt vô sản đã bán đứng cả dân tộc này. Khi nhắc đến hai chữ lưu manh chắc anh không khỏi thắc mắc? Vậy tôi xin ngược dòng lịch sử trở lại một giai đoạn đau thương của dân tộc.

Ngày 8-5-1960, Lê Duẩn được bầu làm tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam. Duẩn vốn xuất thân từ công nhân ngành đường sắt, nên ông ta đã lèo lái con tàu cách mạng Việt Nam đến tận cùng của tội ác và tham tàn. Duẩn tập hợp quanh mình cả một bầy đoàn những kẻ vô đạo, như Thọ, Hữu, Dũng, Hoàn, v.v., thống soái toàn bộ quyền lực. Họ hô hào Nam tiến, dẫn đến cuộc binh đao máu lửa cho cả một dân tộc. Khi anh em một nhà phải bắn giết lẫn nhau ngoài mặt trận, thì không một con em các vị "lãnh tụ đáng kính" nào phải ra mặt trận, không một con cháu của vị nào bị rụng cho dù chỉ một sợi lông trong bom đạn của cuộc chiến. Thay vào việc phải ra mặt trận thì bọn chúng lại được đi du học tại các nước xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Cộng hòa Dân chủ Đức, Tiệp Khắc, v.v., hay ít ra cũng được nhận vào những chỗ thơm tho tại các cơ quan béo bở của nhà nước. Năm 1975 khi quân

đội Bắc Việt tiến vào Sài Gòn, bao nhiêu của cải vợ vét được của những người chạy loạn, của tổng kho Long Bình, ...và 16 tấn vàng của ông Thiệu, đều được chở ra Bắc, bí mật cất dấu tại hai nơi, một ở Đồ Sơn, một ở Côn Sơn. Khi đó chỉ có ba người biết mật mã để mở kho là: Duẩn, Thọ, Dũng. Bây giờ các kho đó rỗng không. Hàng hóa đều không cánh mà bay, Quốc hội đã nhiều lần chất vấn chính phủ nhưng không ai giải thích được tại sao. Nhưng không hiểu sao, các con cháu của Duẩn đều là tỷ phú đồ cả (vụ này đã có người phát giác), cuối năm 1989 Thọ cùng con trai bí mật sang Thụy Sĩ, chắc không cần phải giải thích ai cũng hiểu để làm gì! Vậy cần phải gọi là gì mới đúng?

Năm 1984, trong kho chỉ còn lại một ít thứ, lúc đó những thứ còn lại, mới chia cho sĩ quan quân đội gọi là chiến lợi phẩm. Tôi vẫn nhớ, mỗi sĩ quan được nhận một cái mũ nồi xanh của quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Khi lật ở dưới lên ta thấy có dòng chữ: "Cung cấp quân trang-Đồ Thị Hảo"; hoặc "Cung cấp quân trang-Đào Thị Độ". Xin nhắc lại rằng chỉ có sĩ quan mới được mũ thôi, chứ người lính thì vẫn chỉ là con số không tròn trĩnh. Những người lính, sau khi rời mặt trận, với chiếc ba lô xẹp lép, trở về quê hương, lại lấy cày làm súng, lấy đít trâu làm thước ngắm, lấy đồng ruộng làm trận địa, chiến đấu với đói nghèo và lạc hậu. Ấy thế mà năm 1983 khi phát biểu trước các thầy cô và học sinh, nhân chuyến thăm trường Đại học Sư phạm, Thọ còn nói: "*Là người đảng viên cộng sản, khi thấy một phụ nữ phải đẩy xe bò, chúng ta phải thấy xót thương và cảm thông...*". Bởi vậy có một cô y tá tên Hồng là nhân viên massage của bệnh viện 108 khi giúp ông đẩy chiếc "xe bò" nhục dục của ông lên đỉnh cao của khoái cảm (orgasm), ông đã "cảm thông" và tặng cô hai căn hộ tập thể. (Sự việc này ở Việt Nam ai ai cũng biết). Anh nên biết rằng khi đó một căn hộ tập thể là tột đỉnh ước mơ của những người lao động. Vậy có phải là vô sản lưu manh không?!

Ông Lê Đức Thọ thì đã được nói tới quá nhiều, nên tôi không cần phải bàn đến nữa. Những triều đại tiếp sau Duẩn là Mười-Anh-Kiệt-Phiêu..., cũng chỉ là những mắt xích của cỗ máy chuyên

chính vô sản đã và đang tiếp tục bòn rút, cày xới mảnh đất cằn cỗi, đau thương Việt Nam này.

Ông Đỗ Mười, xuất thân từ một anh bán lợn, vào những năm 1941-1942 khi bị Pháp bắt bỏ tù tại Hỏa Lò, ông ta mới biết đọc biết viết, sau đó ông ta có thời gian bị điên, bây giờ tôi thấy thần kinh ông ta không bình thường. Vụ nhận hối lộ một triệu USD của Mỹ bị phát giác mà ông ta vẫn nhăng nhặng coi như không. Nhân đây tôi cũng xin nói thêm. Người tố giác Mười nhận hối lộ lại chính là Tố Hữu. Cách đây nhiều năm Tố Hữu có nhận được một giải thưởng thơ văn do chính vua Na Uy trao tặng, theo nghi lễ khi nhận giải phải quỳ trước mặt vua. Khi Tố Hữu về nước Đỗ Mười mắng Tố Hữu : *"Anh là người cộng sản mà phải quỳ trước mặt bọn Đế quốc à"*. Tố Hữu ôm hận trong lòng, tìm ngày báo thù. Lúc biết Đỗ Mười nhận hối lộ, Tố Hữu đã lu loa với bạn bè rằng : *"Ông ấy bảo tôi quỳ trước mặt bọn đế quốc, còn ông ấy nhận hối lộ của đế quốc thì không sao"*. Đỗ Mười tức quá, thấy đóp không xong đành phải nhả ra. Kể từ đó Đỗ Mười và Tố Hữu không bao giờ thêm nhìn mặt nhau. Thỉnh thoảng ông có những lời phát biểu mà một người mất trí cũng nhận thấy thần kinh ông ta không ổn định, ví dụ như : *"Cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ; cổ phần hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa ; thị trường chứng khoán theo định hướng xã hội chủ nghĩa..."*. Tóm lại ông ta luôn ăn cắp những sản phẩm ưu việt của chủ nghĩa tư bản để gắn vào đó cái đuôi xã hội chủ nghĩa, nói như vậy mà không biết xấu hổ.

Ông Lê Đức Anh xuất thân là cai phu đồn điền (sự vụ này đã bị nhiều người tố giác). Nhưng ông là cánh tay phải của Thọ nên ông vẫn được đặt vào ghế chủ tịch nước. Trong kỳ Đại hội Đảng Cộng sản lần thứ VII, tôi thấy ông nói những câu hết sức đơn giản mà vẫn phải cầm giấy đọc, ví dụ : *"Ai đồng ý thì giơ tay. Ai không đồng ý thì giơ tay"*. Trí tuệ như vậy thì làm sao lãnh đạo nổi đất nước, làm sao chúng ta chả đói nghèo.

Ông Phiêu văn hóa lớp 4, từng là đệ tử của Lê Đức Anh ở quân khu 9 và ở Cămbốt. Về hình thức thì tôi không bàn đến, nhưng về học vấn và trình độ, thì tôi e là có quá nhiều để nói về con người

này. Hiếm khi tôi thấy ông ta nói được một câu cho đúng ngữ pháp. Nhân dịp xuân Canh Thìn, ông ta đến thăm đền thờ họ Lý tại làng Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, trước khi ra về có viết vào sổ lưu niệm rằng : *"Đình Bảng là mảnh đất địa linh, sinh linh kiệt..."*. Phải viết là "nhân kiệt" mới đúng, còn linh kiệt là những quái thai, mảnh đất Việt Nam này sinh ra lắm linh kiệt như các ông đó nên mới nhiều đau thương... Hay nhân dịp đầu năm Tân Tị ông ta đến ủy lạo hãng hàng không Vietnam Airlines, khi phát biểu với cán bộ nhân viên, ông ta nói : *"Các anh thiếu máy bay thì mua lấy mà dùng, mua vừa thời, mua nhiều lãng phí, dân nó biết nó chở cho"*. Về câu này thì tôi không biết viết gì để bình phẩm.

Ông Trần Đức Lương, ngoài việc ký mấy Hiệp định sai lầm trên, còn vướng mắc vào một việc nữa. Ông ký quyết định cho xây dựng khu lọc dầu Dung Quất tại quê hương ông ở Quảng Ngãi. Hồi đó Chính phủ lập luận rằng đó là vùng đất nghèo, xây dựng khu lọc dầu tại đó là để tạo công ăn việc làm cho nhân dân. Về mặt chủ quan thì rất tốt, nhưng về khách quan, đó là vùng đất không thích hợp với khu lọc dầu, vì nó ở quá xa bến cảng bốc dỡ, khiến cho công ty Total, lúc đó là đối tác, rút khỏi dự án, đến bây giờ vẫn chưa xây dựng xong nhà máy cho nên ta vẫn phải bán dầu thô để nhập về dầu đã tinh lọc, mỗi năm thiệt hại cho nhà nước mấy trăm triệu USD. Không những thế, nếu khu lọc dầu Dung Quất có đi vào hoạt động, thì cũng phải xây dựng một đường ống dài từ Vũng Tàu dẫn tới đó, hàng năm phải chi hàng triệu USD để duy tu và bảo dưỡng, thật là tốn kém. Đấy thì gọi là gì ? Những con người như vậy tại sao dân tộc ta chả đói nghèo.

Anh thân mến ! Dưới thời Phiêu, khi phong trào tự do, dân chủ, đa nguyên dâng cao trên toàn thế giới, lo sợ bị mất quyền thống trị, và cần sự bảo trợ cho mình nên họ đã triều cống đất đai của tổ tiên mình cho kẻ thù. Bao xương máu của tổ tiên đã đổ xuống để bảo vệ từng tấc đất của biên cương của tổ quốc thì giờ đều trở nên vô nghĩa với họ.

Họ nghĩ rằng làm như vậy may ra Trung Cộng có thể bảo trợ cho quyền lãnh đạo vĩnh viễn của họ. Nhưng xin

đừng ngây thơ, hai hiệp định kẻ trên chỉ là món bánh khai vị trong mâm cỗ đại bả khu vực mà Trung Quốc đang âm mưu đớp cho bằng được.

Khi xưa Phan Thanh Giản bị triều đình Huế ép buộc phải ký hòa ước nhượng cho thực dân Pháp ba tỉnh Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên (tháng 10-1866, tức tháng 9 năm Bính Dần, năm Tự Đức thứ 19), khi trở về đau đớn và tủi nhục đã tuẫn tiết.

Ngày 29-11-1873 (1-10 năm Quý Dậu, năm Tự Đức thứ 26) sau khi để mất thành Hà Nội Nguyễn Tri Phương đã tuyệt thực đến chết.

Ngày 26-4-1882 (tức 8-3 Nhâm Ngọ, năm Tự Đức thứ 34) sau khi để thành Hà Nội bị thất thủ lần thứ hai, Hoàng Diệu đã treo mình tự vẫn.

Cả ba con người kể trên hoàn toàn có quyền lựa chọn sự sống, vì khi đó ta đang ở vào thế yếu, đất nước đã bị thực dân đô hộ, nhưng họ đã chọn cái chết, chỉ vì họ là những con người có liêm sỉ, biết hổ thẹn với lương tâm, vì không làm tròn chữ Trung. Ngày nay những kẻ mãi quốc cầu vinh, trong khi nhân dân vẫn đang nhăng nháo, coi thường dư luận và đàn áp những tiếng nói khuyên can. Đấy là gì nếu không gọi là vô sản lưu manh!

Thật đau đớn cho dân tộc Việt Nam, chưa thoát khỏi ách phong kiến, thực dân, lại oằn mình dưới gót "chân đất mất toét" (vô sản thời xưa làm gì có giày) của những kẻ lưu manh đội lốt vô sản này.

Tôi xin trở lại vấn đề thời sự còn nóng bỏng tại Việt Nam. Sau khi để các vị thái thượng hoàng giạt dây, Phiêu có chút ân hận, không muốn làm con rối trong tay họ, lại được cánh quân đội ủng hộ, nên quyết định đảo chính. Trước tiên, Phiêu thành lập đội A10, trực tiếp do Lê Thanh Ngân chỉ huy, chuyên làm nhiệm vụ theo dõi các vị cố vấn. Bốn phiên họp trừ bị trước thềm Đại hội 9, được lữ đoàn 144 bảo vệ, diễn ra rất căng thẳng. Trong cuộc họp, theo lệnh của Phiêu, không ai được mang máy ghi âm, hay điện thoại di động, nhưng vẫn có những nguồn tin được rò rỉ ra ngoài. Trong cuộc họp, có lúc Lê Đức Anh trợn một con mắt chỉ mặt Lê Khả Phiêu mà bảo rằng : *"Anh là thằng ngu..."*. Lê Khả Phiêu đứng phắt dậy, chỉ mặt Đỗ Mười, Lê Đức Anh mà bảo rằng : *"Các ông bảo tôi ngu, thế lúc đặt tôi vào chiếc ghế*

này, sao lúc ấy các ông không bảo tôi ngu đi...". Cuộc họp diễn ra rất căng thẳng, rồi một buổi tối, Lê Minh Hương đến gặp Phạm Văn Trà, hai người nói chuyện với nhau đến khuya. Hôm sau Phạm Văn Trà đào ngũ, khiến con tàu Lê Khả Phiêu mất lái, đã lao phải đá ngầm. Hồi đó tin đưa từ trong ra, ai cũng nghĩ là Lê Minh Hương sẽ lên làm tổng bí thư. Nhưng rồi... đêm hôm trước ngày họp cuối cùng, Lê Khả Phiêu dẫn một топ vệ sĩ đến nhà Lê Đức Anh để thương lượng... và những gì đã diễn ra chúng ta đều đã biết !

Trong phiên khai mạc Đại hội 9, cứ nhìn bộ mặt đỏ phùng phùng và giọng nói như gào trước micro, chúng ta cũng ít nhiều hiểu được phần nào sự cay cú của Phiêu. Sau khi bị thất sủng, phải về hưu, Lê Khả Phiêu quay ngoắt 180°, ông ta thường xuyên tiếp xúc với những người đang tranh đấu cho tự do, dân chủ tại Việt Nam, như Vũ Minh Ngọc, Trần Nhật Độ, Phạm Quế Dương, v.v. và xúi giục họ thành lập hội chống tham nhũng.

Về phần Lê Đức Anh, ngay sau đại hội, ông ta bay ngay vào quân khu 9 tập họp các đồ đệ tại đó, mở đại tiệc ăn mừng thành tích đã lật được tên Giuđa phản chúa. Nhưng khổ nạn cho ông ta, tình cảm của lũ nghịch tử với ông không được xây dựng trên tình đồng chí, đồng đội, hoặc tình bạn, hay tình cảm thông thường của loài người, mà tất cả chỉ vì danh vọng và địa vị... nên khi thấy chủ soái của mình là Ma Vương một mắt đã ngã ngựa, thất sủng và không còn khả năng bảo kê cho chúng, thì chúng cong đuôi, đá bát. Không một tên tiểu yêu nào thềm đến dự, 40 mâm cỗ bị ế. Lê Đức Anh uất quá, trào máu ra miệng, phải đưa ra Hà Nội cấp cứu tại Bệnh Viện 108. Tại đó cũng chẳng ma đại nào thềm đến thăm ông. Mãi về sau mới có ông Nguyễn Văn An tới thăm vì nghĩa vụ chứ không phải vì tình. Đau sót cho thân phận hồi kết của mình, Lê Đức Anh rơm rớm nước mắt nhắn : "Nếu tôi chết, các đồng chí sẽ tổ chức tang lễ như thế nào ?". Nguyễn Văn An bùi môi nói : "Xin đồng chí cứ yên tâm, mọi việc chúng tôi đã lo liệu đầu vào đấy cả". Nhưng thật may mắn, ông ta vẫn chưa chết, bởi tôi mong muốn những kẻ bán nước phải sống đến cái ngày mà bọn chúng phải ra trước vành móng ngựa,

chịu sự phán quyết của tòa án về tội danh : bán nước.

Thế đấy, sân khấu chính trị của ta là như vậy. Đôi khi tôi tưởng đấy là cái chợ, một phường tuồng, hay một đấu trường La-Mà thời trước. Qua là những nhà lãnh đạo Việt Nam hiện nay đã thực hiện "đúng" di nguyện của Hồ Chí Minh là "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau... bán nước" hay "Chúng ta thà hy sinh tất cả... (cả đất đai của tổ tiên), chứ nhất định không chịu... (để mất quyền lãnh đạo)".

Chính quyền mới có gì khác ?

Chính quyền mới được bầu lên, sau một cuộc ẩu đả tranh giành quyền lực. Người dân loé lên một tia hy vọng, may mắn họ có thể kéo được con tàu đang mắc cạn Việt Nam đến bến bờ của tự do, hạnh phúc, đến được với văn minh của nhân loại. Nào ngờ, nó lại tệ hại hơn xưa, nhiều vụ bắt bớ, xét xử vô nhân đạo và phi lý diễn ra với mật độ dày hơn, gay gắt hơn. Và rồi mới đây, nhân chuyến thăm Trung Quốc của tân tổng bí thư Nông Đức Mạnh, ông này lại càng buộc chặt hơn cái đuôi Việt Nam vào con ác thú Trung Quốc, bằng việc ra tuyên bố thực thi những Hiệp định đã ký của triều đại trước. Ấu cùng chẳng có gì lạ ! Tất cả đều nằm trong cái lô-gíc tất yếu của một trào lưu đang ở vào giai đoạn thoái trào, một con thú đang cùng quẫn, nên tôi chẳng lấy gì làm ngạc nhiên lắm.

Nhưng tôi nghe nhiều người nói rằng : ông Nông Đức Mạnh không có thực quyền, mà quyền hành trực tiếp lại thuộc về ông Lê Minh Hương. Lê Minh Hương là do Lê Đức Anh tạo nên, Nông Đức Mạnh rất sợ Lê Minh Hương. Việc Lê Minh Hương nắm hết quyền lực làm cho giới quân đội không hài lòng, vì công an và quân đội vốn dĩ coi nhau như chó với mèo. Và lại, từ trước tới giờ quân đội bao giờ cũng nắm quyền hành, nên thấy công an đứng cao hơn họ khiến họ bức mình. Nhưng Hương lại thân với Phạm Văn Trà, nên tất cả đành chịu. Trong kỳ họp quốc hội vừa qua, giới quân đội đòi cách chức Phạm Văn Trà. Theo suy nghĩ của tôi, nếu Trà mà bị hạ bệ thì sau đó sẽ đến lượt Hương. Hương có vẻ lo sợ, nên vừa qua đã cho họp các đồ đệ dưới trướng để buộc họ phải trung thành với mình. Thực chất là vì quyền lợi hết, vì ông ta, không hiểu lấy đâu ra

tiền xây nhà mà tiền móng đã hết 3 tỷ đồng Việt Nam, vậy có phải là vì quyền lợi không. Giới công an, quân đội bây giờ đã khác xưa, nhiều người cũng có nhận thức, có anh công an đã nói với tôi: "Chúng cháu vì manh áo, miếng cơm mới phải làm cái việc này, chứ nếu có đảng phái nào đủ mạnh và có uy tín, thì chúng cháu theo ngay. Chúng cháu không muốn con cháu của chúng cháu bị trả thù, mồ mã của dòng họ bị đào lên, hay bị ỉa lên".

Anh ạ! Tôi tiếc rằng những người cộng sản Việt Nam quá ngây thơ. Họ tưởng rằng sau khi đã đớp xong những món bánh tráng miệng trên thì con thú Trung Quốc sẽ gơ bầu sữa mẹ ra để chăm bẵm đứa hài nhi Việt Nam chằng... Những nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam đã nhảm, không phải vú mẹ đâu. Phía trước là hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà họ đã dòm ngó từ lâu, và đã chiếm một phần lớn. Còn hơn thế nữa, họ đang dòm ngó những vùng đất khác của ta. Nhân đây, tôi cũng xin nhắc thêm rằng, cả đến đồng bào của họ, họ còn không thương yêu thì chắc gì họ sẽ thương yêu đồng bào của ta ? Xin hãy nhớ lại, Cách mạng Văn hóa tại Trung Quốc đã giết chết 50 triệu con người vô tội. Và gần đây nhất vụ Thiên An Môn, hàng vạn học sinh, sinh viên đã bị nghiền dưới xích sắt xe tăng bạo tàn. Máu hung bạo và tư tưởng đại bá đã ngấm vào máu người Trung Hoa. Và Trung Quốc vẫn đang ngấm ngấm thực hiện âm mưu Vương triều khu vực. Có thể nói cộng sản Việt Nam đang "đánh bạc" với số phận của dân tộc.

Anh ạ, chỉ tiếc là những nhà lãnh đạo đất nước đang giúp Trung Quốc đồng hóa người Việt Nam. Văn hóa, phim ảnh, hàng hóa của Tàu tràn ngập thị trường Việt Nam. Người Việt Nam giờ đây, thuộc lịch sử Trung Quốc hơn lịch sử Việt Nam, biết đến phim ảnh của Trung Quốc hơn phim ảnh của ta, dùng hàng Trung Quốc nhiều hơn hàng nội. Thậm chí đã có nhiều gia đình đặt tên con theo tên của những nhân vật trong phim ảnh Trung Quốc. Gần đây tôi thấy trên truyền hình chiếu rất nhiều bộ phim ca ngợi vua Càn Long, một tên vua đã từng mang quân xâm lược Việt Nam cuối thế kỷ 18 và đã từng bị vua Quang Trung đánh cho đại bại mùa xuân năm

kỷ dậu 1789. Có phải làm như vậy là người ta muốn nhấn gủi đến chuyện Cần Long giúp Lê Chiêu Thống, hồng để đồng hóa việc cộng sản Trung Quốc giúp cộng sản Việt Nam giữ quyền lực không? Quả vậy thì nguy to cho dân tộc ta rồi. Người Việt Nam ta đang dần dần bị Hán hóa rồi. Xin đừng lập lại lịch sử, đừng làm Lê Chiêu Thống thứ hai.

Về nhịp độ phát triển của đất nước, chắc anh có nghe qua đài, báo tuyên truyền rằng tăng trưởng kinh tế mỗi năm trên 7%, nhưng đó chỉ là những con số ảo toét. Nước ta trên 70% làm nông nghiệp, mà đất đai thì cằn cỗi, quý đất có hạn, mỗi hộ gia đình chỉ được vài sào để canh tác (một sào Bắc bộ là 360 m²). Thử tính mà xem, làm sao với một ít ruộng như vậy, mà mỗi năm tăng trưởng trên 7%, họa chẳng trông cây vàng, cây đũa. Mức tăng trưởng như nhà nước loan tải chỉ là mức tăng ở các thành phố công nghiệp, mà cũng chỉ rơi vào túi bọn quan tham, con dân ta đa số sống tại nông thôn lấy đâu ra có mức tăng như vậy. Tôi còn nhớ rằng: Nghị quyết đại hội đảng cộng sản lần 7 năm 1991, đề ra mục tiêu đến năm 2001-2002 thu nhập bình quân đầu người đạt 700-800 USD. Nhưng đến nay thu nhập bình quân đầu người vẫn dưới 300 USD, vậy có phải là ảo toét không. Mấy năm gần đây, nông sản lại luôn rớt giá, khiến đời sống những người làm nông nghiệp càng khó khăn hơn. Đã thế tại nhiều nơi, chính quyền còn cướp đất của dân, để bán cho các khu chế xuất, để làm nhà, v.v. Nhiều người lên Hà Nội biểu tình lắm, công an bắt họ lên xe, họ chống trả quyết liệt, dọa sẽ tụt quần ra nếu động đến họ. Trong số những người biểu tình, có cả những bà mẹ Việt Nam anh hùng. Tôi nghe đâu một số người bị công an bắt đi giam tại trại phục hồi nhân phẩm ở Đông Anh, nơi vẫn giam giữ các gái mãi dâm. Trong số những người bị giam đó có cả các bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Anh biết không, khi cần đánh nhau để có được chính quyền, thì cộng sản hô hào con em họ ra mặt trận, đến khi thấy họ có thể làm lung lay quyền lực của cộng sản thì bị xếp vào loại gái mãi dâm. Thật đau đớn cho những con người ngây thơ như họ, như chúng tôi, cộng sản đã buôn bán máu xương của biết bao con người Việt Nam này. Nhiều người biểu

tình phải đi ăn xin tại Hà Nội, để có tiền mà sống, để đấu tranh đòi lại ruộng đất của họ. Nghĩ mà rớt nước mắt, nhưng chẳng thể làm gì cho họ được.

Anh thân mến! Học thuyết cộng sản như một thứ tôn giáo được các tu sĩ áo nâu, chân đất mắt toét, du nhập vào nước ta. Nó như cơn bão lửa, quét sạch những gì nó đi qua, làm thay đổi hết thảy. Chúng ta đã mắc sai lầm khi du nhập và áp dụng những học thuyết ngoại lai, để rồi không kịp hối vì những tác hại của nó. Chủ nghĩa cộng sản dẫn đến cải cách ruộng đất, cải tạo tư sản và cuộc nội chiến ý thức hệ, gây bao tang tóc cho cả một dân tộc, để rồi mới đây, tại kỳ họp thứ X Quốc hội khóa 10, ta buộc phải công nhận trong Hiến pháp một thực tế tất yếu là sự hiện diện của các thành kinh tế tư bản khác, trong quá trình phát triển của đất nước, nhưng tiếc rằng nó vẫn bị gấn cái đuôi thứ định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa cộng sản không hề mang lại gì cho văn minh nhân loại. Từ năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, đến những phát minh quan trọng, đều do chủ nghĩa tư bản sáng tạo ra. Và, từ âm nhạc đến điện ảnh, và cả thời trang, cũng là của chủ nghĩa tư bản. Chúng ta phải mạnh dạn cắt bỏ cái khối u cộng sản đã sinh giòi, cho dù có phải đau đớn chút ít khi phẫu thuật. Xin hãy cứu lấy dân tộc này.

Thế đấy anh ạ! Dòng đời vẫn chậm chạp trôi, cuốn theo tất cả những ưu phiền, của cuộc sống, nó mang cái xã hội hiện nay, với tất thảy tốt xấu lẫn lộn. Người dân chúng tôi thì bàng quan với sự đời, chỉ vì chúng tôi đã có một thời ấu trĩ, nhiều lúc nghĩ lại mới thấy mình dại, nhưng tất cả những gì đã đi qua đều không thể lấy lại được. Càng nói, càng kể, càng thấy đau lòng. Tôi, các anh, đã có thời đứng ở hai đầu của trận tuyến để bảo vệ ý thức hệ của mình, để rồi một ngày phải xét lại những hành vi của mình. Tôi biết các anh ở bên đó cũng chỉ như những người ăn đợ, ở nhờ nên tình cảm lúc nào cũng nau náu một nỗi lòng ưu tư cùng đất nước. Các anh và chúng tôi, vẫn mong ngóng một ngày công lý lại hiện diện trên mảnh đất Việt Nam đau thương này.

Thân ái,

Hà Nội, ngày 1-1-2001
P.T.T.

Tổ quốc Ân năn

của Nguyễn Gia Kiểng

Một cuốn sách nhằm trả lời hai câu hỏi:

Tại sao Việt Nam lại như hiện nay?

Phải làm gì để ra khỏi bế tắc và vươn lên?

Cuốn sách mở đầu bằng một quan sát mới về đất nước và con người Việt Nam, tiếp theo là một hành trình theo dòng lịch sử và một khảo sát về nền văn hóa và các giá trị nhào nặn con người Việt Nam. Phần cuối đề nghị một đồng thuận để làm lại đất nước. Sách dày 595 trang không kể lời đầu và phê bình của một nhân vật.

Giá bán:

- **Tại Pháp**: 30,50 Euros. Chi phiếu xin đề "Nguyễn Gia Kiểng", 11 Mail Le Corbusier, 77185 Lognes.
- **Tại Đức**: 30,50 Euros. Chi phiếu xin đề "Nguyễn Thanh Luong", Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main, hoặc chuyển vào trương mục: Frankfurt Volksbank EG, Thanh Luong Nguyen, konto nr 00 77 70 82 94, Bankleitzahn 50 19 00 00.
- **Tại Hòa Lan**: 30,50 Euros. Chi phiếu xin đề "Tran Thi Men", Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede, hoặc chuyển vào trương mục: 0126440 (Postbank) Trần Thị Mến, Enschede, ghi chú xin đề TQĂN.
- **Tại Úc**: 50 AUD. Chi phiếu xin đề "Thu S. Duong" và gửi về *Việt Luận Magazine*, P.O. Box 99, Bankstown NSW 1885.
- **Tại Hoa Kỳ**: 30 USD. Chi phiếu xin đề "Dinh Quang Anh Thai", 12866 Main Street, Suite # 101, Garden Grove, CA 92840.
- **Tại Anh**: 20 GBP. Chi phiếu xin đề "Đoàn Xuân Kiên", 74 Swaffield Road, London SW 18 3 AE.
- **Tại Canada**: 45 CND. Chi phiếu xin đề "That Thien Ton", 223 Britannia Road, Ottawa, ONT K2B 5X1.

**Thông Luận hoan nghênh
mọi ý kiến đóng góp
và ủng hộ tài chánh
của quý độc giả**

Cảm nang dân chủ và phát triển Việt Nam

Nguyễn Vũ Bình

Tôi được đọc cuốn sách *Tổ quốc ăn năn* sớm, chỉ mấy ngày sau khi một lão thành cách mạng nhận được cuốn sách. Có thể nói, chưa có cuốn sách nào tôi đọc đi đọc lại nhiều lần như vậy. Tôi có ý định viết về cuốn sách đã lâu, song vẫn chần chừ vì sợ rằng mình không thể hiện được hết ý nghĩa của cuốn sách đối với bản thân và một phần, cũng phải có thời gian nghiên ngẫm có điểm nào băn khoăn để trao đổi cùng tác giả.

Trước khi đi vào nội dung và ý nghĩa của cuốn sách, cần làm rõ hai điều. Thứ nhất, tôi chỉ viết lên những cảm nhận và những điều tâm đắc của mình chứ không phải là nhận xét và đánh giá về cuốn sách bởi vì tôi thực sự không đủ kiến thức và trình độ để làm việc đó; thứ hai, đây hoàn toàn là ý kiến cá nhân, dựa trên một hiểu biết và một điều kiện hoàn cảnh cụ thể của một con người cụ thể.

Việc liệt kê những ưu điểm của cuốn sách là thừa bởi bất cứ người đọc nào cũng đều nhận thấy khi được tiếp xúc với một khối lượng kiến thức khổng lồ, những triết lý thực tiễn sâu sắc, văn phong trong sáng, khúc triết thể hiện trong toàn bộ tác phẩm. Bản thân tôi khi đọc cuốn sách đã thu lượm được rất nhiều bổ ích, vượt quá sự mong đợi bởi vì có nhiều điều rất mới mẻ mà tôi hoàn toàn chưa nghĩ tới, có những điều được khẳng định thêm và cũng có những điều cần điều chỉnh. Nhận thức của tôi được bổ sung và hoàn thiện trên một số vấn đề lớn như: chiều sâu của sự phát triển, định hình về cấu trúc dân chủ trong tương lai, tự do là cứu cánh của phát triển, tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc.

Tâm lý và văn hóa của một dân tộc quyết định chiều sâu của sự phát triển - đây là một bất ngờ lớn, rất thú vị đối với cá nhân tôi. Trong nhận thức trước nay, cũng như rất nhiều người, tôi cho rằng nguyên nhân chính đã kìm hãm sự phát triển của đất nước là cơ chế kế hoạch hóa, quan liêu bao cấp và sự biến dạng của nó dựa trên sự độc quyền lãnh đạo của đảng cộng sản. Chính vì vậy mà

mục tiêu của các lực lượng dân chủ chỉ đơn thuần là xóa bỏ cơ chế đó, xây dựng các thiết chế dân chủ. Điều này có thể là đúng nhưng hoàn toàn chưa đủ, tất cả những thay đổi trên phải dựa vào sự thay đổi về tâm lý và văn hóa dân tộc mới bảo đảm sự phát triển ổn vững trong tương lai. Định hướng lớn này giúp tôi hình dung được quy mô và mức độ của những khó khăn và trở ngại cho cuộc vận động dân chủ đi tới thành công, song nó đã chỉ rõ con đường mà mình bắt buộc phải đi tới.

Cấu trúc dân chủ trong tương lai được phác họa tương đối rõ nét trong tác phẩm. Tác giả, với khả năng quan sát tinh tường dựa trên một kiến thức uyên bác, đã phân tích và so sánh chế độ cộng hòa tổng thống và cộng hòa nghị viện. Ông đã vượt qua được phản xạ tổng thống, được hình thành chủ yếu từ sự đồng nhất chế độ tổng thống với thành công của một quốc gia đặc thù là Hoa Kỳ, để khẳng định ưu thế vượt trội của chế độ đại nghị. Mặt khác, tác giả đã nêu bật tất cả phúc lợi mà một chế độ dân chủ tản quyền đem tới như sự phát triển đồng đều ở tất cả các khu vực, giảm thiểu những thủ tục hành chính của cơ chế tập trung, loại bỏ ảnh hưởng tiêu cực của giới quân nhân đối với sinh hoạt chính trị v.v. Tôi rất tâm đắc với những phân tích của tác giả về cơ chế tản quyền trên nhiều điểm, ví dụ như bản khoăn của tôi về ảnh hưởng tiêu cực của giới quân đội đối với các xã hội châu Á khi chuyển sang chế độ dân chủ đã được giải tỏa. Tóm lại, chế độ dân chủ đại nghị dựa trên cơ chế tản quyền sẽ phát huy tối đa tiềm năng cũng như đem lại tất cả phúc lợi cho người dân ở nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam.

Một vấn đề quan trọng trong nhận thức của tôi được củng cố là quan điểm tự do là cứu cánh của phát triển. Một cá nhân hay một dân tộc xét cho cùng sự hơn kém phụ thuộc vào khả năng sáng tạo, mà tiền đề của sáng tạo là tự do. Dân chủ là phương thức tổ chức xã hội bảo đảm cao nhất tự do của con người và

trên nền tự do, mỗi một cá nhân phát huy tối đa khả năng sáng tạo của mình để thúc đẩy toàn xã hội tiến lên. Đây là điểm nhấn cần thiết trong tiến trình dân chủ hóa đất nước tránh tình trạng xã hội chỉ có dân chủ trong tuyển cử.

Tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc tôi đã từng được nghe nhưng chưa có sự chú ý cần thiết. Đúng là nếu không có những phân tích, đánh giá về con người Việt Nam, nguồn gốc những bi kịch của dân tộc trong "*Tổ quốc ăn năn*" có lẽ tôi đã bỏ qua luận điểm vô cùng quan trọng này. Tôi đồng ý với tác giả, hòa giải và hòa hợp dân tộc đang và sẽ là một triết lý mới của thế giới hiện nay. Nhưng theo thiên nghi của tôi, có lẽ hòa giải và hòa hợp dân tộc cũng là một nội dung mới của công cuộc đấu tranh cho nhân quyền, dân chủ. Sở dĩ tôi nghĩ như vậy vì nguồn gốc của những chia rẽ của dân tộc là do chúng ta đã không nhìn nhận cá nhân như một con người với đầy đủ quyền làm người trước khi nghĩ họ là người thiên chúa giáo, phật giáo, quốc gia, cộng sản. Chính vì vậy mà khi thực hiện hòa giải cũng chính là lúc ta thừa nhận con người với đầy đủ quyền làm người của họ.

Liên quan đến vấn đề này là thực tiễn nhức nhối của nước ta hiện nay. Việc triệu tập cưỡng ép hơn 20 người, cắt điện thoại của 7 người, quản chế người này, người kia của giới cầm quyền hiện nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền làm người (giới hạn trong chính hiến pháp của chế độ này). Không những thế người ta còn cả một chiến dịch tố cáo và lên án những người đấu tranh cho tự do dân chủ trên báo chí. Tôi có theo dõi chiến dịch này và có người khuyên tôi viết bài tranh luận nhưng tôi từ chối. Lý do là việc tranh luận phải có diễn đàn, công khai và công bằng. Hai là, theo kinh nghiệm của tôi khi còn ở *Tạp chí Cộng sản*, bản thân những người viết bài chưa chắc đã được đọc những tài liệu mà họ tố cáo và lên án (tôi còn nhớ khi *Tạp chí Cộng sản* tổ chức viết bài đấu tranh với tướng Trần Độ, khi đặt bài cộng tác

viên, hỏi những tài liệu của ông Trần Độ thì Ban biên tập lại không đưa - thật khôi hài). Ba là, trong thời gian tôi bị triệu tập đầu tháng chín vừa qua, khi trao đổi với một công an, anh ta nói rằng khi nào có điều kiện rất muốn tranh luận với tôi về vấn đề tự do dân chủ. Nhưng chỉ lúc sau anh ta lại nói việc đấu tranh cho tự do, dân chủ là vi phạm kỷ cương phép nước, cho các anh tự do là các anh muốn đánh ai thì đánh, muốn đốt nhà ai thì đốt. Có lẽ những nhà lưới gỗ cũng có quan điểm tương tự như anh công an kia, đồng nghĩa tự do, dân chủ với việc muốn đánh ai thì đánh, muốn đốt nhà ai thì đốt. Với những quan điểm như vậy thì không thể và không nên tranh luận.

Tuy vậy, trong chiến dịch tuyên truyền vừa qua có một điểm mà tôi lưu ý, đó là ý kiến cho rằng con đường mà Đảng cộng sản lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn, đem lại nhiều điều tốt đẹp cho nhân dân và không còn gì phải bàn luận. Tôi không nghĩ như vậy. Cách đây khoảng hai năm, tức là những ngày cuối thế kỷ XX, tôi có trao đổi vấn đề có nội dung tương tự với một số người, đại ý là: nước ta trong suốt thế kỷ XX chịu ảnh hưởng và sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng cộng sản hay nói cách khác, Đảng cộng sản là chủ thể chủ yếu lãnh đạo và quản lý đất nước. Đến cuối thế kỷ, tổng kết lại những cái được và chưa được (mất) trên cơ sở loại bỏ yếu tố khách quan (khách quan bao giờ cũng có thuận và nghịch, không thể dùng nó để biện minh hoặc thay thế yếu tố chủ quan) thì kết quả rất rõ ràng và đau đớn :

- Được : Độc lập dân tộc.

- Mất : 1. hy sinh khoảng 4-5 triệu người, thương tật cùng khoảng con số đó ; 2. Việt Nam là một trong vài chục nước nghèo nhất thế giới ; 3. Nền tảng đạo đức bị phá hủy nghiêm trọng.

Ý kiến này tôi chưa thấy bất kỳ ai phản đối, thậm chí có người còn bổ sung về nội hàm của độc lập dân tộc ngày nay cũng khác trước, nhấn mạnh tới độc lập về kinh tế, yếu tố này xem ra hiện nay khá mong manh. Xin hỏi các nhà tuyên huấn, với tổng kết về kết quả như vậy, vấn đề con đường có nên đặt lại và thảo luận hay không?

Tổ quốc ăn năn còn rất nhiều gọi mở đặc sắc cho các nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa và giáo dục. Một ví dụ, tác giả

đặt vấn đề, phân tích rất sâu sắc dựa vào việc khảo sát lịch sử Việt Nam, Cao Ly và đã khẳng định, Việt Nam chỉ có thể phát triển trên cơ sở sử dụng thành thạo và phát triển không ngừng tiếng Việt. Chúng ta tư duy bằng ngôn ngữ trước khi trình bày vì vậy việc phát triển và làm phong phú tiếng mẹ đẻ chính là phát triển tư duy, phát huy khả năng sáng tạo.

Sau khi nghiên cứu kỹ, tôi có một số điều băn khoăn muốn trao đổi cùng tác giả. Trước hết, cuốn sách là một công trình khoa học lớn, công phu mà theo thiển nghĩ của tôi, tác giả đã dùng nhiều phương pháp tiếp cận, nghiên cứu mới. Hơn thế nữa, tôi được biết hiện nay đang có một sự thay đổi lớn về phương pháp luận trong khoa học. Người ta đang từ bỏ dần các phương pháp quy giản luận, tất định luận, những quy luật thống kê v.v. và đang thừa nhận từng bước các luận đề : tương lai là bất định, hỗn độn và vô trật tự chi phối hiện thực khách quan. Chính vì vậy sẽ là đầy đủ hơn nếu tác giả có một chương riêng khái quát về bức tranh đang thay đổi của phương pháp luận khoa học hiện nay. Điều này sẽ vô cùng bổ ích cho người đọc, nhất là lại được minh họa bằng những thực tiễn sống động mà tác giả đã quan sát và trải qua.

Trước đây tôi có được đọc một bài ngắn nghiên cứu về dân chủ. Ở đó người ta phân biệt các nước dân chủ trên thế giới thành hai nhóm nước, đó là dân chủ tự do và dân chủ tuyền cử. Nhóm nước phát triển như Mỹ, Nhật, Đức, Anh, Pháp... thuộc về dân chủ tự do. Còn phần lớn các nước, cũng có đầy đủ các thiết chế dân chủ, nhưng nền kinh tế chưa phát triển thuộc về dân chủ tuyền cử. Do điều kiện hạn chế về tài liệu, tôi cũng chưa rõ cơ sở của sự phân chia này và tiêu chí để đánh giá, phân loại các nước. Nếu trong phần nói về dân chủ của cuốn sách có phân tích về vấn đề này sẽ càng tăng thêm sự sâu sắc vốn có của tác phẩm. Một ý nhỏ, trong phần khái niệm, nếu tác giả có thêm khái niệm xã hội công dân sẽ rất hay vì đây là một nội dung lớn của nền dân chủ nhưng độc giả trong nước còn rất xa lạ với khái niệm này.

Một vấn đề không liên quan tới nội dung mà là sự thể hiện. Trong phần đất

nước và con người, tác giả đã phân tích và phê phán tâm lý và văn hóa của con người, dân tộc rất mạnh dạn và dùng cảm. Tôi đồng ý với những phân tích của tác giả mặc dù có cảm giác như vừa nuốt một cái gì cực lớn và cực đắng mà dường như không nuốt nổi. Song, có cần dùng những lời lẽ quá gay gắt thế không khi mà bản thân nội dung cũng đã đủ nặng nề với độc giả ?

*

Với tất cả nội dung của cuốn sách, *Tổ quốc ăn năn* đã thành công khi phác họa chân dung con người và dân tộc Việt Nam. Tác giả đã chỉ rõ chúng ta là ai, chúng ta từ đâu tới, tại sao chúng ta như ngày nay và chúng ta sẽ đi về đâu. Giới hạn bởi kiến thức lịch sử sẵn có, nhiều lúc tôi rất hoang mang về những vấn đề, những sự kiện lịch sử mà tác giả lật lại, song tôi vẫn tin vào tác giả như tin vào một người suốt đời suy tư và tranh đấu cho dân tộc, đất nước mình.

Thưa tác giả, ở Việt Nam đã có chim. Tôi đã nhìn thấy những đàn chim 5 đến 7 con, ở nông thôn nhiều hơn. Cân bằng sinh thái đang trở lại, hy vọng sự cân bằng cũng sẽ trở lại trong tâm hồn người Việt Nam.

Hà Nội, ngày 31-12-2001

Nguyễn Vũ Bình

Thành công

Thế kỷ 21

Dự án Chính trị

của Tập hợp Dân chủ Đa nguyên

- * Một tổng hợp đầu đủ về những vấn đề chính yếu của đất nước
 - * Những giải đáp được suy nghĩ và thảo luận thấu đáo
 - * Một công trình của hàng trăm thân hữu và chí hữu
 - * Một dự án lâu dài cho Việt Nam
- "Làm người Việt Nam trong thế kỷ XX đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ XXI sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện".*

Tài liệu dày 143 trang, bìa màu.

Giá bán tại Châu Âu : 8 Euros, Mỹ : 7 USD, Úc : 13AUD. Chi phiếu xin đề : Vietnam Fraternité và gửi về Thông Luận, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy Saint Georges, France.

Học tiếng Tàu

Nguyễn Văn Hòa

Huế vào, được đàn anh cho ở lậu Đại học xá Minh Mạng - Chợ Lớn.

Lần đầu tiên xa nhà, đi ở lậu, lòng lo khom khớp - đàn anh trấn an - *mày yên chí, đây không ai hỏi giấy tờ, bọn lậu cả đóng. Khỏi làm đơn xin chỗ, vô ích, hai ba năm chưa chắc đã có. Tao còn sống thì mày còn ở, chẳng đứa nào dám đụng đến chân lông ông !*

Đàn anh dạy dưới tỉnh, một tháng về vài ngày - *tao về, mày chịu khó tạm trú bên mấy dãy khác, không có thì về Bùi Quang Chiêu hay Phục Hưng.*

Sài Gòn chỉ có một Đại học xá, mấy cái lẻ tẻ khác chỉ được gọi là cư xá - *Mày ở đây, chỉ vài tháng là lột vỏ, ở mấy chỗ khác còn lâu mới rửa hết được nước phen.*

Đàn anh vốn xem bọn sinh viên tỉnh lẻ như dân miệt vườn.

Lột vỏ là cỡi áo học trò khù khờ, khoác áo sinh viên sành chuyện.

Tôi may mắn - lột vỏ sớm.

Xin kể một vài chuyện. Cùng là để giới thiệu chút xíu, học xá những năm 56 - 60.

Nhận diện

Học xá sáu bảy trăm mạng, đủ loại, giả có, thật có, đứa học, đứa chơi, hồ lớn như tạp pí lù. Nhưng muốn biết rõ, không khó.

Muốn biết thằng nào học ngành nào, không cần hỏi, chỉ cần nhìn cách ăn mặc, đầu tóc, bờ bịch, hay đơn giản hơn, nhìn mấy cây cò trước cửa sổ phòng nó, cùng đoán đúng 95%.

Cây nào chết non chết héo, sống không nổi, là bọn trường thuốc. Bọn này đàn mà thông minh.

Đàn, vì ít thông minh - chắc chắn là vậy, học hành gì mà như trâu bò, bài vở phải nhai đi nhai lại suốt ngày suốt đêm mới vô. Đèn thấp sáng trưng thâu đêm suốt sáng, dưới chân một ngọn 100W đuổi muỗi, trên bàn hai ngọn 75W để sát đầu cho đỡ ngủ gật. Điện chùa mà.

Cây cò cùng cần ngủ, không ngủ nổi với bọn này thì chết là cái chắc.

Nhưng thông minh, vì biết chọn

nghe khôn. Bệnh nhân bị chích, nạo, mổ đau bỏ mẹ - vẫn toét miệng cười cảm ơn, có khi còn quà cáp lễ lạc. Một tiếng ông Đốc, hai tiếng ông Đốc. Oai, nhiều gia đình khá giả đánh tiếng gả con.

Bọn này thường bị lệch lạc về nghề nghiệp. Cách sống, cách chơi, cách nói cứ trần trường như môn cơ thể học.

Chữ *libido*, mấy ông thầy triết, viết văn thường gọi là uẩn ức sinh lý - chúng nó cười : *bệnh nữ...g thì cứ gọi là nữ...g, bày đặt văn chương chữ nghĩa hù dọa học trò làm gì.*

Hôm nào cơm học xá không ngon, bỏ bữa - rủ nhau lên xe môbilét.

- *Chúng đi đâu vậy ?*

- *Về bệnh viện Cộng hòa.*

Bệnh viện Cộng hòa nằm ở xóm chị em ta, ngã ba Chú Ấa - Gò Vấp.

Còn chuyện chẩn bệnh miễn phí cho mấy ông bà lái ô tô thì hầu như thường xuyên - *Con này chịu chơi dữ, bị bệnh ủy hoàng (libido-chứng ghĩa Trương Tửu) - hay - Thằng già này không nên nét, bị liệt !*

- *Sao cậu biết ?*

- *Thì cứ nhìn bảng xe - xe nào chủ nấy.*

Có để ý mới hay, xe của mấy bà này mang bảng số : BCA 772, RQN 271..., còn của mấy ông : BLM 895, XMD 524...

Y như thuốc lá SALEM - *Sao anh làm em mệt.*

Bọn này ra trường không biết tài cán ra sao, chứ còn là sinh viên, xin có lời khuyên tâm huyết - bà con cô bác chớ để chúng nó rờ vào ống chích. Cuối năm 56, dịch cúm Á đông, dân học xá nằm như rạ. Tôi nhờ thằng tu bíp năm thứ nhất chích gân - thân tôi gầy, có chút thể thao, chỉ cần nắm nhẹ bàn tay là veine nổi to như dưa bép, thế mà nó lụi ba bốn phát chưa vào. Hôm sau nhờ tu bíp năm thứ năm chích đít, nghe tiếng cộp - trúng xương.

Nói ra cô bác cười, để bọn này mó vào, anh hùng cũng phải trào nước mắt.

Nhớ nghe bà con.

Cây nào tươi tốt ra hoa, là bọn học

toán. Bọn này hơi mát dây, thông minh mà đàn. Thông minh, vì đậu được cái bằng tú tài toán !? Tà tà, mỗi tuần 5, 6 giờ cours, học ít nhớ ít, khi thi mới thấy khó gặm, vài năm được cái bằng toán đại cương đã là to. Hồng, trường không đuổi, cứ thế mà tà tà dạy, tà tà học, tà tà thi, và trường kỳ làm sinh viên. Đèn bàn, mỗi tháng thấp sáng dăm đêm.

Cây cò được ngủ đầy giấc, không trở hoa là điều lạ.

Nhưng đàn, học không thông - không biết đường dọt sớm, cứ cho Toán là nhất thiên hạ. Thậm chí, có anh còn viết tiểu sử để lại cho hậu thế coi chơi, rằng xưa từng học chứng chỉ này nọ - chỉ ghi học thôi đó, chưa nói đến chuyện đậu ! Kinh.

Ra đời, đạo mạo như cụ Nhạc Bất Quần, đại giáo sư phán ngày phán đêm học xì dầu, có cái Honda Dame 50 đã là quý.

Đàn anh tôi thuộc loại này. Mỗi năm vài ngày về thi, bạn hỏi thế nào, trả lời tỉnh queo - *đậu lu* - tiếng Huế miệt An Cựu là "còn lâu mới đậu", và mang biệt hiệu đó.

Chữ nghĩa sinh viên vốn tối hù, ai muốn hiểu sao cùng đặng.

Cây nào nửa sống nửa chết, là bọn kiến trúc. Không ai hiểu nổi bọn này, mà chính chúng nó cũng không hiểu chúng nó là ai, quanh năm suốt tháng rong chơi. Chỉ lo chấy mấy chuyện tiểu lâm và đôi lời nhạc. Dấu lý với các cô không lại, xô giọng cù nhầy :

- *Ừ, các chị giỏi - nhưng hoang?*

- *?*

- *Không hoang sao nó nứt ra như vậy.*

Nhớ Tết 56 - Câu lạc bộ Phục Hưng - chúng viết câu đối mừng các Cha :

Đêm ba mươi Tết, Tết lại ba mươi

Cháu đến bình thơ, cụ mới đặt

Bảy mươi cái xuân qua

Muốn mở mắt nhìn cố nhân, khôn cái lòa

Cụ Trọng Trình sống lại, chắc cũng phải tắc lưỡi khen hay.

Trường cùng quái đàn không kém, ghi tên sớm chặm gì đều nhận tuốt, từ giám đốc đến thư ký cười duyên. Thiếu trò. Nhớ đầu năm 57, có chú tây con dạy toán, lên bảng nhỏ nhẹ khép nép như con gái, nó sợ mấy thằng tiểu quỷ - cùng

là thạc sĩ toán đó.

Đến lúc làm projet, thức đêm, thức ngày ba bốn tháng liền, cà phê húp cả chậu. Có đứa lũng phổi. Cây cối ngã ngư theo.

Cây sống bình thường, là bọn văn khoa, sư phạm, v.v. Bọn này xì phê không dám tố, có bài tốt tay run. Được gọi là xóm nhà lá, xóm nhà...??... vợ.

Nhóm này đông, học hành vừa phải, có thì giờ nên rành chuyện thiên hạ - còn được gọi là nhóm *thiên hạ sự* hay radio học xá.

- *Tối qua mày có nghe còi hụ không ?*

- ?

- *Thằng H đi khai c.. bị đứt thẳng, bọn tao gọi xe cứu thương chở nó vào bệnh viện. Thằng đoán hậu.*

- ?

- *Băng bó xong, chở nó về, đã không cảm ơn còn hăm he - bọn mày có miệng thì câm lại, chuyện này không phải chuyện đùa, đến tai má tao - tao bói mà tam đòi bọn mày !*

Về chuyện ông tướng, chết vì thượng mà phong :

- Hôm qua ông cụ (tổng thống) nổi xùm, họp nội các khẩn cấp để tìm giải pháp.

- ?

- Vì hôm đây không được.

Chuyện một thổi ra mười. Tin bọn này có ngày bán nhà.

Chuyện thiên hạ thì rành, nhưng chuyện mình thì dẩu. Có thằng bị nang Kiều hành, chích đầu hai ba lít peniciline, vẫn đi khệnh khạng như ông tướng ba sao.

Thế diện, không dám hở môi. Đáng kiếp !

Loại sinh viên giả dễ nhận diện, cứ thằng nào tóc chải láng cóong, áo quần bảnh bao, bờ đẹp, đi về đều đặn, là có 20% giả - 80% còn lại, chỉ cần hôm nay hỏi, học gì - *Médecine năm thứ ba* -, tháng sau hỏi lại - *Kiến trúc* - là biết ngay. Bọn này thiếu trí nhớ. Không nhiều, vài đứa.

Còn loại lậu như tôi, hà rằm, nhưng cũng như các lậu khác, có tài lặn - khó biết.

Bình đẳng

Hai dây ngoài của Cư xá dành riêng

cho các sinh viên có gia đình, như các đàn anh Đoàn Quốc Sỹ, Trần Thanh Hiệp, v.v.

Mấy cô giúp việc, có cô ngộ.

Thằng bạn đi qua, nhiều khi toét miệng cười tình. Thấy chướng tai gai con mắt, tôi trách - *mày, trẻ không tha già không từ - chẳng phân biệt gì chủ tớ.. Nó cười - mày xem, trường Khoa học của mày, được mấy cô sạch nước như eng.*

Tôi với nó khoái xinê, đi đâu cũng có cặp.

Phim Roméo và Juliette, mới ra.

Roméo : *Anh thề có trăng sao.*

Juliette : *Không, anh hãy thề với lòng em, trăng sao có thể thay đổi, lòng em không !*

Rồi phim Désiré, chàng trai thắm thì - *Désiré, désirable...*

Cứ ngọt lịm - tề tái cả lòng - Hai đứa khoái không chịu được.

Thế mà một dạo nó bỏ rơi tôi - *Tao khoái Đại nhạc hội - Vé Đại nhạc hội đắt, tôi chịu thua. Sau này khám phá ra là chẳng nhạc hội nhạc hiếc gì cả. Chúng nó rủ nhau coi Cải lương.*

Chụp phổi

Mỗi năm sinh viên phải khám phổi một lần. Phòng quang tuyến nằm sau khu học xá. Chúng tôi được chia thành nhiều nhóm, mỗi nhóm mười đứa, cời áo bên ngoài, cùng vào một lượt, cô y tá trẻ gọi tên từng đứa - tắt đèn - chụp - mở đèn - mỗi đứa mất khoảng 5'. Đến thẳng thứ ba, thứ tư gì đó. Bỗng nghe giọng cô y tá quát nhỏ - *bỏ tay ra - yên lặng vài giây - bỏ tay ra - vẫn yên lặng - chặt tay bây giờ* - có tiếng đánh khê, tiếng đổi chỗ. Đèn bật sáng - cô y tá qua phía khác. Công việc tiếp tục như thế không có chuyện gì xảy ra.

Cả bọn đi ra, có đứa cười khúc khích.

- *Chuyện gì vậy mày ?*

- *Nó bóp.*

Kinh - Cùng đến cả phút chứ ít sao.

Xi nê học xá

Học xá là trại lính cũ, có vài chục dãy song song, mỗi dãy 30 thước, được xếp làm hai bởi bức tường thấp, sau đó chia phòng, mỗi phòng 6 mạng. Đứng trên giường, thẳng cao nhón chân, nhô được cái đầu, thẳng lùn phải chêm ghế

đầu, có thể thấy trọn phòng bên.

Đêm về, đứa ngây, đứa thổi kèn, cả hai phòng hợp tấu, có đứa không chịu nổi, xách gói ra đi, nhưng đa số, tuổi trẻ dễ quen, đặt lưng là ngây như bò rống. Không sao, ai sao tôi vậy !

Các cô, nhất là nữ sinh viên ít khi vào, trừ những trường hợp bác đặc di, như đến thăm em hay mượn sách, sợ lâu la chọc, hơn nữa, cả lũ quần xà lỏn áo may-ô péc-ma-năng, trông không giống ai.

Có một lần, cô bạn cùng trường đến thăm. Khi ra về :

- *Các anh kính bỏ mẹ, toàn rất họ Trần (trần trụi). Có cái quần xà lỏn, mặc cùng không nên thân, ống cao ống thấp !!*

Cạch. Không dám bén mảng đến lần thứ hai.

Tôi chưa có bồ, nếu có, tôi cũng không giám tiếp ở đây, nói chuyện bên này bên kia nghe, chưa kể đang thì thầm du dương, thẳng du còn nào đó ở phòng bên lên tiếng bâng quơ - *đừng nghe mấy đứa ba xạo tán láo nghe em, có ngày bán thóc giống* - Cái giọng này tôi đã nghe ít nhất 5, 6 lần.

Nhưng đàn anh thì không ngán, bồ đông lắm, nhiều khi còn đong xi nê - *Chiều nay tao có bạn, bọn mày đi chỗ khác chơi và câm cái miệng lại* - Đi đâu thì đi, nhưng câm thì không, phải cho bọn phòng bên biết để chúng cho vào dự. Thế là đến giờ, như du kích, không một tiếng động - đầu mọc tua tua trên tường. Chỉ tội mấy thằng lùn, không được dùng ghế đầu, sợ gây tiếng động, mặt chực bị một đống.

Loại xi nê này nguy hiểm, lỡ em bất chợt mở mắt nhìn lên là có chuyện. Có lần, bọn nhỏ suýt bị đàn anh to con nện cho một trận.

Tôi được coi hai lần. Vui là vui quá xá.

Những chuyện trên đây không thiếu ở Học xá, không cần ở lâu mới rành. Tôi, vài tuần đã thành thổ địa, chưa kể đàn anh dẫn đi khai sáng....

Nhưng chuyện chính tôi muốn nói là **chuyện tôi học tiếng Tàu.**

Chiều chiều, sinh viên thích thả bộ ra công học xá, ăn cóc, uống nước mía, nhìn các nị Đồng Khánh qua về. Đứa may-ô quần đùi, đứa pyjama, trông giống chết. Không sao. Đây là Chợ Lớn mà.

Dàn anh vỗ vai tôi.
- Nị này ngộ, mày coi tao tán nó.
Dàn anh bước lại, cười chào, xỏ cả
tràng tiếng chệt, nị cười hăng hắc, còn
chia nhau nửa trái ổi.

- Mày thấy thế nào ?
Nhỏ tôi phục quá xá.
- Anh biết tiếng Tàu ?
- Ủ, tao nói tiếng Phúc Kiến.. Còn
mày ?

- Chút đỉnh, hồi xưa học với cụ Đệ...
Dàn anh chận ngang, giọng vênh
vênh :

- Đó là chữ Nho, không ăn nhập gì
với chữ Tàu. Mà Tàu cũng nhiều thứ...
Ví dụ mười ba, cụ Đệ dạy là "thập tam"
- Quảng Châu nó là xập xám - Phúc
Kiến là xập xam. Ở đây các nị nói tiếng
Phúc Kiến lú lo như chim.

Tao dạy mày
đăm ba câu, đủ xài với mấy nị.

Cùng biết là mấy câu đùa, nhưng
vui. Nhỏ thích thú học :

Nị hầy hầy len : Em đẹp lắm
Ngộ ái nị : Anh thương em
Ngộ đại pháo : !?
Ngộ xiêng t... nị : (Không dám ghi)

Thực tập liền vào chiều sau, vừa
nhai ổi, vừa hồi hộp chờ mấy nị đi qua.
Có hai nị khá ngộ, nhỏ tôi cười chào,
mấy nị cười lại, lấy cam đâm đi theo
mấy bước, rồi xỏ tiếng Tàu. Hai câu
đầu, mấy nị đỏ mặt vui, qua câu ba, mấy
nị ngơ ngác, đến câu cuối, một nị mắt
long lanh, chỉ thẳng vào mặt, xỏ từng
tràng, từng tràng.

Nó chửi.

Tôi đứng như cây trồng, vừa khiếp
vừa muốn độn thổ. Ổi rớt khi nào không
hay. Mấy nị đi học về, dừng lại, bu
quanh lú lo hỏi chuyện, rồi cười như
cha chết.

Có một nị tóc để trái đào đứng đằng
sau, má núng đồng tiền, mắt láu liếng,
nhìn tôi như châm chọc.

Kể lại chuyện, dàn anh cười :

- Tao cùng đùa vậy, chúng nó cười,
đâu có chửi. Chắc mày gặp phải mấy
con Mông Cổ. Lần sau, mày chọn con
nào hiền hiền mà chọc, nhớ sau mỗi câu,
phải thêm chữ "a", vượt lên như mái
chùa. Muốn đúng giọng, phải ngọng
ngọng một chút. Nói tiếng Tàu giọng
Huế, nó tưởng mình chửi nó.

Còn thêm :

- Đùa cho vui vậy chứ không nhằm

nhè gì. Bọn nó "Ồ Nam dân", không bao
giờ chịu lấy chồng Việt. Nó chê mình
"bọn An nam", cũng như mình chê mấy
chú miệt trên là "đồ Mọi".

Một lần đã tồn, đầu dấm lần sau.
Nhưng đôi mắt láu liếng làm tôi bồi
hồi. Và như là tiền định, tôi lại gặp em.

Đang uống nước mía, em dừng lại
cùng gọi nước mía. Đôi mắt em lúc nào
cũng như cười, lém lỉnh.

Tôi làm gan - Nị hầy hầy len a.

Em cười - Anh ba xạo.

Vậy là quen, rồi thương.

Em học trường xớ, người Phúc Kiến,
nói tiếng Việt còn giỏi hơn tôi, giọng
Nam, lú lo.

Vào học xá hồn nhiên như con chim
nhỏ. Dàn anh phục lắm.

- Hậu sinh khả úy - Bây giờ mày tha
hồ học tiếng Tàu, chuyện tao dạy mày,
nó nói gì không ?

- Nói anh ba xạo.

- Thì mấy thằng trước dạy tao thế

nào, tao dạy mày như vậy. Bọn đó còn
xạo bằng mười tao.

- !!

Nhờ em dạy tiếng Tàu, em cười.

- Không, em không chịu, học để nói
bậy sao ? Cần, em nói thế cho.

Có hôm - Bọn bạn khen em xí xọn,
hiền, dễ thương.

- Rồi sao ?

- Có đứa thương em.

Em khóc - Em không nghe. Em
không muốn nghe đâu. Em chỉ có anh...

Vậy đó. Bốn năm. Tiếng Tàu chỉ thì
thăm trên đầu môi.

Xong trung học, em phải về Đài
Trung học. Không muốn xa nhau, hai
đứa về thú tội thương nhau. Tía má nhìn
thằng rẻ tương lai bằng nửa con mắt ố
Nam dân.

- Lói lược tiếng Tàu hông ?

- Dạ được.

Ông xỏ một tràng dài.

- !?

- Nị hông piếc hả ? Nị lói láo. Hôm
lay nị lói láo, ngày mai nị cùng lói láo.
Nị là thằng lói láo. Con ngộ hông có lay
thằng lói láo a.

Chữ "a", được vượt lên như mái
chùa.

Thế gian ơi, sao nhiều cay đắng.

40 năm qua - còn đau giọng hát Kim

Anh !

Nguyễn Văn Hòa

Đơn khiếu nại của ông Hoàng Tiến

Phản đối về việc bị cắt điện thoại phi lý và phi pháp

Kính gửi : Ông giám đốc Sở Bưu điện
thành phố Hà Nội
Đồng kính gửi :

Tôi là Hoàng Tiến, nhà văn, khách
hàng thuê bao máy điện thoại số 5530377
(đúng tên Tiến Phương), xin phản đối
việc làm của quyền của bưu điện như
sau :

Điều trước tiên cần nói là chưa bao
giờ chúng tôi thiếu tiền điện thoại của
bưu điện cả. Hiện có những hóa đơn làm
bong, trả tiền đều đặn hàng tháng từ
1998 đến nay.

Sau vụ khủng bố các cụ lão thành
dân chủ làm đơn xin thành lập Hội nhân
dân giúp Đảng và Nhà nước chống tham
nhũng ngày 5-9-2001 của công an, một
loạt máy điện thoại ở Hà Nội bị cắt. Số
các cụ bị cắt điện thoại đã làm đơn và
kéo nhau lên gặp lãnh đạo bưu điện Hà
Nội 03 lần vào tháng 9-2001 (ngày 11,
12 và 18).

Phó giám đốc bưu điện Đỗ Minh
Chính tiếp vào lần gặp thứ 3, đã trả lời
các cụ, việc này không phải tự bưu điện
muốn cắt, mà là do bên công an yêu cầu.
Các cụ đề nghị cho xem văn bản. Bưu
điện trả lời là họ chỉ nói bông miệng.
Vậy là có một sự khuất tất không đàng
hoàng.

Đã không nối điện thoại cho khách
hàng, mà hàng tháng, bưu điện vẫn thu
tiền điện thoại của khách hàng, là điều
vô lý. Mỗi lần nhận hóa đơn, chúng tôi
đều ghi rõ bên lề hóa đơn gửi lại bưu
điện, yêu cầu bưu điện nối lại điện thoại
để khách hàng trả tiền. Bưu điện không
giải quyết.

Rồi đến ngày 11-12-2001, bưu điện
gửi giấy báo đơn phương hủy hợp đồng
điện thoại số máy 5530377, với lý do
chúng tôi không trả tiền điện thoại 3
tháng (Tháng 9, tháng 10 và tháng 11).

Chúng tôi thấy đây là một việc làm
rất của quyền và rất vô lý của bưu điện
Hà Nội.

Thứ nhất, bưu điện đã không bảo vệ được quyền lợi của khách hàng. Nếu công an bảo vệ vì lý do an ninh quốc gia, thì cũng phải hỏi cho rõ ngọn nguồn, có văn bản hẳn hoi, nếu cần thì khởi tố đưa khách hàng ra tòa xét xử. Có sao lại cắt điện thoại của khách hàng? Mà điện thoại là cả nhà người ta dùng.

Thứ hai, cắt điện thoại của khách hàng không thêm gửi giấy báo, mà vẫn đòi thu tiền hàng tháng của người ta, thì có vô lý không? Trường hợp các ông bị như vậy, các ông có chịu nộp tiền không?

Thứ ba, nếu các ông hủy hợp đồng đơn phương, thì phải trả lại tiền đặt cọc của khách hàng. Không thể lấy không tiền của khách hàng được. Tiền đặt cọc thuê bao điện thoại của chúng tôi là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng chẵn). Mỗi tháng vài chục vụ đơn phương hủy hợp đồng như thế này thì bưu điện giàu to. Các ông thấy vô lý chưa? Cửa quyền chưa?

Xin đề nghị:

1. Các ông nói lại điện thoại trả chúng tôi. Nói từ tháng nào chúng tôi trả tiền từ tháng ấy.

2. Nếu các ông không nói vì công an yêu cầu, thì các ông không được thu tiền điện thoại hàng tháng của chúng tôi nữa, cho đến khi nào các ông nói lại điện thoại cho khách hàng. Ấy là chưa kể lỗi của các ông là không bảo vệ được quyền lợi khách hàng trước công an gây sức ép bất chấp hiến pháp và luật pháp.

3. Nếu các ông cứ đơn phương hủy hợp đồng, thì phải trả lại chúng tôi tiền đặt cọc (1.700.000 đồng). Dành tháng nào thì phải trả lại theo quy định của ngân hàng nhà nước tháng ấy. Đây là bưu điện tự tiện cắt điện thoại không báo cho khách hàng (lỗi của bên B), chứ không phải lỗi của khách hàng không trả tiền điện thoại (lỗi của bên A).

Chúng tôi là khách hàng. Các ông vẫn nói: "Khách hàng là thượng đế!". Vậy không thể móc túi bóp cổ thượng đế như thế được.

Mong các ông lưu ý giải quyết.

Hà Nội, ngày 3 tháng 1 năm 2002

Hoàng Tiến, nhà văn

Địa chỉ: Nhà A 11 Phòng 420,

Thanh Xuân Bắc - Hà Nội

Điện thoại: 5530377 (bị cắt)

Chào mừng xuân năm Ngựa Nhâm Ngọ 2002

Hoàng Tiến

Năm con Ngựa đang tới. Những cửa hàng bán tranh ảnh đã treo rất nhiều tranh ngựa. Ngựa chạy, ngựa chồm, ngựa hí gió... Không thấy ngựa đứng im, ngựa nằm, hoặc ngựa bị đóng vào còng xe. Thì ra tranh ngựa cũng nói về con người cả thôi. Loài người muốn hoạt động, muốn tiến tới, muốn tự do... chứ không ai muốn bị đóng vào xe, hoặc cùm chân một chỗ, hoặc chỉ nằm nhai cỏ.

Người ta thích ngựa của Từ Bi Hồng là vì thế. Những chú ngựa dùng mãnh, không yên cương ràng buộc trên mình, tự do phi nước kiệu hay nước đại hiện ngang của cổ họa sĩ người Trung Quốc nổi tiếng này, đã chạy khắp các châu lục trên hành tinh.

Loài ngựa chỉ chạy và đứng. Ăn cũng đứng. Ngủ cũng đứng. Những người chăn ngựa bảo ngựa nằm là ngựa vút đi. Là ngựa ốm. Là ngựa sắp củ tỏi. Ngắm ra dân tộc nào nằm im thì cũng như ngựa ốm thôi. Người nào chán chường, yếm thế, bảo mạng, trùm chăn, thì cũng giống ngựa nằm thôi.

Năm con Rắn (Tân Ty) sắp tận cùng cái đuôi của nó. Nhìn lại một năm qua, biết bao sự việc diễn biến trong sự vận động chuyển mình vật và đổi mới đi lên của đất nước cứ lộn xộn quay vòng trong tâm trí tôi. Thủ xếp hạng và điểm danh một vài cái quan thiết.

Những cái đáng biểu dương của năm con Rắn trong tôi là:

Thứ nhất, Đại hội IX đã bế mạc. Cái thành công của đại hội lần này là bỏ được ba cố vấn, bầu được một tổng bí thư mới, trẻ về tuổi đời và trẻ về năm tháng công tác, thay một số ủy viên Bộ Chính trị già cỗi sơ cứng, lại đã ghi được hai chữ dân chủ vào trong văn kiện. Các đại hội IV, V, VI, VII, VIII trước đây đều không có từ này. Nó bị lãng quên từ khi ta đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bây giờ mới thấy nó lấp ló hiện lại trong văn kiện, tuy hai chữ

dân chủ vẫn bị xếp ép vào giữa các từ công bằng và văn minh; mà đáng ra nó phải được xếp lên hàng đầu, vì nó là cái đang thiếu nhất của chúng ta hiện nay; và theo logic luận lý, nó phải là cái có trước, cái cơ bản, rồi mới đẻ ra công bằng và văn minh là những cái có sau, cái hệ quả sơ cấp và thứ cấp của dân chủ. Nhưng trong tình hình vật và đổi mới hiện nay giữa các thế lực bảo thủ và cấp tiến trong ban lãnh đạo, thì nó vẫn đáng được ghi là một bước tiến bộ đáng kể. Ý nguyện của chủ tịch Hồ Chí Minh trong di chúc, là xây dựng một đất nước Việt Nam hòa bình thống nhất độc lập dân chủ và giàu mạnh hy vọng được phục hồi. Nói là hy vọng, vì từ câu chữ trong văn kiện tới thực tế còn là một khoảng cách xa vời, phụ thuộc vào ý thức trách nhiệm của con người.

Thứ hai, việc ký và thông qua Hiệp định thương mại Việt-Mỹ, và sự hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu là một bước tiến đáng kể nữa và cũng là sự thành công đáng kể trong năm qua. Vì làm được nó đâu phải dễ dàng. Phải vượt qua những định kiến cố tật: tư bản là xấu, Mỹ là kẻ thù số một. Có một vị lãnh đạo cao cấp có uy thế còn nói: "Kinh tế tri thức là quan điểm tư bản, bản đến nó làm gì?" (Rất may là ông ta đã về hưu). Không ít người ở nước ngoài biểu tình, viết thỉnh nguyện yêu cầu Quốc hội Mỹ không thông qua hiệp định này, vì Việt Nam không tôn trọng nhân quyền và đàn áp tôn giáo; thì ở trong nước như để phụ họa trong dịp Hạ nghị viện Mỹ thông qua hiệp định, một loạt vụ đàn áp dân chủ và tôn giáo xảy ra (bắt cựu chiến binh Vũ Cao Quận, bắt linh mục Nguyễn Văn Lý, quản chế hòa thượng Thích Quảng Độ, quản chế đạo sư Lê Quang Liêm..vv..). Rồi Quốc hội Việt Nam chỉ thông qua hiệp định với số phiếu 64%. Nghĩa là có 36% đại biểu Quốc hội dám chống lại quyết định của Đảng về ký Hiệp định thương mại Việt-Mỹ. Một con số đáng lưu ý và đáng mừng sốt (?!). Tính dân chủ đã khá lên trong

Quốc hội hay lại chỉ là một trò đạo diễn sân khấu điện ảnh.

Dấu sao thì hiệp định đã được hai bên quốc hội thông qua, và đang được vận hành trên thực tế. Một tiến bộ đáng ghi nhận trong công cuộc đổi mới đi lên của năm con Rắn.

Những cái đáng chê trách của năm con Rắn trong tôi là :

Thứ nhất, vụ việc vây ráp khủng bố ngày 5-9-2001, công an bắt những người làm đơn xin lập Hội nhân dân giúp Đảng và Nhà nước chống tham nhũng lên công an xét hỏi, âm ỉ cả Hà Nội hàng tuần lễ, là một việc làm thất nhân tâm và thất đức. Đáng ra không nên có. Nó đã để lại một vết tỳ ố trong năm con Rắn có nhiều biến chuyển tốt đẹp. Vì sao vậy ? Đảng hô hào chống tham nhũng nhiều năm không kết quả, nhân dân muốn cùng Đảng chống tham nhũng, xin thành lập Hội chống tham nhũng. Cho hay không cho là tùy Đảng và Nhà nước. Nhưng dùng công an để khủng bố trấn áp là thất sách. Nó làm mất lòng tin của dân. Vậy Đảng và Nhà nước chống tham nhũng thật hay giả vờ ? Đã nhận ra tham nhũng là quốc nạn, là nội xâm, mà không thành thật chống nó thì nó sẽ làm sụp đổ cả một triều đại. Những kẻ ghét bỏ chế độ này chắc chắn vỗ tay hoan hô trong bụng. Họ theo chủ thuyết makêno ! Cứ đục đi ! Cứ khoét đi ! Chế độ này sẽ sụp đổ như tổ mối khi gặp mưa rào.

Thứ hai, việc thông qua Hiệp định biên giới Việt-Trung để mất đất, là có tội với đất nước, có tội với tổ tiên kể từ các vua Hùng. Hồ Chủ tịch đã nói : "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Trải qua nhiều triều đại, không triều đại nào dám để mất một tấc đất của tổ tiên. Việc thông qua hiệp định biên giới, hỏi các đại biểu Quốc hội, nhiều người bảo không biết. Nhiều ủy viên trung ương Đảng cũng không biết. Thế thì việc thông qua như thế nào ? Nó không đáng hoàng, không rõ ràng. Biên giới lãnh thổ không phải là điều gì bí mật quốc gia mà phải giấu giếm giếm giếm. Nó cần công khai, minh bạch cho toàn dân được biết. Nước ta đông tây nam bắc giáp giới những đâu ? về lãnh thổ ? về lãnh hải ? Cùng như quyền sở hữu một ngôi nhà, phải rõ diện tích, phải biết nam bắc

đông tây ở cạnh những ai ? Cái gì là của mình ? Cái gì là của người hàng xóm. Đất đai phân định cả từ giọt gianh. Cần rõ ràng như thế. Sao lại phải lén lút ?

Nhân dân đã viết đơn thư tập thể có, cá nhân có, gửi Quốc hội, yêu cầu chất vấn Chính phủ về việc này. Nhưng lãnh đạo Quốc hội cứ lờ đi. Như vậy còn ra làm sao nữa ?! Dân chúng chỉ được nghe những tin đồn (nhưng lời đồn đáng tin cậy, vì do miệng những người lãnh đạo có trách nhiệm nói ra), rằng về lãnh hải ta thiệt 10% so với hiệp ước Pháp-Thanh (nước Pháp đồ hộ nước ta nên đã ký với nhà Mãn Thanh hiệp ước biên giới, người đứng ký là ông Patenôtre phía Pháp và ông Lý Hồng Chương phía Trung Quốc). Như vịnh Bắc Bộ trước đây 64% là của ta, 36% của Trung Quốc. Bây giờ thì 53% của ta và 47% của Trung Quốc. Còn lãnh thổ thì ta thiệt khoảng 720 kilômét vuông. Thác Bản Giốc, một cảnh đẹp của ta, nay đã thuộc về Trung Quốc. Mục Nam quan trước kia bộ đội ta và Trung Quốc gác chung. Bên này công là đất ta, bên kia công là Trung Quốc. Khi từ Trung Quốc về năm 1954, chính mắt tôi đã thấy như vậy. Nay thì biên giới lùi mãi về phía Đông Dăng, đứng ở cái vạch trắng phân chia ranh giới không nhìn thấy Mục Nam quan đâu nữa, bị các nhà cửa xây lấp mất cả. Vạt đất Nguyễn Trãi tiến Phi Khanh, hai cha con ôm nhau khóc, nước mắt chảy thành suối, nhân dân gọi là suối Phi Khanh, nay đã thuộc về Trung Quốc. Lại còn quần đảo Hoàng Sa bị Trung Quốc chiếm năm 1974. Nhiều đảo trong quần đảo Trường Sa bị Trung Quốc chiếm năm 1988.

Đề nghị ban lãnh đạo Việt Nam phải đưa việc này ra Quốc hội thảo luận, và nếu cần thì trưng cầu dân ý.

Điều 53 Hiến pháp nước ta ghi rõ : "Công dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả nước và địa phương, kiến nghị với cơ quan Nhà nước, biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân".

Điều 2 Hiến pháp còn ghi rõ : "Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân".

*

Xuân mới bao giờ cũng mang lại nhiều niềm hy vọng. Màu xanh của cây cối mùa xuân là màu của hy vọng. Màu xanh của vòm trời mùa xuân cũng là màu của hy vọng. Tôi hy vọng năm con Ngựa tới sẽ mang đến cho Việt Nam đất nước tôi, nhiều thành công mới, nhiều thắng lợi mới, sự phát triển về kinh tế, sự đổi mới về cơ chế chính trị, sự hội nhập với kinh tế toàn cầu, và nhất là sự thực thi dân chủ trong đó các quyền của con người được tôn trọng. Đúng như một tranh ngựa của Từ Bi Hồng về một chú ngựa phi nước đại bồm tung bay trong gió, mà một nhà thư pháp nào đó đã phóng bút phụ đề bốn chữ bay bướm rất có ý nghĩa : "Mà đáo thành công !". Ngựa đến báo tin vui! Ngựa đến báo thành công !

Con ngựa Nhâm Ngọ Việt Nam sẽ là con thiên lý mà trên con đường ngàn dặm đưa nước Việt Nam hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu không thua kém bề bạn năm châu bốn biển !

Mùa xuân năm Nhâm Ngọ - 2002

Hoàng Tiến, nhà văn

Địa chỉ : Nhà A 11 Phòng 420,

Thanh Xuân Bắc- Hà Nội.

Điện thoại : 5530377 (bị cắt phí lý và phí pháp)

"**Những Mảnh Đời Rách Nát**"

do Nguyễn Văn Huy và Phan Minh Hiễn biên soạn (350 trang, bìa màu), là tên một tuyển tập gồm 15 bài tự thuật ghi lại cuộc đời của tập thể anh em thương phế binh và cô nhi quả phụ Việt Nam Cộng hòa đang sống dưới chế độ cộng sản trong nước.

Đây là một tài liệu quý giá dành cho những người quan tâm đến hiện trạng xã hội Việt Nam sau 1975.

Giá bán : 20 Euros hay tương đương (đã kể cước phí gửi). Ngân phiếu xin đề Mr Nguyen và gửi về: Nguyễn Văn Huy, 9 rue Jehan Scarron, 77185 Lognes, France.

**Thông Luận
hoan nghênh mọi ý
kiến và đóng góp tài
chánh của quý độc giả**

Bill Gates tặng 24 tỷ USD để làm đẹp thế giới

Đến dự hội nghị Davos tại New York đầu tháng 2-2002 này, nhà tỷ phú trẻ nhất và cũng là người giàu nhất thế giới, Bill Gates, đã loan báo một tin rất đáng mừng : ông cam kết sẽ bỏ ra 24 tỷ USD để làm đẹp thế giới. Số tiền này sẽ được sử dụng chủ yếu để cải thiện tình trạng sức khỏe tại các nước nghèo khó nhất trong khuôn khổ Nghĩa Hội Bill và Melinda Gates (The Bill and Melinda Gates Foundation). Đây là số tiền lớn nhất mà một cá nhân tự nguyện bỏ ra để giúp đồng loại. Để có một ý niệm : 24 tỷ USD tương đương với tổng sản lượng quốc gia (GDP) của Việt Nam. Số tiền này đủ để nuôi cả nước Việt Nam trong vòng một năm. Nó sẽ cứu được hàng trăm triệu người vì hiện nay, theo Tổ Chức Sức Khỏe Thế Giới, có 11 triệu người chết hàng năm tại những nước nghèo mà chỉ cần một USD cũng có thể cứu được. Khoảng hai tỷ người đang thiếu những thứ thuốc vừa rẻ vừa cần thiết.

Tham vọng của Bill Gates là quét sạch những bệnh thông thường tại các nước nghèo, nhất là những bệnh của trẻ em. Bill Gates đã đột ngột trở thành triệu phú từ thập niên 1980 về kỹ nghệ nhu liệu (software) dùng cho máy vi tính cá nhân. Ông đã thành công vì luôn luôn tung ra những dự án đầy tham vọng. Nhưng chắc chắn đây là dự án vĩ đại nhất trong đời ông và cũng là dự án tử thi lớn nhất trong lịch sử nhân loại.

Không biết Bill Gates có còn sống tới ngày tham vọng cao quý của ông được thực hiện hoàn toàn hay không (ông mới 40 tuổi), nhưng chắc chắn sau này ông sẽ không phải chỉ là người giàu nhất trong nghĩa trang, mà sẽ được tưởng nhớ tới như là con người đã thực hiện dự án đẹp nhất trong lịch sử loài người.

Gates giao cho cha, vợ (Melinda) và các cộng sự viên thân tín nhất điều khiển Nghĩa Hội Bill và Melinda Gates.

Tại Hoa Kỳ hiện có 8 nghĩa hội do tư nhân thành lập với số vốn trên 5 tỷ USD.

Hòa thượng Thích Đức Nhuận viên tịch

Hòa thượng Thích Đức Nhuận đã từ trần tại Sài Gòn ngày 21-1-2002, hưởng thọ 78 tuổi.

Sinh ngày 19-1-1924, hòa thượng Thích Đức Nhuận, tên thật là Đông Văn Kha, đã đi tu từ tuổi 13.

Là một tu sĩ có học thức uyên bác và được kính trọng vì đạo đức, hòa thượng Thích Đức Nhuận đã từng giữ những chức vụ quan trọng trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Ông cũng là chủ biên tạp chí *Vạn Hạnh* và thành viên Hội Đồng Viện Hóa Đạo từ trước năm 1975.

Năm 1984, ông bị bắt cùng với các đại đức Tuệ Sĩ và Lê Mạnh Thát (Trí Siêu) và bị kết tội "âm mưu lật đổ nhà nước xã hội chủ nghĩa". Hai đại đức Tuệ Sĩ và Lê Mạnh Thát bị kết án tử hình, sau đó được giảm án xuống còn 20 năm tù, hòa thượng Đức Nhuận bị xử án 10 năm tù và được trả tự do sau 9 năm giam giữ. Từ đó, ông bị theo dõi rất sát. Tuy vậy ông vẫn cố đóng góp cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và giữ liên lạc với một số tổ chức dân chủ. Tháng 9-2001,

ông gửi một giác thư cho chính quyền cộng sản trong đó ông cảnh cáo rằng nếu chính quyền không thay đổi toàn bộ chính sách thì sẽ gặp những hậu quả không lường trước được.

Tuy ít được biết đến so với các hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ, hòa thượng Đức Nhuận là một cao tăng có uy tín không kém trong giáo hội.

Phật Giáo Việt Nam vừa mất một cột trụ, Việt Nam vừa mất một vị lãnh đạo tinh thần khó thay thế.

Hồi hương di hài các tử sĩ tại Cam-bốt

Theo báo chí từ cuối tháng 1-2002, chính quyền Việt Nam đã bắt đầu thi hành việc hồi hương hài cốt các chiến binh bỏ mình tại Cam-bốt. Cho tới nay đã có khoảng một ngàn hài cốt đã được đưa về cố hương, trong tổng số ước lượng trên 10.000 người thiệt mạng trong chiến tranh tại Cam-bốt.

Việt Nam đã đưa quân vào đánh đuổi tập đoàn diệt chủng Pol Pot, Iêng Saray và Khiêu Saphan trong dịp lễ Giáng Sinh năm 1978 và sau đó chiếm đóng Cam-bốt cho tới 1992. Thời gian hơn 10 năm đã trôi qua nên phần lớn không còn lý lịch gia đình nữa. Họ được chôn cất tập thể. Được đem hài cốt về cố hương cũng là một an ủi cho những thanh niên xấu số này nhưng nỗi đau của các gia đình vẫn còn nguyên vẹn vì vẫn không biết con mình đã chết bao giờ, ở đâu và bây giờ được chôn cất ở nơi nào để hương khói.

Đại đa số những người này đều là nạn nhân đau khổ. Thanh niên Việt Nam tìm mọi cách để trốn lính trong thập niên 1980 vì không muốn bị gửi đi chiến trường Cam-bốt. Nói chung, chỉ những người không có phương tiện để mua chuộc công an mới bị bắt lính và gửi đi Cam-bốt. Cho đến nay chính quyền cộng sản vẫn chưa công bố tổng số thiệt hại tại Cam-bốt. Những ước lượng không chính thức cho biết có khoảng 20.000 người chết và 100.000 người bị thương trong cuộc chiến này.

Một câu hỏi cần được đặt ra : Tại sao đến bây giờ chính quyền mới làm một việc đáng lẽ đã phải làm từ lâu rồi ?

Bùi Minh Quốc lại bị quản chế

Nhà thơ Bùi Minh Quốc đã bị quản chế từ ngày 16-1-2002, theo một lệnh của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng ký ngày 15-1-2002, một ngày trước đó.

Bùi Minh Quốc ra Bắc thăm bạn bè từ hơn hai tháng nay. Trong thời gian ở ngoài Bắc, ông đã dành trọn một tháng để đi dọc biên giới Việt-Trung bằng xe gắn máy với mục đích quan sát và tìm hiểu về những vùng đất mà chính quyền Hà Nội đã ký thỏa ước nhượng cho Trung Quốc.

Ngày 8-1-2002, Bùi Minh Quốc còn tham dự một buổi liên hoan từ giã bạn bè tại nhà đại tá Phạm Quế Dương, một khuôn mặt dân chủ uy tín tại Hà Nội. Sáng ngày 10-1-2002, Bùi Minh Quốc rời Hà Nội trở về Đà Lạt nhưng bị bắt giữ ngay khi tới huyện Thanh Trì thuộc ngoại thành Hà Nội. Ông bị giam giữ tại trụ sở công an Thanh Trì ba ngày, chờ xe của công an Lâm Đồng ra giải về. Về Đà Lạt ông bị giữ cho tới ngày 16 thì được giải về nhà để nhận lệnh quản chế.

Công an Thanh Trì cho biết đã bắt được trong hành lý của Bùi Minh Quốc khoảng ba trăm "tài liệu phản động" và đó là nguyên nhân khiến ông bị quản chế. Sự thực, theo tin từ anh em dân chủ trong nước, thì quyết định bắt Bùi Minh Quốc đã có từ trước và việc chặn bắt ông đã được dự trù ngay từ trước khi ông lên đường về Nam. Mục đích của biện pháp này là để ngăn chặn Bùi Minh Quốc viết lên sự thực về những mất mát đất đai mà ông đã nhìn tận mắt.

Nhắc lại, Bùi Minh Quốc sinh năm 1940, tốt nghiệp đại học văn Hà Nội, rồi cùng với vợ là Dương Xuân Quý (con gái học giả Dương Quảng Hàm) gia nhập bộ đội và được gửi vào chiến trường miền Nam. Chị Quý sau đó đã thiệt mạng trong cuộc chiến.

Năm 1988, Bùi Minh Quốc, với tư cách là chủ tịch Hội Nhà Văn Lâm Đồng, đã sáng lập ra tạp chí Lang Biên cùng với Tiêu Dao Bảo Cự, Mai Thái Linh và Hà Sĩ Phu. Tờ báo dứt khoát đòi dân chủ hóa đất nước nên đã bị cấm ngay khi mới ra được ba số. Sau đó Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự bị khai trừ khỏi đảng cộng sản. Mai Thái Linh, lúc đó đang là phó chủ tịch Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Lâm Đồng, đã cùng với một số người khác từ chức để phản đối.

Bùi Minh Quốc làm thơ từ tuổi thanh niên. Hai bài thơ nổi tiếng nhất là "Lên miền Tây" và "Mẹ đào hầm" hầu như nhà văn Việt Nam trong nước nào cũng thuộc.

Đây là lần thứ hai Bùi Minh Quốc bị quản chế. Lần thứ nhất ông đã bị quản chế hai năm cùng với Tiêu Dao Bảo Cự từ 1996 đến 1998. Trong thời gian bị thẩm vấn trước khi bị quản chế lần thứ nhất, Bùi Minh Quốc đã làm một tập thơ nổi tiếng "Thơ vụn hiện trong phòng thẩm vấn".

Với quyết định quản chế mới này, tại miền Nam hiện nay có ba người cầm bút đang bị quản chế : Hà Sĩ Phu, Trần Khuê và Bùi Minh Quốc. Hòa thượng Quảng Độ, cư sĩ Lê Quang Liêm và nhiều tín đồ Hòa Hảo khác đang bị quản chế. Riêng linh mục Nguyễn Văn Lý thì bị xử án 15 năm tù sau một phiên tòa lộ mương.

Cá tra, basa, catfish ?

Cá tra Việt Nam khá thành công tại Mỹ, hiện chiếm 20% thị trường tiêu thụ tại nhiều tiểu bang, chỉ sau một thời gian ngắn được nhập khẩu vào.

Tình trạng này làm một hiệp hội nuôi cá phản ứng. Họ đòi Việt Nam phải gọi cá tra là BASA thay vì CATFISH, một tên mà họ đòi giữ độc quyền. Họ lấy lý do là danh xưng catfish làm người tiêu thụ lầm với cá của họ, hay tưởng rằng cá tra Việt Nam cũng có phẩm chất như cá của họ.

Đòi hỏi này thực là ngụy biện vì catfish không phải là tên riêng mà là một danh từ chung để chỉ loại cá này.

Di nhiên các nhà nuôi cá xuất khẩu Việt Nam hoàn toàn có lý khi chống lại đòi hỏi vô lý này. Và lại, dù có gọi là basa đi nữa thì cá Việt Nam vẫn bán chạy vì vừa ngon vừa rẻ. Nhiều nhân vật Mỹ cũng ủng hộ Việt Nam trong trường hợp này.

Tuy vậy, đáng tiếc là một hành động cực kỳ ngu xuẩn đã đến từ phía chính quyền Việt Nam. Website của tòa đại sứ

Việt Nam tại Mỹ đăng một bài phản bác trong đó có câu : "Họ (những nhà chăn nuôi cá ở Missouri) đã gây ra một cuộc chiến cá tra sau khi đã thất bại trong cuộc chiến hơn 20 năm về trước".

Có lý, nhưng phải có văn hóa mới thành công được.

Xử bắn nhiều quá !

Chỉ riêng trong hai ngày 16 và 17-1-2002 chính quyền Việt Nam đã hành quyết mười người, bảy tại Sài Gòn và ba tại Hà Nội. Trước đó vài hôm, báo chí còn đưa tin những vụ hành quyết một vài người ở các tỉnh. Ngày 10-1-2002, tòa án nhân dân Hà Tĩnh cũng tuyên án tử hình bốn người, trong một vụ xử 17 người về tội buôn lậu ma túy. Cùng tại Hà Tĩnh cùng ngày, một người bị xử bắn vì giết một công an.

Tại Việt Nam, cách hành quyết là bắn. Trung bình hàng năm có trên một trăm người bị xử bắn. Các tội trạng thường là buôn lậu ma túy, cướp của, giết người. Các phiên tòa thường rất nhanh chóng, luật sư biện hộ qua loa, báo chí tường thuật sơ sài và sau đó các vụ xử bắn cũng chỉ được đăng vài hàng ngắn trên báo, khi có đăng.

Án tử hình là một bản án dã man đã được các nhà xã hội học thảo luận rất nhiều và đi tới kết luận là nó không có tác dụng chờ đợi là làm gương và ngăn ngừa tội ác. Toàn bộ các nước trong Liên Hiệp Châu Âu đã bỏ án tử hình. Phần lớn các nước văn minh cũng đã bỏ án này, chỉ có Hoa Kỳ là còn giữ lại nhưng cũng chỉ xử vài người mỗi năm và trong những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, sau những thủ tục kéo dài rất lâu để bảo đảm nạn nhân không bị xử tử oan.

Tại Việt Nam, các vụ xử bắn hoàn toàn không có tác dụng răn đe bởi vì các phiên tòa và các vụ hành quyết được xử một cách rất nhanh chóng và sơ sài. Các báo của công an đôi khi thuật lại tỉ mỉ, nhưng không tường thuật các bằng chứng và cách xét xử mà chỉ khai thác những khía cạnh rùng rợn, ly kỳ trong mục đích kêu gọi thị hiếu thấp kém của độc giả để bán báo. Nếu muốn bắn người theo cùng tỷ lệ với Việt Nam thì Hoa Kỳ phải bắn 400 người mỗi năm.

Nhiều dự án phát triển kỹ nghệ đang được xúc tiến

Nhà máy lọc dầu Dung Quất, thuộc tỉnh Quảng Ngãi, sẽ hoàn tất vào năm 2004 và sẽ có khả năng lọc hàng năm 6,5 triệu tấn dầu thô. Một nhà máy lọc dầu thứ hai cũng sẽ được xây dựng tại Thanh Hóa. Một nhà máy khí đốt lỏng cũng đang được xây cất tại Bà Rịa và sẽ có khả năng thỏa mãn 40% yêu cầu của thị trường khí đốt. Hai nhà máy chế tạo phân bón sẽ được hoàn tất vào năm 2004 : nhà máy phân urea với khả năng 740.000 tấn/năm tại Phú Mỹ và nhà máy phân nitrogen, khả năng 800.000 tấn/năm tại Cà Mau. Một khi hoàn tất, các nhà máy này có thể thỏa mãn khoảng 60% nhu cầu tiêu thụ nội địa.

Các nhà máy này được xây dựng với sự hợp tác của Nhật, Mã Lai và Pháp, trừ nhà máy Dung Quất, với kinh phí 1,5 tỷ USD, do sự hợp tác với công ty Zarubezhneft của Nga.

Cảm nghĩ sau khi đọc *Tổ Quốc Ấm Năn Chưa bao giờ ?*

Chưa bao giờ tôi được đọc một cuốn sách sâu sắc như vậy.

Chưa bao giờ? Vâng. Chưa bao giờ, bởi vì từ xưa đến nay, theo hiểu biết thiển cận của tôi, một người Việt Nam trung bình, thì dường như không có một quyển sách nào, một tác phẩm nào viết bằng văn nghị luận mà phong phú về phẩm lẫn về lượng như vậy. (Hơn 500 trang ! Chắc chắn tác giả phải lao tâm, lao lực trong nhiều năm trời mà bút pháp và tư tưởng vẫn liền lạc và linh hoạt từ trang đầu cho đến trang cuối. Một sự chuyên tâm khủng khiếp ! 500 trang, một khắc khoải : mệnh nước !). Vừa sử, vừa ký, vừa truyện... thì thì cứ hàm hồ tạm gọi là tùy bút. Nhưng mà có tùy bút nào của Việt Nam vừa nhận định, vừa phân tích, tổng hợp và cuối cùng đề nghị ra những đường lối để giải quyết cho rất nhiều vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, tâm lý... rồi còn chứng minh hùng hồn cho những đường lối đó bằng những sự kiện còn có thể kiểm chứng (kinh nghiệm sống của Nhật Bản, Đài Loan, Mã Lai, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Anh Quốc, hoa Kỳ, v.v.).

*"Có lúc trèo lên đầu chót núi
Hú dài một tiếng, lạnh hư vô".*

Thật ra, tác giả *Tổ Quốc Ấm Năn* không có hú. Ông đứng trên đầu núi và vung cây phán quan bút viết lên nền trời xanh.

Chưa bao giờ tôi được nghe một symphonie bi hùng mà trong sáng như vậy.

Chưa bao giờ? Vâng. Chưa bao giờ, bởi vì Việt Nam (hình như) không có symphonie. Phạm Duy Cường có hòa âm lại những bản nhạc của cha và làm thành một "*Con đường Cái Quan*" đưa ta tới một quang lộ đi từ Bắc vào Nam ; thính thoảng, dừng lại, ta "chụp" được trong âm thanh một vài tấm ảnh của mỗi miền. Thế thôi.

Tổ Quốc Ấm Năn, lời văn trong sáng ân cần đưa ta trên một chiếc thuyền đơn sơ, dạo chơi trong rừng núi quê hương, trên suối biển lớn. Ngần ngơ với cảnh vật nơi này, bàng hoàng vì tình cảnh nơi khác. Trong lặng im, chỉ có ta và thuyền, sông nước và hồn dân tộc. "Trời cao

sông rộng một màu bao la". Không biết thuyền kẻ, hay suối khóc ! Hay không có người kẻ, không có người nghe. Trên giòng sông đỏ máu và lênh bênh xác người, chỉ có một hồn tức tưởi. Và tức tưởi thì... bật ra tiếng kêu.

Trong văn học Việt Nam (tại sao tôi dùng chữ văn học nhỉ ? - tôi muốn nói có những niềm đau, nỗi vui của người Việt đã bật ra thành tiếng, đã được ghi chép lại và "văn" chỉ là để *tài đạo*), ít nhất có một lần tôi nghe thấy những tiếng kêu, tiếng gào từ những tác phẩm của Phan Nhật Nam. Nhưng không có chuyển hóa gì trong tâm hồn người Việt Nam sau những "cuồng nộ" đó. Khóc hết nước mắt rồi, thì người ngoại và lại lặng chịu.

Tổ Quốc Ấm Năn, có lúc kẻ, có lúc khóc, có ngậm ngùi, có đau đớn. Nhưng cái đau ở đây tương đương với cái đau của một người tìm cách giải một công án. Đau đến tận cùng rồi, hoặc là anh chết dở điên dở khủng như anh Phan trong *Tinh Ca Cho Huế Đỏ Nát*, hoặc là anh bỏ cuộc và lại tiếp tục mặc áo ăn cơm, hoặc là bưng bình.

Trong bưng bình, không còn có độc giả, không còn có tác giả, không còn thuyền và không còn có cái gì để "tài" nữa. Và nhìn lại, trong niềm tin, ta thấy gì ?

"Trời cao sông rộng một màu bao la".

Paris, 13-1-2002

Nguyễn Thu Phong

**Vô cùng đau đớn và
phẫn nộ**

Tôi vô cùng đau đớn và phẫn nộ khi được thông tin về việc Đảng Cộng Sản Việt Nam đã ký hiệp định biên giới và lãnh hải Việt Nam - Trung Quốc, qua đó, đất nước chúng ta bị mất đi hàng trăm cây số vuông về tay Trung Quốc. Đây là một tội ác khó dung thứ của Đảng Cộng Sản Việt Nam và là một sỉ nhục lớn cho dân tộc.

Chúng ta phải cùng nhau hợp lực vận động và đấu tranh bền bỉ bằng những phương thức cụ thể, tất cả vì quyền lợi của Tổ Quốc mà cha ông ta đã bỏ bao công lao gầy dựng và bảo vệ, đang bị xâm phạm trắng trợn.

Đây là một sự kiện lớn lao để có thể

Mục lục

1. *Đảng cộng sản gia tăng đàn áp*
Thông Luận
2. *Những thay đổi trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ và cục diện thế giới sau biến cố 11-9*
Nguyễn Mạnh Hùng
7. *Tình trạng nhân quyền tại Việt Nam*
Nguyễn Đan Quế
8. *Phải thay đổi ?*
Nguyễn Gia Kiểng
10. *Quan hệ Trung Quốc-Việt Nam vụ bê bối về biên giới*
Sylvaine Pasquier
11. *Việt Nam một con bệnh nan y ?*
Bửu Sao
12. *Thông cáo : Hội thảo chính trị*
Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam
13. *Xây dựng tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam*
Nguyễn Hữu Thống
15. *"Hãy yêu cái điều người ta khuyến cáo anh..."*
Nguyễn Thanh Giang
18. *Còn đâu Mục Nam Quan ?*
P.T.T.
23. *Cảm nang dân chủ và phát triển Việt Nam*
Nguyễn Vũ Bình
25. *Học tiếng Tàu*
Nguyễn Văn Hòa
27. *Phản đối về việc bị cắt điện thoại phi lý và phi pháp*
Hoàng Tiến
28. *Chào mừng xuân năm Ngựa*
Hoàng Tiến
30. *Thời sự*
32. *Thư độc giả*

kết hợp được tất cả một thành phần dân tộc, trong hay ngoài nước, quốc gia hay cộng sản cấp tiến, kể cả những người từ lâu vẫn tỏ ra thờ ơ với chính trị và vận mệnh đất nước. Tất cả hãy cùng nhau đứng chung trong một chiến tuyến.

Hy vọng Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, với uy tín của mình, có thể làm đầu cầu cần thiết và cụ thể đó.

Lâm Thanh Hùng (Hòa Lan)